TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA
Số: 356/BC-ĐTTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KHẢO SÁT PHẢN HỒI THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC VÀ GIẢNG VIÊN CỦA 3 HỌC KỲ NĂM HỌC 2018 - 2019

Kính gửi:

- Ban Giám Hiệu;
- Lãnh đạo Khoa.

Nhằm thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên tham gia học tập trong năm học 2018-2019 để đánh giá kết quả hoạt động giảng dạy và học tập tại các cơ sở học tập cũng như đơn vị liên kết của nhà trường. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và Trung tâm Đào tạo Từ xa nói riêng.

Trung tâm Đào tạo Từ xa báo cáo Ban Giám Hiệu và Lãnh đạo các Khoa kết quả khảo sát như sau:

1. THÔNG TIN KHẢO SÁT

1.1. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

Sinh viên tham gia học tập trong năm học 2018 – 2019 (bao gồm 3 học kỳ) tại các cơ sở cũng như đơn vị liên kết (ĐVLK) của nhà trường:

- Các cơ sở của Trường Đại học Mở tại TP.HCM: cơ sở 97 Võ Văn Tần, cơ sở 02 Mai Thị Lựu, cơ sở 371 Nguyễn Kiệm.

- Các đơn vị liên kết của Trường Đại học Mở tại TP.HCM cùng các ĐVLK của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh tại các tỉnh/thành phố cụ thể như sau:

HỌC KỲ 3 NĂM 2018-2019		**HỌC KỲ 2 NĂM 2018-2019**		**HỌC KỲ 1 NĂM 2018-2019**	
Địa điểm học	**Số lượng**	**Địa điểm học**	**Số lượng**	**Địa điểm học**	**Số lượng**
Cơ sở của OU tại TpHCM	360	Cơ sở của OU tại TpHCM	417	Cơ sở của OU tại TpHCM	213
Đại học Mở CS3-Bình Dương	26	CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	10	CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	43
TT BDCT Quận Phú Nhuận	27	Đại học Mở CS3- Bình Dương	138	Đại học Mở CS3-Bình Dương	59
TT BDCT Quận Tân Bình	8	TT BDCT Quận Phú Nhuận	80	TT BDCT Quận Phú Nhuận	1
TT BDCT Tỉnh Lâm Đồng	9	TT BDCT Quận Tân Bình	26	TT BDCT Quận Tân Bình	84

TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	20	TT BDCT Tỉnh Lâm Đồng	18	TT BDCT Tỉnh Lâm Đồng	34
TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	30	TT BTXH Tân Hiệp - Bình Phước	30	TT BTXH Tân Hiệp - Bình Phước	5
TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	42	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	18	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	36
TT GDTX Huyện IaGrai-Gia Lai	17	TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	45	TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	11
TT GDTX-TNXP Nhị Xuân-Hóc Môn	16	TT GDNN-GDTX Huyện Đắk Pơ	53	TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	22
TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	2	TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	38	TT GDTX-GDNN Quận Thốt Nốt	27
TT GDTX Tỉnh Bến Tre	81	TT GDTX-GDNN Quận Thốt Nốt	36	TT GDTX Huyện IaGrai-Gia Lai	9
TT GDTX Tỉnh Bình Định	9	TT GDTX Huyện IaGrai-Gia Lai	93	TT GDTX-TNXP Nhị Xuân-Hóc Môn	42
TT GDTX Tỉnh Đắk Nông	12	TT GDTX-TNXP Nhị Xuân-Hóc Môn	56	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	105
TT GDTX Tỉnh Gia Lai	47	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	75	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	112
TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	103	TT GDTX Tỉnh An Giang	19	TT GDTX Tỉnh Bình Định	33
TT GDTX Tỉnh Long An	28	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	169	TT GDTX Tỉnh Đắk Nông	17
TT GDTX Tỉnh Ninh Thuận	5	TT GDTX Tỉnh Bình Định	9	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	59
TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	94	TT GDTX Tỉnh Bình Phước	19	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	539
Trường CĐN Đức Hòa - Long An	10	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	62	TT GDTX Tỉnh Long An	21
Trường CĐ Nghề Thủ Thiêm Q2	2	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	477	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	49
Trường CĐCĐ Bình Thuận	423	TT GDTX Tỉnh Long An	39	Trường CĐN Đức Hòa - Long An	7
Trường CĐCĐ Đồng Tháp	24	TT GDTX Tỉnh Ninh Thuận	93	Trường CĐ Nghề Thủ Thiêm Q2	3
Trường TCN Củ Chi	72	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	67	Trường CĐCĐ Bình Thuận	543
Trường TCN Đức Hòa-Long An	25	Trường CĐN Đức Hòa - Long An	18	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	29
Trường TCN Trần Đại Nghĩa	1	Trường CĐ Nghề Thủ Thiêm Q2	26	Trường CĐCĐ Kiên Giang	14
TT BDCT Huyện Chư Pưh	32	Trường CĐCĐ Bình Thuận	776	Trường TCN Củ Chi	31
		Trường CĐCĐ Đồng Tháp	79	Trường TCN Đức Hòa-Long An	16
		Trường CĐCĐ Kiên Giang	10	Trường TCN Trần Đại Nghĩa	15
		Trường TCN Củ Chi	88	Đại học Mở CS5-Ninh Hòa	9
		Trường TCN Dĩ An - Bình Dương	22		
		Trường TCN Trần Đại Nghĩa	23		

		Trường TC Bách Nghệ TP.HCM	27		
		Trường Saigontourist	20		
		Đại học Mở CS5-Ninh Hòa	28		
		Nhơn Trạch-Đồng Nai	15		
		Số 2 Biên Hòa	29		
		TT GDTX Gia Định	19		
		TT BDCT Huyện Chư Pưh	22		
		Trường CĐCĐ Cà Mau	11		
		Trường ĐH Trà Vinh	29		
Tổng	**1.525**	**Tổng**	**3.329**	**Tổng**	**2.188**

1.2. QUY TRÌNH KHẢO SÁT

- Trung tâm Đào tạo Từ xa soạn thảo bảng câu hỏi gồm 15 câu hỏi.

- Soạn biểu mẫu khảo sát google form gửi qua email của sinh viên có đăng ký học liệu trong 3 học kỳ của năm 2018-2019 (đối với sinh viên học tại thành phố Hồ Chí Minh).

- Đặt in phiếu khảo sát rồi gửi Phiếu khảo sát phản hồi thông tin về môn học và giảng viên 3 học kỳ của năm học 2018-2019 cho cộng tác viên của đơn vị liên kết (ĐVLK) và giám sát thi.

- Cộng tác viên đơn vị liên kết (ĐVLK) phát phiếu khảo sát trực tiếp cho sinh viên đánh giá trước khi sinh viên thi học kỳ.

- Trung tâm Đào tạo Từ xa thu lại phiếu khảo sát từ cộng tác viên đơn vị liên kết (ĐVLK) và cán bộ giám sát thi.

- Trung tâm Đào tạo Từ xa kiểm tra phiếu khảo sát, lọc phiếu khảo sát không hợp lệ để loại bỏ.

- Trung tâm Đào tạo Từ xa tiến hành công tác đánh số kiểm tra và nhập dữ liệu vào file excel.

- Trung tâm Đào tạo Từ xa tạo lọc dữ liệu, truy xuất dữ liệu từ Edusoft kết hợp với dữ liệu khảo sát để hoàn chỉnh bộ dữ liệu, xử lý dữ liệu, phân tích dữ liệu và viết báo cáo.

2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT:

- Số lượng sinh viên đăng ký môn học: 20.270 sinh viên

- Số lượng phiếu phát ra: 9.000 phiếu

- Số lượng phiếu thu về hợp lệ: 7.042 phiếu

2.1. ĐÁNH GIÁ CHUNG TOÀN TRƯỜNG

1,00 < Trung bình ≤ 1,80 : Kết luận nhận nội dung phản hồi là "Kém".

1,80 < Trung bình ≤ 2,60 : Kết luận nhận nội dung phản hồi là "Yếu".

2,60 < Trung bình ≤ 3,40 : Kết luận nhận nội dung phản hồi là "Trung bình".

3,40 < Trung bình ≤ 4,20 : Kết luận nhận nội dung phản hồi là "Tốt".

4,20 < Trung bình ≤ 5,00 : Kết luận nhận nội dung phản hồi là "Rất tốt".

Mẫu được chọn từ những phiếu khảo sát sinh viên có trả lời một hoặc nhiều hơn một câu hỏi trong số 15 câu hỏi có 7.042 phản hồi.

Nội dung phản hồi	Trung bình	Xếp loại
Giảng viên (GV) giới thiệu chi tiết đề cương môn học	4,23	Rất tốt
Nội dung giảng dạy phù hợp với mục tiêu và đề cương môn học	4,24	Rất tốt
Nội dung môn học được cập nhật, phù hợp với nhu cầu công việc	4,21	Rất tốt
Thời lượng giảng dạy mỗi môn là phù hợp	4,21	Rất tốt
GV trình bày bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	4,23	Rất tốt
GV giảng dạy thu hút và hấp dẫn	4,21	Rất tốt
GV quan tâm đến việc tiếp thu bài giảng của sinh viên	4,23	Rất tốt
GV có cho bài tập để chấm điểm tham gia hoạt động trong lớp.	4,28	Rất tốt
GV quản lý tốt sinh viên và tạo môi trường học tập tích cực trong trong buổi học	4,22	Rất tốt
GV sẵn lòng trả lời các câu hỏi thắc mắc của SV về nội dung học tập	4,30	Rất tốt
GV khuyến khích SV đặt câu hỏi và làm việc nhóm, thúc đẩy sinh viên tự học, tự nghiên cứu	4,25	Rất tốt
GV công bằng trong đánh giá quá trình kết quả học tập	4,28	Rất tốt
GV đảm bảo giờ lên lớp	4,30	Rất tốt
GV sẵn lòng hỗ trợ sinh viên học tập ngoài giờ lên lớp	4,23	Rất tốt
GV có tác phong sư phạm đúng mực	4,32	Rất tốt
Số quan sát	**7.042**	

Tất cả nội dung phản hồi đều được sinh viên đánh giá "Rất tốt". Điều này cho thấy hiện nhà trường đang có đội ngũ giảng viên đảm bảo các tiêu chuẩn về tác phong nhà giáo cũng như có chất lượng trong nội dung giảng dạy, thời lượng giảng dạy, cách thức truyền đạt bài giảng,... cũng như đáp ứng đầy đủ yêu cầu của sinh viên về sự quan tâm của giảng viên, sự hướng dẫn ngoài giờ, sự sẵn lòng trả lời câu hỏi thắc mắc, tính công bằng trong học tập,... hiện nay.

2.2. ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG GIẢNG VIÊN

2.2.1. DANH SÁCH TỔNG HỢP MÔN HỌC VÀ GIẢNG VIÊN NĂM HỌC 2018 – 2019

Tổng số môn học được sinh viên chọn đánh giá của cả 3 học kỳ trong năm học 2018-2019 là 181 môn, trong đó: Học kỳ I có 142 môn, học kỳ II có 149 môn và học kỳ III có 133 môn. Nhìn chung, sinh viên đánh giá môn học và giảng viên tham gia giảng dạy đạt từ mức tốt đến rất tốt, số môn sinh viên đánh giá mức trung bình rất ít **(xem bảng 1 đính kèm).**

2.2.2. DANH SÁCH MÔN HỌC VÀ GIẢNG VIÊN ĐÁNH GIÁ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 -2019

Học kỳ I có 142 môn được sinh viên chọn để đánh giá. Số sinh viên tham gia đánh giá chiếm khoảng 33%/tổng số sinh viên đăng ký môn học. Trong 142 môn học sinh viên đánh giá trong học kỳ này có, 5 môn xếp loại trung bình, 60 môn xếp loại tốt và còn lại là rất tốt **(xem bảng 2 đính kèm).**

2.2.3. DANH SÁCH MÔN HỌC VÀ GIẢNG VIÊN ĐÁNH GIÁ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 -2019

Học kỳ II có 149 môn được sinh viên chọn để đánh giá. Số sinh viên tham gia đánh giá chiếm khoảng 45%/tổng số sinh viên đăng ký môn học. Trong 149 môn học sinh viên đánh giá trong học kỳ này có, 1 môn xếp loại yếu, 4 môn xếp loại trung bình, 51 môn xếp loại tốt và còn lại là rất tốt. Tuy nhiên, số sinh viên tham gia đánh giá các môn học từ xếp loại trung bình trở xuống rất ít (từ 1 – 5 sinh viên) nên dữ liệu chưa mang tính đại diện **(xem bảng 3 đính kèm).**

2.2.4. DANH SÁCH MÔN HỌC VÀ GIẢNG VIÊN ĐÁNH GIÁ HỌC KỲ III NĂM HỌC 2018 -2019

Học kỳ III có tiến hành khảo sát môn học qua google form nhưng hầu hết sinh viên không thực hiện khảo sát trên Email (google form). Học kỳ III có 133 môn được sinh viên chọn để đánh giá. Số sinh viên tham gia đánh giá chiếm khoảng 22%/tổng số sinh viên đăng ký môn học. Trong 133 môn học sinh viên đánh giá trong học kỳ này có, 4 môn xếp loại kém, 2 môn xếp loại yếu, 3 môn xếp loại trung bình, 45 môn xếp loại tốt và còn lại là rất tốt. Tuy nhiên, số sinh viên tham gia đánh giá các môn học từ xếp loại trung bình trở xuống rất ít (từ 1 – 10 sinh viên) nên dữ liệu chưa mang tính đại diện **(xem bảng 3 đính kèm).**

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. KẾT LUẬN

Qua bảng thống kê số lượng nhóm lớp theo kết luận giá trị trung bình từ đánh giá

phản hồi của sinh viên qua 3 học kỳ của năm học 2018 – 2019 cho thấy sinh viên đánh giá cao hoạt động giảng dạy và hệ thống hỗ trợ học tập của nhà trường nói chung và Trung tâm Đào tạo Từ xa nói riêng. Tỷ lệ sinh viên đánh giá "Rất tốt" chiếm tỷ lệ cao nhất. Một vài môn sinh viên đánh giá dưới mức "tốt" (số môn này chiếm tỷ lệ rất nhỏ), nhưng do số lượng sinh viên tham gia đánh giá chưa đủ lớn nên chưa mang tính đại diện. Tuy nhiên, đây cũng là điểm cần chú ý để nâng cao chất lượng đào tạo trong thời gian tới.

3.2. KHUYẾN NGHỊ

Thông tin khảo sát mang tính tham khảo cho Ban lãnh đạo Trung tâm Đào tạo Từ xa và Quý Giảng viên trong công tác mời giảng và giảng dạy.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Phước

PHỤ LỤC
BẢNG 1

TT	Môn học	Đợt khảo sát	Địa điểm học	Hệ đào tạo	Tên giảng viên	SL sv đăng ký	SL sv tham gia đánh giá	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	TB	XẾP LOẠI
1	Dự báo trong KD	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Kim Ngọc	39	11	4,91	4,36	4,27	4,36	4,27	4,45	4,36	4,64	4,45	4,45	4,82	4,45	4,55	4,55	4,82	4,52	Rất tốt
				VLVH	Trần Kim Ngọc	25	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		64	12	4,92	4,42	4,33	4,42	4,33	4,50	4,42	4,67	4,50	4,50	4,83	4,50	4,58	4,58	4,83	4,56	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Kim Ngọc	37	86	4,31	4,43	4,30	4,34	4,41	4,33	4,28	4,36	4,24	4,42	4,47	4,49	4,41	4,23	4,55	4,37	Rất tốt
				VLVH	Trần Kim Ngọc	21	3	4,67	4,67	4,67	3,33	4,67	4,67	4,67	3,67	3,67	4,67	4,33	4,67	4,67	4,67	4,67	4,42	Rất tốt
				Tổng		58	89	4,33	4,44	4,31	4,30	4,42	4,34	4,29	4,34	4,22	4,43	4,46	4,49	4,42	4,25	4,55	4,37	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Kim Ngọc	3	11	4,09	4,18	4,36	4,18	4,09	4,09	4,09	4,36	4,09	4,18	4,18	4,09	4,36	4,00	4,27	4,18	Tốt
				VLVH	Trần Kim Ngọc	45	5	4,20	4,20	3,60	4,00	3,80	3,60	3,80	4,40	3,80	4,20	4,00	4,60	4,60	4,20	4,40	4,09	Tốt
				Tổng		48	16	4,13	4,19	4,13	4,13	4,00	3,94	4,00	4,38	4,00	4,19	4,13	4,25	4,44	4,06	4,31	4,15	Tốt
		Tổng		Từ xa	Trần Kim Ngọc	79	108	4,35	4,40	4,31	4,32	4,36	4,31	4,27	4,39	4,25	4,40	4,47	4,44	4,42	4,24	4,55	4,37	Rất tốt
				VLVH	Trần Kim Ngọc	91	9	4,44	4,44	4,11	3,89	4,22	4,11	4,22	4,22	3,89	4,44	4,22	4,67	4,67	4,44	4,56	4,30	Rất tốt
				Tổng		170	117	4,36	4,40	4,29	4,29	4,35	4,30	4,27	4,38	4,22	4,40	4,45	4,46	4,44	4,26	4,55	4,36	Rất tốt
2	Đường lối CM của	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hoàng Xuân Sơn	119	12	4,33	4,42	4,42	4,42	4,58	4,58	4,33	4,08	4,50	4,58	4,33	4,50	4,42	4,17	4,42	4,41	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Mộng Tuyền	13	8	3,88	4,00	3,88	3,63	3,75	3,75	3,75	3,75	3,88	3,88	3,75	3,75	3,88	3,75	3,75	3,80	Tốt
				Tổng		132	20	4,15	4,25	4,20	4,10	4,25	4,25	4,10	3,95	4,25	4,30	4,10	4,20	4,20	4,00	4,15	4,16	Tốt

	ĐCSVN	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hoàng Xuân Sơn	111	20	4,55	4,55	4,35	4,40	4,60	4,65	4,55	4,55	4,65	4,75	4,60	4,60	4,55	4,35	4,50	4,55	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Mộng Tuyền	19	7	4,43	4,29	4,29	4,29	4,43	4,57	4,57	4,43	4,43	4,57	4,43	4,71	4,71	4,43	4,71	4,49	Rất tốt
				Tổng		130	27	4,52	4,48	4,33	4,37	4,56	4,63	4,56	4,52	4,59	4,70	4,56	4,63	4,59	4,37	4,56	4,53	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Kim Ngọc	15	10	4,50	4,50	4,70	4,60	4,40	4,50	4,40	4,60	4,60	4,60	4,70	4,60	4,70	4,70	4,70	4,59	Rất tốt
				Tổng		15	10	4,50	4,50	4,70	4,60	4,40	4,50	4,40	4,60	4,60	4,60	4,70	4,60	4,70	4,70	4,70	4,59	Rất tốt
		Tổng		Từ xa	Trần Kim Ngọc	245	108	4,35	4,40	4,31	4,32	4,36	4,31	4,27	4,39	4,25	4,40	4,47	4,44	4,42	4,24	4,55	4,37	Rất tốt
				VLVH	Trần Kim Ngọc	32	9	4,44	4,44	4,11	3,89	4,22	4,11	4,22	4,22	3,89	4,44	4,22	4,67	4,67	4,44	4,56	4,30	Rất tốt
				Tổng		277	117	4,36	4,40	4,29	4,29	4,35	4,30	4,27	4,38	4,22	4,40	4,45	4,46	4,44	4,26	4,55	4,36	Rất tốt
3	Kế toán HCSN	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Vinh	13	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
				Tổng		13	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Vinh	35	51	4,27	4,35	4,35	4,27	4,27	4,31	4,29	4,57	4,29	4,43	4,61	4,35	4,45	4,20	4,37	4,36	Rất tốt
				VLVH	Trần T Vinh	29	29	4,00	3,90	3,93	3,79	3,79	3,90	3,79	4,10	3,86	4,03	4,21	3,86	4,07	3,76	3,83	3,92	Tốt
				Tổng		64	50	4,18	4,19	4,20	4,10	4,10	4,16	4,11	4,40	4,14	4,29	4,46	4,18	4,31	4,04	4,18	4,20	Tốt
			CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	Từ xa	Trần T Vinh	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		2	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Vinh	2	1	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	Kém
				Tổng		2	1	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	Kém
		Tổng		Từ xa	Trần T Vinh	61	55	4,25	4,33	4,33	4,25	4,25	4,29	4,25	4,51	4,25	4,40	4,55	4,33	4,42	4,18	4,35	4,33	Rất tốt
				VLVH	Trần T Vinh	29	30	4,03	3,93	3,97	3,83	3,83	3,93	3,83	4,13	3,90	4,07	4,23	3,90	4,10	3,80	3,87	3,96	Tốt
				Tổng		90	85	4,18	4,19	4,20	4,11	4,11	4,16	4,11	4,38	4,13	4,28	4,44	4,18	4,31	4,05	4,18	4,20	Tốt
4	Kế toán thuế	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Đỗ Phương Thảo	45	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,80	Rất tốt
				Tổng		45	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,80	Rất tốt

	& lập BCT	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn T Hồng Hạnh	46	36	4,00	3,92	3,97	4,00	3,97	4,03	4,00	4,14	4,11	4,17	3,97	4,00	4,03	4,14	4,17	4,04	Tốt
				VLVH	Đỗ Phương Thảo	32	22	3,77	4,14	4,09	3,91	3,95	3,91	4,09	4,00	3,91	4,14	3,91	4,05	3,91	4,09	4,23	4,01	Tốt
				Tổng		78	58	3,91	4,00	4,02	3,97	3,97	3,98	4,03	4,09	4,03	4,16	3,95	4,02	3,98	4,12	4,19	4,03	Tốt
			Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Đỗ Phương Thảo	11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		Tổng		Từ xa		102	38	4,03	3,95	3,97	4,03	4,00	4,05	4,03	4,16	4,13	4,18	3,97	4,03	4,05	4,13	4,18	4,06	Tốt
				VLVH		32	22	3,77	4,14	4,09	3,91	3,95	3,91	4,09	4,00	3,91	4,14	3,91	4,05	3,91	4,09	4,23	4,01	Tốt
				Tổng		134	60	3,93	4,02	4,02	3,98	3,98	4,00	4,05	4,10	4,05	4,17	3,95	4,03	4,00	4,12	4,20	4,04	Tốt
5	Kinh doanh QT	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lý Văn Diệu	16	6	4,33	4,17	4,00	3,83	4,50	4,17	3,83	3,67	4,17	4,17	4,17	4,17	4,00	4,50	4,67	4,16	Tốt
				VLVH	Nguyễn T Bích Phượng	17	5	4,20	4,20	4,20	4,40	4,40	4,20	4,20	4,60	4,20	4,40	4,60	4,60	4,60	4,40	4,60	4,39	Rất tốt
				Tổng		33	11	4,27	4,18	4,09	4,09	4,45	4,18	4,00	4,09	4,18	4,27	4,36	4,36	4,27	4,45	4,64	4,26	Rất tốt
			Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Trương Mỹ Diễm	21	12	4,08	4,08	4,25	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,16	Tốt
				Tổng		21	12	4,08	4,08	4,25	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,16	Tốt
			Đại học Mở CS5-Ninh Hòa	Từ xa	Trương Mỹ Diễm	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Trương Mỹ Diễm	19	8	4,50	4,50	4,63	4,38	4,50	4,38	4,63	4,63	4,63	4,38	4,63	4,38	4,38	4,38	4,38	4,48	Rất tốt
				Tổng		30	9	4,56	4,56	4,67	4,44	4,56	4,44	4,67	4,67	4,67	4,44	4,67	4,44	4,44	4,44	4,44	4,54	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS5-Ninh Hòa	Từ xa	Nguyễn T Bích Phượng	34	22	4,32	4,27	4,14	4,27	4,32	4,45	4,32	4,50	4,41	4,59	4,32	4,45	4,45	4,36	4,45	4,38	Rất tốt
				VLVH	Trương Mỹ Diễm	17	6	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
				Tổng		51	28	4,32	4,29	4,18	4,29	4,32	4,43	4,32	4,46	4,39	4,54	4,32	4,43	4,43	4,36	4,43	4,37	Rất tốt
			Nhơn Trạch-Đồng Nai	Từ xa	Tạ Hoàng Thùy Trang	28	10	4,40	4,20	4,20	4,40	4,20	4,40	4,30	4,40	4,50	4,30	4,40	4,40	4,40	4,40	4,30	4,35	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Bích Phượng	15	5	4,00	4,00	3,80	4,00	3,80	3,80	4,00	3,60	4,00	4,00	3,80	4,00	4,00	4,00	4,00	3,92	Tốt
				Tổng		43	15	4,27	4,13	4,07	4,27	4,07	4,20	4,20	4,13	4,33	4,20	4,20	4,27	4,27	4,27	4,20	4,20	Tốt

			Số 2 Biên Hòa	Từ xa	Tạ Hoàng Thùy Trang	11	20	4,90	4,95	4,95	4,95	4,90	4,90	4,95	4,95	4,90	4,95	4,90	4,95	4,95	4,95	4,90	4,93	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Bích Phượng	20	9	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	Rất tốt
				Tổng		31	29	4,86	4,90	4,90	4,90	4,86	4,86	4,90	4,90	4,86	4,90	4,86	4,90	4,90	4,90	4,86	4,88	Rất tốt
			TT GDTX Gia Định	Từ xa	Tạ Hoàng Thùy Trang	20	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Tạ Hoàng Thùy Trang	38	16	4,69	4,81	4,50	4,56	4,88	4,81	4,75	4,88	4,63	4,88	4,75	4,69	4,81	4,69	4,75	4,74	Rất tốt
				Tổng		58	19	4,74	4,84	4,58	4,63	4,89	4,84	4,79	4,89	4,68	4,89	4,79	4,74	4,84	4,74	4,79	4,78	Rất tốt
			TT BDCT Huyện Chư Pưh	Từ xa	Trương Mỹ Diễm	28	14	4,07	4,07	4,14	3,93	4,07	4,00	4,00	4,07	4,00	4,21	4,14	4,21	4,21	4,21	4,29	4,11	Tốt
				Tổng		28	14	4,07	4,07	4,14	3,93	4,07	4,00	4,00	4,07	4,00	4,21	4,14	4,21	4,21	4,21	4,29	4,11	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lý Văn Diệu	18	2	4,50	5,00	5,00	4,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	4,80	Rất tốt
				VLVH	Lý Văn Diệu	39	1	3,00	3,00	1,00	2,00	1,00	1,00	2,00	1,00	3,00	3,00	3,00	3,00	1,00	1,00	3,00	2,07	Yếu
				Tổng		57	3	4,00	4,33	3,67	3,33	3,33	3,67	4,00	3,67	4,33	4,33	4,33	4,33	3,33	3,33	4,33	3,89	Tốt
			TT BDCT Huyện Chư Pưh	Từ xa	Nguyễn T Bích Phượng	28	20	3,60	3,55	3,50	3,65	3,65	3,65	3,70	3,75	3,75	3,75	3,65	3,75	3,60	3,55	3,65	3,65	Tốt
				VLVH	Trương Mỹ Diễm	22	12	3,83	4,00	3,92	4,08	4,08	3,92	3,83	3,92	3,75	4,00	3,83	3,92	4,08	3,92	3,83	3,93	Tốt
				Tổng		50	32	3,69	3,72	3,66	3,81	3,81	3,75	3,75	3,81	3,75	3,84	3,72	3,81	3,78	3,69	3,72	3,75	Tốt
		Tổng		Từ xa		215	110	4,27	4,25	4,23	4,24	4,28	4,31	4,27	4,33	4,33	4,38	4,30	4,36	4,32	4,32	4,36	4,30	Rất tốt
				VLVH		187	62	4,35	4,42	4,29	4,35	4,42	4,34	4,37	4,40	4,34	4,44	4,40	4,39	4,42	4,34	4,39	4,38	Rất tốt
				Tổng		302	172	4,30	4,31	4,25	4,28	4,33	4,32	4,31	4,35	4,33	4,40	4,34	4,37	4,35	4,33	4,37	4,33	Rất tốt
6	KT vi mô	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Hồ Hữu Trí	19	9	4,11	4,11	4,33	4,22	4,22	4,22	4,22	4,33	3,89	4,22	4,22	4,11	4,22	4,11	4,33	4,19	Tốt
				VLVH	Hồ Hữu Trí	28	15	4,47	4,40	4,47	4,53	4,53	4,47	4,47	4,47	4,53	4,47	4,47	4,47	4,53	4,53	4,53	4,49	Rất tốt
				Tổng		47	24	4,33	4,29	4,42	4,42	4,42	4,38	4,38	4,42	4,29	4,38	4,38	4,33	4,42	4,38	4,46	4,38	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Dương Tiến Hà My	28	18	4,56	4,56	4,56	4,39	4,56	4,50	4,56	4,56	4,56	4,61	4,56	4,56	4,50	4,56	4,50	4,54	Rất tốt
				VLVH	Phạm T Ngọc Sương	11	1	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	1,00	2,00	1,00	1,00	2,00	2,00	1,00	1,73	Kém

			Tổng		39	19	4,42	4,42	4,42	4,26	4,42	4,37	4,42	4,42	4,37	4,47	4,37	4,37	4,37	4,42	4,32	4,39	Rất tốt
		TT BDCT Tỉnh Lâm Đồng	Từ xa	Hồ Hữu Trí	28	14	3,93	4,00	4,07	4,07	4,14	4,07	4,00	4,07	4,14	4,07	4,00	4,21	4,14	4,00	4,14	4,07	Tốt
			VLVH	Quan Minh Quốc Bình	37	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,16	Tốt
			Tổng		65	17	3,94	4,00	4,06	4,06	4,12	4,06	4,06	4,12	4,18	4,06	4,06	4,24	4,18	4,00	4,18	4,09	Tốt
	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hồ Hữu Trí	24	4	4,25	4,50	4,00	4,00	3,50	3,25	3,25	4,25	3,75	3,25	3,25	3,00	4,25	3,25	4,50	3,75	Tốt
			VLVH	Phạm T Ngọc Sương	17	6	4,67	4,83	4,33	4,33	4,50	4,17	4,67	5,00	4,50	4,50	4,50	4,67	4,83	4,67	4,83	4,60	Rất tốt
			Tổng		41	10	4,50	4,70	4,20	4,20	4,10	3,80	4,10	4,70	4,20	4,00	4,00	4,00	4,60	4,10	4,70	4,26	Rất tốt
		TT BDCT Tỉnh Lâm Đồng	Từ xa	Quan Minh Quốc Bình	19	7	3,14	3,14	3,43	3,57	3,57	3,29	3,29	3,57	3,43	3,29	3,43	3,57	3,57	3,43	3,43	3,41	Tốt
			VLVH	Hồ Hữu Trí	12	2	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	Trung bình
			Tổng		31	9	3,11	3,11	3,33	3,44	3,44	3,22	3,22	3,44	3,33	3,22	3,33	3,44	3,44	3,33	3,33	3,32	Trung bình
	Tổng		Từ xa		118	52	4,10	4,13	4,19	4,13	4,17	4,08	4,08	4,23	4,12	4,12	4,10	4,13	4,21	4,08	4,23	4,14	Tốt
			VLVH		105	27	4,26	4,26	4,19	4,22	4,26	4,15	4,30	4,37	4,26	4,22	4,22	4,26	4,37	4,30	4,33	4,26	Rất tốt
			Tổng		223	79	4,15	4,18	4,19	4,16	4,20	4,10	4,15	4,28	4,16	4,15	4,14	4,18	4,27	4,15	4,27	4,18	Tốt
	KT vĩ mô	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Tỉnh Lâm Đồng	Từ xa	Bùi Anh Sơn	20	17	3,94	4,00	3,94	4,12	4,06	4,00	4,00	4,24	4,12	4,12	4,24	4,18	4,06	4,18	4,18	4,09	Tốt
				VLVH	Quan Minh Quốc Bình	36	17	4,29	4,35	4,41	4,35	4,29	4,12	4,24	4,06	4,18	4,35	4,24	4,35	4,47	4,06	4,41	4,28	Rất tốt
				Tổng		56	34	4,12	4,18	4,18	4,24	4,18	4,06	4,12	4,15	4,15	4,24	4,24	4,26	4,26	4,12	4,29	4,18	Tốt
7		KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Phú Nhuận	Từ xa	Lê Thanh Tùng	69	55	4,60	4,58	4,58	4,55	4,58	4,56	4,53	4,53	4,51	4,60	4,55	4,55	4,55	4,53	4,56	4,56	Rất tốt
				VLVH	Bùi Anh Sơn	32	18	4,22	4,06	4,11	4,11	4,06	4,06	4,06	4,17	4,06	4,11	4,00	4,06	4,11	4,06	4,11	4,09	Tốt
				Tổng		101	73	4,51	4,45	4,47	4,44	4,45	4,44	4,41	4,44	4,40	4,48	4,41	4,42	4,44	4,41	4,45	4,44	Rất tốt
			TT BDCT Tỉnh Lâm Đồng	Từ xa	Quan Minh Quốc Bình	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	TT BDCT Quận Phú Nhuận	Từ xa	Bùi Anh Sơn	29	17	4,41	4,41	4,29	4,29	4,24	4,29	4,35	4,29	4,29	4,47	4,24	4,35	4,47	4,24	4,47	4,34	Rất tốt
				VLVH	Quan Minh Quốc Bình	20	10	4,40	4,30	4,10	4,20	4,20	4,20	4,20	4,30	4,20	4,30	4,30	4,30	4,40	4,40	4,40	4,28	Rất tốt

				Tổng		49	27	4,41	4,37	4,22	4,26	4,22	4,26	4,30	4,30	4,26	4,41	4,26	4,33	4,44	4,30	4,44	4,32	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		129	90	4,44	4,44	4,41	4,42	4,42	4,41	4,40	4,43	4,40	4,49	4,43	4,44	4,44	4,41	4,48	4,43	Rất tốt
				VLVH		88	45	4,29	4,22	4,22	4,22	4,18	4,11	4,16	4,16	4,13	4,24	4,16	4,22	4,31	4,13	4,29	4,20	Tốt
				Tổng		217	135	4,39	4,37	4,35	4,36	4,34	4,31	4,32	4,34	4,31	4,41	4,34	4,37	4,40	4,32	4,41	4,36	Rất tốt
8	Kỹ thuật soạn thảo VB	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Trần T Mai Phước	72	64	3,69	3,73	3,75	3,92	3,86	3,88	3,86	3,86	3,83	3,83	3,86	3,92	3,98	3,95	3,83	3,85	Tốt
				VLVH	Tạ T Thanh Tâm	18	7	4,00	4,00	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,00	4,00	4,00	3,86	3,86	4,00	4,00	4,04	Tốt
				Tổng		90	71	3,72	3,76	3,79	3,94	3,89	3,90	3,89	3,89	3,85	3,85	3,87	3,92	3,97	3,96	3,85	3,87	Tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Hoàng Tnh	44	13	4,31	4,38	4,54	4,62	4,62	4,54	4,46	4,38	4,31	4,38	4,46	4,54	4,62	4,54	4,46	4,48	Rất tốt
				Tổng		44	13	4,31	4,38	4,54	4,62	4,62	4,54	4,46	4,38	4,31	4,38	4,46	4,54	4,62	4,54	4,46	4,48	Rất tốt
			TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Trần T Mai Phước	58	57	4,12	4,18	4,18	4,19	4,21	4,19	4,25	4,18	4,09	4,18	4,23	4,11	4,23	4,21	4,26	4,19	Tốt
				VLVH	Nguyễn Hoàng Tnh	15	5	4,40	4,60	4,60	4,60	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,60	4,40	4,40	4,40	4,40	4,45	Rất tốt
				Tổng		73	62	4,15	4,21	4,21	4,23	4,23	4,21	4,26	4,19	4,11	4,19	4,26	4,13	4,24	4,23	4,27	4,21	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Hoàng Tnh	52	7	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	Rất tốt
				VLVH	Trần T Mai Phước	14	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		14	8	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	Rất tốt
			TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Tạ T Thanh Tâm	4	1	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	Yếu
				Tổng		4	1	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	Yếu
		Tổng		Từ xa		230	142	3,94	3,99	4,01	4,11	4,08	4,08	4,08	4,05	3,99	4,04	4,08	4,06	4,15	4,12	4,08	4,06	Tốt
				VLVH		47	13	4,15	4,23	4,31	4,31	4,23	4,23	4,23	4,23	4,15	4,15	4,23	4,08	4,08	4,15	4,15	4,19	Tốt
				Tổng		277	155	3,96	4,01	4,04	4,12	4,10	4,09	4,10	4,06	4,01	4,05	4,09	4,06	4,14	4,12	4,08	4,07	Tốt
9	Logic h học	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX	Từ xa	Nguyễn T Kim Yến	37	26	4,50	4,42	4,50	4,50	4,42	4,42	4,42	4,42	4,42	4,42	4,46	4,46	4,42	4,42	4,42	4,44	Rất tốt
				VLVH	Lê Hồng Thái	40	2	5,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,00	4,17	Tốt

			Chư Pah-Gia Lai	Tổng		77	28	4,54	4,39	4,50	4,50	4,39	4,39	4,39	4,39	4,39	4,39	4,43	4,43	4,39	4,43	4,39	4,42	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Lê Duy Ninh	30	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		30	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
			TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	Từ xa	Nguyễn T Kim Yến	20	11	4,45	4,45	4,27	4,45	4,64	4,27	4,45	4,73	4,82	4,82	4,73	4,73	4,73	4,82	4,73	4,61	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Quốc Vinh	40	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		60	13	4,38	4,38	4,23	4,38	4,54	4,23	4,38	4,62	4,69	4,69	4,62	4,62	4,62	4,69	4,62	4,51	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn Quốc Vinh	8	3	4,00	4,00	3,67	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	3,67	4,00	3,67	3,67	4,00	3,67	4,00	3,87	Tốt
				Tổng		8	3	4,00	4,00	3,67	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	3,67	4,00	3,67	3,67	4,00	3,67	4,00	3,87	Tốt
			TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	Từ xa	Lê Duy Ninh	39	27	4,07	4,07	4,15	4,19	4,22	4,26	4,30	4,22	4,19	4,33	4,22	4,26	4,41	4,19	4,30	4,22	Rất tốt
				VLVH	Lê Hồng Thái	14	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	Rất tốt
				Tổng		53	30	4,13	4,13	4,20	4,23	4,27	4,30	4,33	4,27	4,23	4,37	4,27	4,30	4,43	4,23	4,33	4,27	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		126	67	4,34	4,31	4,34	4,39	4,40	4,36	4,40	4,42	4,42	4,48	4,43	4,45	4,49	4,42	4,45	4,41	Rất tốt
				VLVH		102	10	4,40	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,10	4,20	4,10	4,10	4,20	4,20	4,20	4,19	Tốt
				Tổng		228	77	4,35	4,30	4,32	4,36	4,38	4,34	4,38	4,39	4,38	4,44	4,39	4,40	4,45	4,39	4,42	4,38	Rất tốt
10	Luật cạnh tranh	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	Từ xa	Đặng Quốc Chương	32	8	4,25	4,38	4,25	4,38	4,25	4,25	4,25	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,25	4,38	4,38	4,33	Rất tốt
				VLVH	Dương Kim Thế Nguyên	40	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		72	10	4,20	4,30	4,20	4,30	4,20	4,20	4,20	4,30	4,30	4,30	4,30	4,30	4,20	4,30	4,30	4,26	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	Từ xa	Nguyễn T Thúy Nga	13	4	5,00	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,98	Rất tốt
				Tổng		13	4	5,00	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,98	Rất tốt
			TT GDNN-	Từ xa	Nguyễn T Thúy Nga	52	49	4,39	4,47	4,39	4,49	4,43	4,41	4,35	4,41	4,37	4,43	4,39	4,43	4,41	4,37	4,41	4,41	Rất tốt

			GDTX Huyện Đắk Pơ	VLVH	Nguyễn T Thúy Nga	41	4	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,50	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,73	Rất tốt
				Tổng		93	53	4,42	4,49	4,42	4,51	4,45	4,43	4,38	4,42	4,40	4,45	4,42	4,45	4,43	4,40	4,43	4,43	Rất tốt
			TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	Từ xa	Đặng Quốc Chương	39	36	4,58	4,64	4,53	4,61	4,67	4,58	4,69	4,61	4,61	4,64	4,67	4,50	4,67	4,58	4,67	4,62	Rất tốt
				Tổng		39	36	4,58	4,64	4,53	4,61	4,67	4,58	4,69	4,61	4,61	4,64	4,67	4,50	4,67	4,58	4,67	4,62	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Thúy Nga	18	1	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,53	Rất tốt
				Tổng		18	1	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,53	Rất tốt
			TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Thúy Nga	43	21	4,43	4,52	4,48	4,62	4,71	4,52	4,67	4,57	4,62	4,76	4,67	4,67	4,67	4,38	4,62	4,59	Rất tốt
				VLVH	Dương Kim Thế Nguyên	14	2	4,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,50	4,33	Rất tốt
				Tổng		57	23	4,39	4,48	4,48	4,61	4,65	4,52	4,61	4,57	4,61	4,74	4,65	4,65	4,65	4,35	4,61	4,57	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		197	119	4,47	4,53	4,45	4,56	4,56	4,50	4,53	4,51	4,50	4,57	4,54	4,50	4,55	4,45	4,55	4,52	Rất tốt
				VLVH		95	8	4,38	4,38	4,50	4,50	4,38	4,50	4,38	4,38	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,38	4,50	4,45	Rất tốt
				Tổng		292	127	4,46	4,52	4,46	4,56	4,55	4,50	4,52	4,50	4,50	4,57	4,54	4,50	4,54	4,45	4,54	4,51	Rất tốt
11	Luật dân sự	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	Từ xa	Phạm T Kim Phượng	31	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
				VLVH	Phạm T Kim Phượng	70	20	4,60	4,45	4,75	4,70	4,70	4,45	4,70	4,55	4,70	4,50	4,70	4,50	4,50	4,50	4,70	4,60	Rất tốt
				Tổng		101	21	4,62	4,48	4,71	4,71	4,71	4,48	4,67	4,57	4,67	4,48	4,67	4,52	4,52	4,52	4,71	4,60	Rất tốt
			TT GDTX-GDNN Quận Thốt Nốt	Từ xa	Lâm Tố Trang	30	15	4,60	4,67	4,60	4,53	4,60	4,47	4,73	4,73	4,67	4,67	4,47	4,67	4,60	4,60	4,73	4,62	Rất tốt
				VLVH	Vũ Thế Hoài	34	12	3,83	3,83	3,83	4,33	3,92	3,92	4,00	4,25	3,92	4,25	4,08	4,25	4,25	4,17	4,17	4,07	Tốt
				Tổng		64	27	4,26	4,30	4,26	4,44	4,30	4,22	4,41	4,52	4,33	4,48	4,30	4,48	4,44	4,41	4,48	4,38	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX-GDNN	Từ xa	Phạm T Kim Phượng	36	23	4,52	4,48	4,57	4,57	4,57	4,57	4,61	4,61	4,61	4,57	4,61	4,61	4,65	4,61	4,61	4,58	Rất tốt
				VLVH	Lâm Tố Trang	80	13	4,62	4,62	4,54	4,62	4,62	4,62	4,69	4,69	4,69	4,69	4,69	4,69	4,69	4,69	4,69	4,66	Rất tốt

			Quận Thốt Nốt	Tổng		116	36	4,56	4,53	4,56	4,58	4,58	4,58	4,64	4,64	4,64	4,61	4,64	4,64	4,67	4,64	4,64	4,61	Rất tốt
			TT GDTX Huyện IaGrai-Gia Lai	Từ xa	Lâm Tố Trang	80	35	4,34	4,31	4,14	4,37	4,26	4,31	4,49	4,43	4,37	4,43	4,29	4,31	4,46	4,43	4,51	4,36	Rất tốt
				VLVH	Vũ Thế Hoài	80	32	4,19	4,22	4,16	4,22	4,25	4,19	4,16	4,16	4,00	4,22	4,13	4,06	4,19	4,03	4,09	4,15	Tốt
				Tổng		160	67	4,27	4,27	4,15	4,30	4,25	4,25	4,33	4,30	4,19	4,33	4,21	4,19	4,33	4,24	4,31	4,26	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phạm T Kim Phượng	22	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		22	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
			TT GDTX Huyện IaGrai-Gia Lai	Từ xa	Vũ Thế Hoài	50	5	3,60	3,60	4,20	3,60	4,00	3,80	3,60	3,80	3,60	3,80	4,00	3,60	4,00	4,40	4,20	3,85	Tốt
				VLVH	Phạm T Kim Phượng	22	12	4,00	4,25	4,17	4,25	4,08	4,00	4,08	4,17	4,17	4,17	4,08	4,08	4,00	4,00	3,92	4,09	Tốt
				Tổng		72	17	3,88	4,06	4,18	4,06	4,06	3,94	3,94	4,06	4,00	4,06	4,06	3,94	4,00	4,12	4,00	4,02	Tốt
		Tổng		Từ xa		249	80	4,41	4,40	4,36	4,43	4,41	4,40	4,51	4,51	4,45	4,48	4,40	4,44	4,53	4,53	4,58	4,46	Rất tốt
				VLVH		286	89	4,27	4,28	4,30	4,40	4,34	4,25	4,33	4,34	4,27	4,35	4,33	4,28	4,31	4,25	4,30	4,31	Rất tốt
				Tổng		535	169	4,34	4,34	4,33	4,41	4,37	4,32	4,41	4,42	4,36	4,41	4,36	4,36	4,41	4,38	4,43	4,38	Rất tốt
12	Luật đất đai	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Huyện IaGrai-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Nam Phương	14	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,03	Tốt
				VLVH	Võ Công Nhị	8	7	3,86	4,00	4,00	3,86	3,71	3,71	3,71	3,86	3,71	3,71	3,71	3,86	3,71	3,86	3,86	3,81	Tốt
				Tổng		22	9	3,89	4,00	4,00	3,89	3,78	3,78	3,78	4,00	3,78	3,78	3,78	3,89	3,78	3,89	3,89	3,86	Tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Huyện IaGrai-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Huỳnh Anh Như	21	3	3,67	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,33	3,67	3,67	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,00	4,09	Tốt
				VLVH	Nguyễn Nam Phương	37	23	4,13	4,13	4,22	4,17	4,17	4,22	4,09	4,09	4,22	4,17	4,17	4,26	4,17	4,26	4,22	4,18	Tốt
				Tổng		58	26	4,08	4,15	4,23	4,19	4,15	4,23	4,12	4,04	4,15	4,15	4,15	4,23	4,19	4,27	4,19	4,17	Tốt
			TT GDTX-TNXP Nhị Xuân-Hóc Môn	Từ xa	Phan Thy Tường Vi	47	20	4,50	4,50	4,35	4,35	4,55	4,50	4,45	4,45	4,45	4,50	4,40	4,45	4,50	4,50	4,45	4,46	Rất tốt
				VLVH	Phan Thy Tường Vi	37	35	4,57	4,63	4,63	4,60	4,71	4,63	4,51	4,54	4,63	4,69	4,57	4,63	4,63	4,63	4,71	4,62	Rất tốt
				Tổng		84	55	4,55	4,58	4,53	4,51	4,65	4,58	4,49	4,51	4,56	4,62	4,51	4,56	4,58	4,58	4,62	4,56	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	TT GDTX-	Từ xa	Phan Thy Tường Vi	4	4	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	Rất tốt

			TNXP Nhị Xuân-Hóc Môn	VLVH	Nguyễn Huỳnh Anh Như	17	12	4,67	4,75	4,92	4,75	4,83	4,92	4,75	4,67	4,83	4,83	4,83	4,92	4,75	4,75	4,83	4,80	Rất tốt
				Tổng		21	16	4,69	4,75	4,88	4,75	4,81	4,88	4,75	4,69	4,81	4,81	4,81	4,88	4,75	4,75	4,81	4,79	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		86	29	4,41	4,48	4,38	4,38	4,48	4,48	4,45	4,41	4,38	4,45	4,38	4,41	4,48	4,48	4,41	4,43	Rất tốt
				VLVH		99	77	4,39	4,44	4,49	4,43	4,48	4,47	4,35	4,36	4,45	4,47	4,42	4,49	4,43	4,47	4,51	4,44	Rất tốt
				Tổng		185	106	4,40	4,45	4,46	4,42	4,48	4,47	4,38	4,38	4,43	4,46	4,41	4,47	4,44	4,47	4,48	4,44	Rất tốt
13	Luật đầu tư	KS đợt T 03.2019	TT GDTX-TNXP Nhị Xuân-Hóc Môn	Từ xa	Nguyễn Tú	53	40	4,33	4,40	4,35	4,35	4,48	4,43	4,35	4,40	4,33	4,40	4,38	4,35	4,40	4,40	4,35	4,38	Rất tốt
				VLVH	Trần Huỳnh Thanh Nghị	13	2	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,37	Rất tốt
				Tổng		66	42	4,33	4,40	4,33	4,33	4,48	4,40	4,33	4,40	4,33	4,40	4,38	4,36	4,40	4,40	4,36	4,38	Rất tốt
			TT GDTX-TNXP Nhị Xuân-Hóc Môn	Từ xa	Từ Thanh Thảo	8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
				Tổng		8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh An Giang	Từ xa	Nguyễn Tú	30	18	4,06	3,94	4,00	3,94	4,06	4,00	3,94	3,94	4,00	4,06	4,11	4,00	4,00	3,94	4,06	4,00	Tốt
				VLVH	Trần Huỳnh Thanh Nghị	12	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		42	19	4,05	3,95	4,00	3,95	4,05	4,00	3,95	3,95	4,00	4,05	4,11	4,00	4,00	3,95	4,05	4,00	Tốt
			TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Từ Thanh Thảo	18	10	4,20	4,20	4,00	4,60	4,10	3,80	4,40	4,30	4,20	4,20	3,60	4,00	4,30	3,60	4,30	4,12	Tốt
				Tổng		18	10	4,20	4,20	4,00	4,60	4,10	3,80	4,40	4,30	4,20	4,20	3,60	4,00	4,30	3,60	4,30	4,12	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Từ Thanh Thảo	47	2	2,50	4,00	3,50	4,00	3,00	2,50	2,50	4,50	3,00	3,00	3,00	3,00	4,00	3,00	3,00	3,23	Trung bình
				Tổng		47	2	2,50	4,00	3,50	4,00	3,00	2,50	2,50	4,50	3,00	3,00	3,00	3,00	4,00	3,00	3,00	3,23	Trung bình
			TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Trần Huỳnh Thanh Nghị	32	15	3,73	3,80	3,73	3,73	3,80	3,60	3,67	3,80	3,67	3,93	3,80	3,67	3,80	3,73	3,87	3,76	Tốt
				VLVH	Từ Thanh Thảo	8	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		40	17	3,76	3,82	3,76	3,76	3,82	3,65	3,71	3,82	3,71	3,94	3,82	3,71	3,82	3,76	3,88	3,78	Tốt
		Tổng		Từ xa		188	86	4,12	4,17	4,12	4,19	4,19	4,07	4,10	4,20	4,09	4,20	4,09	4,09	4,20	4,07	4,17	4,14	Tốt
				VLVH		33	5	4,20	4,20	4,00	4,00	4,20	4,00	4,00	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,15	Tốt

			Tổng		221	91	4,12	4,18	4,11	4,18	4,19	4,07	4,10	4,20	4,10	4,20	4,10	4,10	4,20	4,08	4,18	4,14	Tốt
14	Luật HC	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Lương T Thu Hương	24	13	4,77	4,62	4,62	4,69	4,62	4,54	4,62	4,77	4,62	4,77	4,69	4,77	4,69	4,62	4,69	4,67	Rất tốt
				VLVH	Diệp Thanh Sơn	40	20	4,60	4,50	4,40	4,45	4,30	4,50	4,45	4,45	4,50	4,65	4,55	4,50	4,60	4,60	4,55	4,51	Rất tốt
				Tổng		64	33	4,67	4,55	4,48	4,55	4,42	4,52	4,52	4,58	4,55	4,70	4,61	4,61	4,64	4,61	4,61	4,57	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Diệp Thanh Sơn	39	23	4,30	4,30	4,26	4,30	4,35	4,39	4,35	4,43	4,22	4,26	4,17	4,43	4,43	4,35	4,30	4,32	Rất tốt
				VLVH	Diệp Thanh Sơn	17	3	4,67	3,67	3,67	4,67	3,67	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	3,67	5,00	4,33	4,67	4,33	4,27	Rất tốt
				Tổng		56	26	4,35	4,23	4,19	4,35	4,27	4,38	4,35	4,42	4,23	4,27	4,12	4,50	4,42	4,38	4,31	4,32	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Diệp Thanh Sơn	13	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Diệp Thanh Sơn	12	4	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,98	Rất tốt
				Tổng		25	5	4,80	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,99	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Bến Tre	VLVH	Lương T Thu Hương	43	9	3,44	3,33	3,56	3,44	3,67	3,89	3,67	4,00	4,00	4,00	3,89	3,89	4,00	4,00	4,00	3,79	Tốt
				Tổng		43	9	3,44	3,33	3,56	3,44	3,67	3,89	3,67	4,00	4,00	4,00	3,89	3,89	4,00	4,00	4,00	3,79	Tốt
		Tổng		Từ xa		76	37	4,49	4,43	4,41	4,46	4,46	4,46	4,46	4,57	4,38	4,46	4,38	4,57	4,54	4,46	4,46	4,46	Rất tốt
				VLVH		112	36	4,33	4,19	4,19	4,28	4,17	4,39	4,31	4,39	4,42	4,50	4,36	4,44	4,47	4,50	4,44	4,36	Rất tốt
				Tổng		188	73	4,41	4,32	4,30	4,37	4,32	4,42	4,38	4,48	4,40	4,48	4,37	4,51	4,51	4,48	4,45	4,41	Rất tốt
15	Luật hiến pháp	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Nguyễn Hoàng Tnh	40	18	4,00	4,00	4,00	4,06	4,06	3,94	4,00	3,94	3,89	4,00	4,00	4,11	4,06	4,28	4,28	4,04	Tốt
				Tổng		40	18	4,00	4,00	4,00	4,06	4,06	3,94	4,00	3,94	3,89	4,00	4,00	4,11	4,06	4,28	4,28	4,04	Tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Huỳnh Minh Luân	8	2	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,00	3,50	4,00	4,50	4,50	4,43	Rất tốt
				Tổng		8	2	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,00	3,50	4,00	4,50	4,50	4,43	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Huỳnh Minh Luân	31	2	1,00	1,00	1,00	4,50	1,00	1,00	1,00	2,50	2,00	3,00	3,00	2,00	1,00	2,00	1,00	1,80	Kém
				Tổng		31	2	1,00	1,00	1,00	4,50	1,00	1,00	1,00	2,50	2,00	3,00	3,00	2,00	1,00	2,00	1,00	1,80	Kém
				Từ xa	Trần T Mai Phước	30	29	4,38	4,48	4,38	4,48	4,52	4,34	4,38	4,48	4,34	4,48	4,41	4,45	4,52	4,34	4,59	4,44	Rất tốt

			TT GDTX Tỉnh Bến Tre	VLVH	Huỳnh Minh Luân	16	3	4,33	5,00	4,67	4,67	4,67	4,33	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	4,33	4,67	4,67	4,71	Rất tốt
				Tổng		46	32	4,38	4,53	4,41	4,50	4,53	4,34	4,41	4,53	4,41	4,53	4,47	4,47	4,50	4,38	4,59	4,46	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Bình Định	Từ xa	Trần T Mai Phước	16	7	3,86	3,86	3,86	3,57	3,71	3,71	3,71	3,71	3,71	3,86	3,71	3,71	3,57	3,57	3,43	3,70	Tốt
				VLVH	Trần T Mai Phước	15	2	5,00	4,50	4,50	3,50	5,00	5,00	5,00	5,00	3,50	4,50	3,50	5,00	4,50	4,00	5,00	4,50	Rất tốt
				Tổng		31	9	4,11	4,00	4,00	3,56	4,00	4,00	4,00	4,00	3,67	4,00	3,67	4,00	3,78	3,67	3,78	3,88	Tốt
		Tổng		Từ xa		94	56	4,20	4,25	4,20	4,25	4,27	4,14	4,20	4,21	4,13	4,25	4,18	4,21	4,23	4,23	4,34	4,22	Rất tốt
				VLVH		62	7	3,57	3,71	3,57	4,29	3,71	3,57	3,71	4,29	3,71	4,29	4,00	4,00	3,43	3,71	3,71	3,82	Tốt
				Tổng		156	63	4,13	4,19	4,13	4,25	4,21	4,08	4,14	4,22	4,08	4,25	4,16	4,19	4,14	4,17	4,27	4,17	Tốt
16	Luật hình sự	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Bình Định	Từ xa	Phạm Thanh Tú	19	6	4,33	4,83	4,33	3,83	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
				VLVH	Phạm Thanh Tú	43	27	4,44	4,30	4,30	4,30	4,26	4,11	4,26	4,41	4,30	4,41	4,26	4,22	4,33	4,33	4,41	4,31	Rất tốt
				Tổng		62	33	4,42	4,39	4,30	4,21	4,27	4,15	4,27	4,39	4,30	4,39	4,27	4,24	4,33	4,33	4,39	4,31	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	Từ xa	Nguyễn Đình Sơn	80	26	4,08	4,12	4,15	4,15	4,23	4,19	4,23	4,19	4,15	4,19	4,12	4,15	4,19	4,15	4,15	4,16	Tốt
				VLVH	Bùi Đình Tiến	52	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		132	28	4,07	4,11	4,14	4,14	4,21	4,18	4,21	4,18	4,14	4,18	4,11	4,14	4,18	4,14	4,14	4,15	Tốt
			TT GDTX Tỉnh Bình Định	Từ xa	Phan Ái Nhi	19	3	4,00	4,67	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,04	Tốt
				VLVH	Nguyễn Đình Sơn	36	6	4,33	4,33	4,33	4,17	4,33	4,17	4,17	4,00	4,33	4,33	4,17	4,33	4,33	4,33	4,33	4,27	Rất tốt
				Tổng		55	9	4,22	4,44	4,22	4,11	4,22	4,11	4,11	4,00	4,22	4,22	4,11	4,22	4,22	4,22	4,22	4,19	Tốt
			TT GDTX Tỉnh Bình Phước	Từ xa	Phạm Thanh Tú	43	10	2,20	2,20	2,20	2,20	2,10	2,20	2,20	2,40	2,30	2,30	2,20	2,00	2,10	2,10	2,00	2,18	Yếu
				VLVH	Phạm Thanh Tú	50	9	4,22	4,22	4,11	4,11	4,11	4,22	4,22	4,22	4,11	4,11	4,22	4,00	4,11	4,22	4,22	4,16	Tốt
				Tổng		93	19	3,16	3,16	3,11	3,11	3,05	3,16	3,16	3,26	3,16	3,16	3,16	2,95	3,05	3,11	3,05	3,12	Trung bình
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Ái Nhi	15	2	5,00	5,00	4,50	4,00	4,50	4,00	3,50	3,50	4,00	4,00	4,00	3,00	3,50	4,00	5,00	4,10	Tốt
				Tổng		15	2	5,00	5,00	4,50	4,00	4,50	4,00	3,50	3,50	4,00	4,00	4,00	3,00	3,50	4,00	5,00	4,10	Tốt
				Từ xa	Phan Ái Nhi	17	7	4,43	4,57	4,57	4,57	4,43	4,57	4,71	4,43	4,57	4,57	4,43	4,57	4,57	4,43	4,57	4,53	Rất tốt

			TT GDTX Tỉnh Bến Tre	VLVH	Phạm Thanh Tú	19	11	4,36	4,36	4,36	4,45	4,45	4,45	4,45	4,45	4,45	4,45	4,45	4,55	4,36	4,36	4,55	4,44	Rất tốt
				Tổng		36	18	4,39	4,44	4,44	4,50	4,44	4,50	4,56	4,44	4,50	4,50	4,44	4,56	4,44	4,39	4,56	4,47	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		193	54	3,83	3,96	3,87	3,80	3,87	3,87	3,89	3,87	3,87	3,89	3,81	3,78	3,83	3,81	3,85	3,85	Tốt
				VLVH		200	55	4,36	4,29	4,27	4,27	4,27	4,20	4,27	4,33	4,29	4,35	4,27	4,25	4,29	4,31	4,38	4,29	Rất tốt
				Tổng		393	109	4,10	4,13	4,07	4,04	4,07	4,04	4,08	4,10	4,08	4,12	4,05	4,02	4,06	4,06	4,12	4,08	Tốt
		KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Vũ Thế Hoài	53	42	4,40	4,38	4,48	4,36	4,38	4,31	4,36	4,33	4,36	4,33	4,24	4,43	4,48	4,29	4,36	4,37	Rất tốt
				VLVH	Vũ Thế Hoài	41	16	4,50	4,50	4,50	4,44	4,56	4,50	4,50	4,56	4,44	4,44	4,44	4,38	4,56	4,44	4,44	4,48	Rất tốt
				Tổng		94	58	4,43	4,41	4,48	4,38	4,43	4,36	4,40	4,40	4,38	4,36	4,29	4,41	4,50	4,33	4,38	4,40	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Phạm T Kim Phượng	67	67	4,18	4,18	4,24	4,21	4,21	4,34	4,22	4,36	4,15	4,33	4,37	4,30	4,30	4,31	4,31	4,27	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Văn Tiến	62	58	4,26	4,40	4,38	4,29	4,43	4,38	4,34	4,43	4,31	4,41	4,38	4,40	4,41	4,38	4,40	4,37	Rất tốt
				Tổng		129	125	4,22	4,28	4,30	4,25	4,31	4,36	4,28	4,39	4,22	4,37	4,38	4,34	4,35	4,34	4,35	4,32	Rất tốt
17	Luật HN & GĐ	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Phạm T Kim Phượng	14	1	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,67	Rất tốt
				Tổng		14	1	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,67	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Vũ Thế Hoài	12	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Vũ Thế Hoài	34	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		46	4	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Đắk Nông	Từ xa	Phạm T Kim Phượng	19	1	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,73	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Văn Tiến	21	11	4,82	4,91	4,73	4,73	4,91	4,91	4,82	4,91	4,82	4,91	4,91	4,91	4,91	4,82	4,91	4,86	Rất tốt
				Tổng		40	12	4,83	4,92	4,67	4,67	4,92	4,92	4,83	4,92	4,83	4,92	4,92	4,92	4,83	4,75	4,92	4,85	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		151	112	4,29	4,28	4,34	4,28	4,29	4,35	4,29	4,37	4,25	4,35	4,34	4,37	4,38	4,31	4,35	4,32	Rất tốt
				VLVH		172	88	4,39	4,49	4,44	4,38	4,52	4,48	4,44	4,51	4,41	4,49	4,47	4,45	4,51	4,44	4,48	4,46	Rất tốt

				Tổng		323	200	4,33	4,37	4,39	4,32	4,40	4,41	4,36	4,43	4,32	4,41	4,40	4,41	4,44	4,37	4,41	4,38	Rất tốt
18	Luật KDB ĐS	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Đắk Nông	Từ xa	Phan Thị Tường Vi	27	16	4,13	4,25	4,00	3,88	4,06	3,88	3,94	4,25	3,81	4,25	3,81	4,13	4,25	4,13	4,25	4,07	Tốt
				VLVH	Phan Thị Tường Vi	11	1	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	Rất tốt
				Tổng		38	17	4,12	4,29	4,00	3,88	4,12	3,88	3,94	4,24	3,88	4,29	3,88	4,12	4,24	4,12	4,24	4,08	Tốt
			TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Ninh T Hiền	11	7	4,86	4,86	4,71	4,86	4,71	4,86	4,86	4,86	4,86	4,71	4,71	4,57	4,57	4,43	4,71	4,74	Rất tốt
				VLVH	Huỳnh Minh Luân	8	2	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,80	Rất tốt
				Tổng		19	9	4,78	4,89	4,78	4,89	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,78	4,56	4,67	4,56	4,78	4,76	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Phan Thị Tường Vi	41	38	4,45	4,50	4,50	4,53	4,45	4,47	4,37	4,42	4,39	4,50	4,53	4,45	4,42	4,53	4,53	4,47	Rất tốt
				VLVH	Ninh T Hiền	8	3	5,00	4,67	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	4,67	4,67	4,67	5,00	5,00	4,84	Rất tốt
				Tổng		49	41	4,49	4,51	4,51	4,56	4,49	4,49	4,41	4,46	4,41	4,54	4,54	4,46	4,44	4,56	4,56	4,50	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Võ Công Nhị	43	11	4,55	4,55	4,55	4,55	4,45	4,45	4,45	4,64	4,55	4,64	4,45	4,45	4,55	4,36	4,55	4,52	Rất tốt
				VLVH	Phan Thị Tường Vi	25	14	4,64	4,71	4,57	4,79	4,64	4,64	4,50	4,57	4,43	4,64	4,64	4,43	4,57	4,64	4,57	4,60	Rất tốt
				Tổng		68	25	4,60	4,64	4,56	4,68	4,56	4,56	4,48	4,60	4,48	4,64	4,56	4,44	4,56	4,52	4,56	4,56	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		122	72	4,43	4,49	4,42	4,42	4,39	4,38	4,33	4,46	4,33	4,49	4,38	4,39	4,42	4,40	4,49	4,41	Rất tốt
				VLVH		52	20	4,65	4,75	4,60	4,80	4,75	4,60	4,55	4,60	4,50	4,75	4,70	4,45	4,60	4,70	4,65	4,64	Rất tốt
				Tổng		174	92	4,48	4,54	4,46	4,50	4,47	4,42	4,38	4,49	4,37	4,54	4,45	4,40	4,46	4,47	4,52	4,46	Rất tốt
19	Luật kinh tế	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Nguyễn T Hoàng Oanh	38	19	4,63	4,74	4,58	4,79	4,74	4,68	4,68	4,68	4,79	4,79	4,63	4,68	4,68	4,74	4,79	4,71	Rất tốt
				Tổng		38	19	4,63	4,74	4,58	4,79	4,74	4,68	4,68	4,68	4,79	4,79	4,63	4,68	4,68	4,74	4,79	4,71	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Nguyễn T Hoàng Oanh	28	13	4,69	4,85	4,77	4,92	4,92	4,92	4,92	4,92	4,85	4,92	4,77	4,92	4,85	4,77	4,92	4,86	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Hoàng Oanh	10	8	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	Rất tốt
				Tổng		38	21	4,71	4,81	4,76	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,81	4,86	4,76	4,86	4,81	4,76	4,86	4,82	Rất tốt

		KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Nguyễn T Tâm	25	17	4,82	4,82	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,94	4,94	4,94	4,94	4,94	4,88	4,89	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Hoàng Oanh	15	5	4,80	5,00	4,80	5,00	5,00	5,00	4,80	4,80	5,00	4,80	4,60	4,80	4,80	4,80	5,00	4,87	Rất tốt
				Tổng		40	22	4,82	4,86	4,86	4,91	4,91	4,91	4,86	4,86	4,91	4,91	4,86	4,91	4,91	4,91	4,91	4,89	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		91	49	4,71	4,80	4,73	4,86	4,84	4,82	4,82	4,82	4,84	4,88	4,78	4,84	4,82	4,82	4,86	4,81	Rất tốt
				VLVH		25	13	4,77	4,85	4,77	4,85	4,85	4,85	4,77	4,77	4,85	4,77	4,69	4,77	4,77	4,77	4,85	4,79	Rất tốt
				Tổng		116	62	4,73	4,81	4,74	4,85	4,84	4,82	4,81	4,81	4,84	4,85	4,76	4,82	4,81	4,81	4,85	4,81	Rất tốt
20	Luật lao động	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Trần Anh Thục Đoan	52	31	4,58	4,65	4,55	4,65	4,65	4,71	4,71	4,77	4,71	4,71	4,74	4,71	4,71	4,74	4,77	4,69	Rất tốt
				Tổng		52	31	4,58	4,65	4,55	4,65	4,65	4,71	4,71	4,77	4,71	4,71	4,74	4,71	4,71	4,74	4,77	4,69	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Trần Anh Thục Đoan	32	21	4,00	4,00	3,81	3,52	3,95	3,76	3,86	3,95	3,95	3,95	3,86	3,95	3,95	3,90	4,00	3,90	Tốt
				VLVH	Trần Anh Thục Đoan	39	28	4,11	4,11	3,82	3,61	4,00	3,75	3,82	4,00	3,71	4,00	3,89	3,93	4,00	3,82	4,25	3,92	Tốt
				Tổng		71	49	4,06	4,06	3,82	3,57	3,98	3,76	3,84	3,98	3,82	3,98	3,88	3,94	3,98	3,86	4,14	3,91	Tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Trần Anh Thục Đoan	60	59	4,20	4,22	4,10	4,17	4,25	4,24	4,25	4,31	4,24	4,31	4,25	4,29	4,29	4,27	4,31	4,25	Rất tốt
				VLVH	Trần Anh Thục Đoan	25	20	4,35	4,40	4,40	4,40	4,30	4,35	4,35	4,40	4,50	4,50	4,40	4,40	4,50	4,45	4,45	4,41	Rất tốt
				Tổng		85	79	4,24	4,27	4,18	4,23	4,27	4,27	4,28	4,33	4,30	4,35	4,29	4,32	4,34	4,32	4,34	4,29	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đoàn Công Yên	10	1	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,87	Tốt
				Tổng		10	1	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,87	Tốt
		Tổng		Từ xa		154	112	4,27	4,29	4,17	4,17	4,30	4,28	4,30	4,37	4,31	4,35	4,31	4,34	4,34	4,32	4,38	4,30	Rất tốt
				VLVH		64	48	4,21	4,23	4,06	3,94	4,13	4,00	4,04	4,17	4,04	4,21	4,10	4,13	4,21	4,08	4,33	4,13	Tốt
				Tổng		218	160	4,25	4,28	4,14	4,10	4,25	4,19	4,23	4,31	4,23	4,31	4,25	4,28	4,30	4,25	4,36	4,25	Rất tốt
21	Luật môi trường	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX	Từ xa	Nguyễn Huỳnh Anh Như	21	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		21	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt

			Huyện Chư Sê																					
			TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Huỳnh Anh Như	20	10	4,20	4,20	4,20	4,10	4,20	4,20	4,10	4,10	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,18	Tốt
				VLVH	Nguyễn Huỳnh Anh Như	28	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	Rất tốt
				Tổng		48	13	4,31	4,31	4,31	4,23	4,31	4,31	4,23	4,23	4,31	4,31	4,31	4,31	4,31	4,31	4,31	4,29	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Võ Trung Tín	39	17	4,29	4,35	4,18	4,18	4,24	4,24	4,24	4,35	4,24	4,35	4,35	4,35	4,41	4,24	4,24	4,28	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Huỳnh Anh Như	12	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		51	19	4,32	4,37	4,21	4,21	4,26	4,26	4,26	4,37	4,26	4,37	4,37	4,37	4,42	4,26	4,26	4,31	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Huỳnh Anh Như	33	2	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Huỳnh Anh Như	59	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		92	3	5,00	5,00	5,00	4,33	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,96	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Huỳnh Anh Như	30	21	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	Rất tốt
				VLVH	Phan Thy Tường Vi	30	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		60	23	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		143	51	4,53	4,55	4,49	4,43	4,51	4,51	4,49	4,53	4,51	4,55	4,55	4,55	4,57	4,51	4,51	4,52	Rất tốt
				VLVH		129	8	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	Rất tốt
				Tổng		272	59	4,56	4,58	4,53	4,47	4,54	4,54	4,53	4,56	4,54	4,58	4,58	4,58	4,59	4,54	4,54	4,55	Rất tốt
22	Luật ngân hàng	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Phan Phương Nam	66	62	4,34	4,29	4,35	4,32	4,34	4,32	4,37	4,37	4,37	4,37	4,35	4,42	4,39	4,35	4,37	4,36	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Cát Tường	17	8	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	4,13	Tốt
				Tổng		83	70	4,31	4,27	4,33	4,30	4,31	4,30	4,34	4,34	4,34	4,34	4,33	4,39	4,36	4,33	4,34	4,33	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn T Cát Tường	98	83	4,20	4,16	4,23	4,17	4,25	4,27	4,29	4,33	4,25	4,28	4,29	4,23	4,25	4,25	4,39	4,26	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Cát Tường	25	9	4,33	4,00	4,11	4,33	4,33	4,00	4,11	4,11	4,11	4,00	4,00	4,22	4,11	4,22	4,22	4,15	Tốt

				Tổng		123	92	4,22	4,14	4,22	4,18	4,26	4,24	4,27	4,30	4,24	4,25	4,26	4,23	4,24	4,25	4,37	4,24	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Phan Phương Nam	32	16	4,44	4,50	4,31	4,19	4,38	4,38	4,38	4,44	4,25	4,31	4,19	4,38	4,25	4,31	4,31	4,33	Rất tốt
				Tổng		32	16	4,44	4,50	4,31	4,19	4,38	4,38	4,38	4,44	4,25	4,31	4,19	4,38	4,25	4,31	4,31	4,33	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		196	161	4,28	4,24	4,29	4,23	4,30	4,30	4,33	4,35	4,30	4,32	4,30	4,32	4,30	4,30	4,37	4,30	Rất tốt
				VLVH		42	17	4,24	4,06	4,12	4,24	4,24	4,06	4,12	4,12	4,12	4,06	4,06	4,18	4,12	4,18	4,18	4,14	Tốt
				Tổng		238	178	4,28	4,22	4,27	4,23	4,29	4,28	4,31	4,33	4,28	4,29	4,28	4,30	4,29	4,29	4,35	4,29	Rất tốt
23	Luật tài chính DN	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Lương T Thu Hương	29	11	3,73	3,73	3,64	3,64	3,55	3,64	3,64	3,64	3,73	3,64	3,55	3,64	3,55	3,55	3,64	3,63	Tốt
				VLVH	Lê Xuân Quang	92	70	4,20	4,21	4,21	4,24	4,17	4,21	4,20	4,24	4,24	4,29	4,24	4,31	4,29	4,27	4,29	4,24	Rất tốt
				Tổng		121	81	4,14	4,15	4,14	4,16	4,09	4,14	4,12	4,16	4,17	4,20	4,15	4,22	4,19	4,17	4,20	4,16	Tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Lương T Thu Hương	37	26	3,69	3,92	3,77	3,69	3,85	3,96	3,85	3,96	3,88	3,88	3,85	3,85	3,77	3,85	3,85	3,84	Tốt
				VLVH	Lương T Thu Hương	40	31	3,77	3,94	3,84	3,97	3,97	4,03	3,97	3,94	3,90	4,00	4,00	4,03	4,03	3,97	4,06	3,96	Tốt
				Tổng		77	57	3,74	3,93	3,81	3,84	3,91	4,00	3,91	3,95	3,89	3,95	3,93	3,95	3,91	3,91	3,96	3,91	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Diệp Thanh Sơn	17	2	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	4,00	3,50	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,60	Tốt
				VLVH	Lương T Thu Hương	13	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		30	3	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	4,00	3,67	4,00	3,33	4,00	4,00	3,33	4,00	3,73	Tốt
			TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	VLVH	Lương T Thu Hương	26	6	2,83	3,83	3,17	3,00	3,17	2,83	2,83	3,00	3,17	2,83	2,83	3,00	2,83	2,83	2,67	2,99	Trung bình
				Tổng		26	6	2,83	3,83	3,17	3,00	3,17	2,83	2,83	3,00	3,17	2,83	2,83	3,00	2,83	2,83	2,67	2,99	Trung bình
		Tổng		Từ xa		83	39	3,64	3,72	3,64	3,61	3,63	3,70	3,66	3,87	3,70	3,84	3,46	3,83	3,77	3,46	3,83	3,69	Tốt
				VLVH		171	108	3,70	4,00	3,80	3,80	3,83	3,77	3,75	3,79	3,83	3,78	3,77	3,84	3,79	3,77	3,75	3,80	Tốt
				Tổng		147	147	3,67	3,86	3,72	3,71	3,73	3,73	3,71	3,83	3,77	3,81	3,62	3,83	3,78	3,62	3,79	3,74	Tốt
24	Luật tố tụng DS	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Văn Tiến	27	24	4,29	4,38	4,38	4,29	4,38	4,46	4,42	4,42	4,38	4,38	4,54	4,29	4,29	4,42	4,38	4,38	Rất tốt
				VLVH	Trần Anh Thục Đoan	73	69	4,30	4,23	4,26	4,22	4,23	4,22	4,25	4,30	4,25	4,32	4,30	4,29	4,32	4,28	4,32	4,27	Rất tốt
				Tổng		100	93	4,30	4,27	4,29	4,24	4,27	4,28	4,29	4,33	4,28	4,33	4,37	4,29	4,31	4,31	4,33	4,30	Rất tốt

		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Trần Anh Thục Đoan	29	4	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	Rất tốt
				VLVH	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	24	14	4,57	4,50	4,57	4,64	4,57	4,50	4,50	4,50	4,57	4,57	4,57	4,64	4,57	4,64	4,64	4,57	Rất tốt
				Tổng		53	18	4,61	4,56	4,61	4,67	4,61	4,56	4,56	4,56	4,61	4,61	4,61	4,67	4,61	4,67	4,67	4,61	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Võ Minh Đức	41	1	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,20	Tốt
				Tổng		41	1	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,20	Tốt
			TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Văn Tiến	17	11	4,55	4,45	4,09	4,09	4,36	4,36	4,27	4,45	4,45	4,55	4,27	4,36	4,45	4,45	4,45	4,38	Rất tốt
				VLVH	Trần Anh Thục Đoan	13	4	3,50	3,75	3,75	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,75	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,55	Tốt
				Tổng		30	15	4,27	4,27	4,00	3,93	4,13	4,13	4,07	4,20	4,20	4,33	4,07	4,13	4,20	4,20	4,20	4,16	Tốt
		Tổng		Từ xa		114	40	4,43	4,45	4,35	4,30	4,40	4,45	4,40	4,45	4,43	4,45	4,48	4,35	4,38	4,43	4,43	4,41	Rất tốt
				VLVH		110	87	4,31	4,25	4,29	4,25	4,25	4,23	4,25	4,30	4,26	4,33	4,31	4,31	4,32	4,30	4,33	4,29	Rất tốt
				Tổng		224	127	4,35	4,32	4,31	4,27	4,30	4,30	4,30	4,35	4,32	4,37	4,36	4,32	4,34	4,34	4,36	4,33	Rất tốt
25	Luật tố tụng HS	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Phạm Thanh Tú	31	17	4,12	4,18	4,00	4,24	4,00	4,29	4,24	4,24	4,24	4,24	4,12	4,29	4,24	4,29	4,24	4,20	Tốt
				VLVH	Phạm Thanh Tú	35	23	4,52	4,48	4,48	4,39	4,43	4,52	4,70	4,52	4,43	4,70	4,52	4,61	4,61	4,65	4,61	4,54	Rất tốt
				Tổng		66	40	4,35	4,35	4,28	4,33	4,25	4,43	4,50	4,40	4,35	4,50	4,35	4,48	4,45	4,50	4,45	4,40	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Phạm Thanh Tú	67	40	4,13	4,20	4,18	4,23	4,20	4,13	4,20	4,18	4,20	4,28	4,25	4,28	4,23	4,18	4,35	4,21	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Đình Sơn	79	74	4,18	4,23	4,11	4,20	4,20	4,19	4,30	4,28	4,16	4,32	4,31	4,26	4,27	4,23	4,34	4,24	Rất tốt
				Tổng		146	114	4,16	4,22	4,13	4,21	4,20	4,17	4,26	4,25	4,18	4,31	4,29	4,26	4,25	4,21	4,34	4,23	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Đình Sơn	78	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,67	4,33	5,00	4,38	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Đình Sơn	19	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		97	4	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,25	4,50	4,75	4,50	5,00	4,53	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Đình Sơn	19	6	3,83	4,00	4,00	4,00	3,83	4,00	4,17	4,00	3,50	3,83	3,83	4,17	4,33	4,00	4,33	3,99	Tốt
				VLVH	Nguyễn Đình Sơn	53	11	4,09	4,18	4,09	4,27	4,18	4,27	4,18	4,18	4,09	4,36	4,18	4,27	4,27	4,27	4,45	4,22	Rất tốt

				Tổng		72	17	4,00	4,12	4,06	4,18	4,06	4,18	4,18	4,12	3,88	4,18	4,06	4,24	4,29	4,18	4,41	4,14	Tốt
		Tổng		Từ xa		195	66	4,11	4,18	4,12	4,21	4,12	4,17	4,21	4,18	4,15	4,23	4,17	4,27	4,26	4,20	4,35	4,19	Tốt
				VLVH		186	109	4,25	4,28	4,19	4,26	4,26	4,28	4,38	4,33	4,22	4,41	4,35	4,34	4,35	4,33	4,41	4,31	Rất tốt
				Tổng		381	175	4,19	4,25	4,17	4,24	4,21	4,23	4,31	4,27	4,19	4,34	4,28	4,31	4,31	4,28	4,39	4,27	Rất tốt
26	Luật thi hành án DS	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	72	62	4,44	4,40	4,44	4,48	4,48	4,40	4,42	4,47	4,45	4,50	4,47	4,47	4,48	4,50	4,53	4,46	Rất tốt
				VLVH	Trần Anh Thục Đoan	14	9	4,44	4,44	4,56	4,56	4,56	4,56	4,44	4,56	4,56	4,44	4,56	4,44	4,56	4,44	4,56	4,51	Rất tốt
				Tổng		86	71	4,44	4,41	4,45	4,49	4,49	4,42	4,42	4,48	4,46	4,49	4,48	4,46	4,49	4,49	4,54	4,47	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Đinh Bá Trung	24	17	4,35	4,35	4,35	4,35	4,41	4,41	4,41	4,41	4,41	4,35	4,41	4,41	4,41	4,41	4,41	4,39	Rất tốt
				VLVH	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	30	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		54	19	4,37	4,37	4,37	4,37	4,42	4,42	4,42	4,42	4,42	4,37	4,42	4,42	4,42	4,42	4,42	4,40	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần Anh Thục Đoan	14	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		14	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		96	79	4,42	4,39	4,42	4,46	4,47	4,41	4,42	4,46	4,44	4,47	4,46	4,46	4,47	4,48	4,51	4,45	Rất tốt
				VLVH		58	12	4,50	4,50	4,58	4,58	4,58	4,58	4,50	4,58	4,58	4,50	4,58	4,50	4,58	4,50	4,58	4,55	Rất tốt
				Tổng		154	91	4,43	4,41	4,44	4,47	4,48	4,43	4,43	4,47	4,46	4,47	4,47	4,46	4,48	4,48	4,52	4,46	Rất tốt
27	Luật thuế	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Võ Hưng Minh Hiền	59	50	4,04	4,08	4,00	4,12	4,10	4,10	4,16	4,18	4,16	4,20	4,14	4,12	4,20	4,22	4,22	4,14	Tốt
				VLVH	Lê Xuân Quang	71	49	4,14	4,16	4,08	4,14	4,12	4,14	4,12	4,12	4,18	4,22	4,18	4,08	4,18	4,12	4,20	4,15	Tốt
				Tổng		130	99	4,09	4,12	4,04	4,13	4,11	4,12	4,14	4,15	4,17	4,21	4,16	4,10	4,19	4,17	4,21	4,14	Tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Hiền Minh	9	1	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	3,00	4,00	3,00	4,00	4,27	Rất tốt
				Tổng		9	1	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	3,00	4,00	3,00	4,00	4,27	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh	Từ xa	Lê Xuân Quang	26	16	3,75	3,75	3,69	3,81	3,75	3,75	3,81	3,75	3,69	3,75	3,81	3,75	3,81	3,81	3,75	3,76	Tốt
				VLVH	Lê Xuân Quang	29	19	4,47	4,42	4,42	4,42	4,37	4,37	4,37	4,47	4,37	4,42	4,32	4,42	4,42	4,37	4,37	4,40	Rất tốt

			Khánh Hòa	Tổng		55	35	4,14	4,11	4,09	4,14	4,09	4,09	4,11	4,14	4,06	4,11	4,09	4,11	4,14	4,11	4,09	4,11	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Hiển Minh	49	5	4,80	4,60	4,80	4,60	4,40	4,40	4,40	4,80	4,40	4,40	4,40	4,60	4,80	4,60	4,80	4,59	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Hoàng Oanh	19	3	4,67	4,33	4,33	4,67	5,00	4,67	4,67	5,00	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,33	5,00	4,67	Rất tốt
				Tổng		68	8	4,75	4,50	4,63	4,63	4,63	4,50	4,50	4,88	4,50	4,50	4,50	4,63	4,75	4,50	4,88	4,62	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Lê Xuân Quang	25	20	4,10	4,10	4,10	4,15	4,25	4,15	4,15	4,20	4,25	4,15	4,15	4,15	4,20	4,15	4,15	4,16	Tốt
				Tổng		25	20	4,10	4,10	4,10	4,15	4,25	4,15	4,15	4,20	4,25	4,15	4,15	4,15	4,20	4,15	4,15	4,16	Tốt
		Tổng		Từ xa		168	92	4,05	4,07	4,01	4,11	4,09	4,07	4,11	4,14	4,12	4,13	4,11	4,08	4,16	4,14	4,15	4,10	Tốt
				VLVH		119	71	4,25	4,24	4,18	4,24	4,23	4,23	4,21	4,25	4,25	4,30	4,24	4,20	4,27	4,20	4,28	4,24	Rất tốt
				Tổng		287	163	4,14	4,14	4,09	4,17	4,15	4,14	4,15	4,19	4,18	4,20	4,17	4,13	4,21	4,17	4,21	4,16	Tốt
28	Luật TM 1	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	47	16	4,19	4,25	4,44	4,31	4,19	4,38	4,38	4,25	4,25	4,50	4,44	4,38	4,25	4,38	4,25	4,32	Rất tốt
				VLVH	Lê T Tuyết Hà	47	1	4,00	2,00	1,00	4,00	1,00	1,00	3,00	2,00	1,00	2,00	2,00	1,00	3,00	2,00	2,00	2,07	Yếu
				Tổng		94	17	4,18	4,12	4,24	4,29	4,00	4,18	4,29	4,12	4,06	4,35	4,29	4,18	4,18	4,24	4,12	4,19	Tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Trần Huỳnh Thanh Nghị	29	4	4,25	4,25	4,25	4,25	4,50	4,50	4,25	4,25	4,25	4,50	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,30	Rất tốt
				Tổng		29	4	4,25	4,25	4,25	4,25	4,50	4,50	4,25	4,25	4,25	4,50	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,30	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Lê T Tuyết Hà	47	20	4,30	4,10	4,25	4,05	4,15	4,00	4,20	4,25	4,10	4,20	4,25	4,25	4,35	4,25	4,40	4,21	Rất tốt
				VLVH	Lê T Tuyết Hà	47	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		94	22	4,32	4,14	4,27	4,09	4,18	4,05	4,23	4,27	4,14	4,23	4,27	4,27	4,36	4,27	4,41	4,23	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	47	26	3,69	3,69	3,50	3,73	3,54	3,65	3,73	3,81	3,73	3,77	3,69	3,77	3,77	3,77	3,77	3,71	Tốt
				VLVH	Lê T Tuyết Hà	47	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		94	28	3,79	3,79	3,61	3,82	3,64	3,75	3,82	3,89	3,82	3,86	3,79	3,86	3,86	3,86	3,86	3,80	Tốt
		Tổng		Từ xa		170	66	4,03	3,98	4,00	4,00	3,94	3,98	4,06	4,08	4,00	4,12	4,08	4,09	4,09	4,09	4,11	4,04	Tốt
				VLVH		141	5	4,60	4,20	4,00	4,60	4,00	4,00	4,40	4,20	4,00	4,20	4,20	4,00	4,40	4,20	4,20	4,21	Rất tốt
				Tổng		311	71	4,07	4,00	4,00	4,04	3,94	3,99	4,08	4,08	4,00	4,13	4,08	4,08	4,11	4,10	4,11	4,06	Tốt

29	Luật TM 2	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Từ Thanh Thảo	14	4	4,50	4,75	4,25	4,75	4,50	4,50	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,50	4,75	4,65	Rất tốt
				VLVH	Bùi Ngọc Tuyền	25	6	4,17	4,33	4,17	3,83	4,33	4,33	4,33	4,33	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,19	Tốt
				Tổng		39	10	4,30	4,50	4,20	4,20	4,40	4,40	4,50	4,50	4,30	4,60	4,60	4,30	4,30	4,20	4,30	4,37	Rất tốt
30	Luật TM 3	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	15	3	4,67	4,33	4,33	4,67	4,33	4,33	4,33	4,33	4,67	4,33	4,00	4,33	4,33	4,33	4,33	4,38	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Tâm	31	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		46	4	4,50	4,25	4,25	4,50	4,25	4,25	4,25	4,25	4,50	4,25	4,00	4,25	4,25	4,25	4,25	4,28	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Bùi T Hằng Nga	28	7	4,29	4,43	4,00	4,57	4,29	4,43	4,43	4,29	3,71	4,00	4,43	4,29	4,43	4,00	4,14	4,25	Rất tốt
				Tổng		28	7	4,29	4,43	4,00	4,57	4,29	4,43	4,43	4,29	3,71	4,00	4,43	4,29	4,43	4,00	4,14	4,25	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Ninh Thuận	Từ xa	Nguyễn T Tâm	22	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Bùi Ngọc Tuyền	16	4	5,00	5,00	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,98	Rất tốt
				Tổng		38	6	5,00	5,00	4,83	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,99	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Ninh Thuận	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	41	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Tâm	27	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		68	5	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		106	14	4,57	4,57	4,36	4,71	4,50	4,57	4,57	4,50	4,29	4,36	4,50	4,50	4,57	4,36	4,43	4,49	Rất tốt
				VLVH		74	8	4,88	4,88	4,75	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,87	Rất tốt
				Tổng		180	22	4,68	4,68	4,50	4,77	4,64	4,68	4,68	4,64	4,50	4,55	4,64	4,64	4,68	4,55	4,59	4,63	Rất tốt
31	Luật TMQT	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Nguyễn Ngọc Lâm	43	1	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	3,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,33	Rất tốt
				Tổng		43	1	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	3,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,33	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Ninh Thuận	Từ xa	Nguyễn Tú	89	76	4,28	4,38	4,38	4,39	4,36	4,34	4,32	4,36	4,29	4,37	4,33	4,37	4,34	4,29	4,33	4,34	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Tú	19	11	4,18	4,27	4,09	4,18	4,27	4,27	4,18	4,18	4,18	4,18	4,09	4,18	4,27	4,27	4,27	4,21	Rất tốt

				Tổng		108	87	4,26	4,37	4,34	4,37	4,34	4,33	4,30	4,33	4,28	4,34	4,30	4,34	4,33	4,29	4,32	4,32	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Ngọc Lâm	17	4	2,75	3,00	2,75	2,50	2,50	1,75	2,25	3,00	2,50	2,75	3,00	2,50	3,25	3,00	3,50	2,73	Trung bình
				VLVH	Nguyễn Tú	14	2	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50	3,00	2,50	2,50	2,50	2,53	Yếu
				Tổng		31	6	2,67	2,83	2,67	2,50	2,50	2,00	2,33	2,83	2,50	2,67	2,83	2,67	3,00	2,83	3,17	2,67	Trung bình
			Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Nguyễn Ngọc Lâm	21	5	4,20	4,20	4,40	4,40	4,60	4,60	4,40	4,60	4,60	4,80	4,60	4,20	4,80	4,00	4,60	4,47	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Ngọc Lâm	44	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,27	Rất tốt
				Tổng		65	6	4,17	4,17	4,33	4,33	4,50	4,67	4,50	4,50	4,50	4,83	4,67	4,17	4,67	4,00	4,50	4,43	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Tú	26	3	3,67	3,67	3,33	3,33	3,33	3,33	3,00	4,00	3,67	4,00	4,00	4,00	3,67	3,67	4,33	3,67	Tốt
				Tổng		26	3	3,67	3,67	3,33	3,33	3,33	3,33	3,00	4,00	3,67	4,00	4,00	4,00	3,67	3,67	4,33	3,67	Tốt
			TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Tú	19	7	4,00	4,00	4,00	3,86	4,14	4,00	4,00	4,14	4,29	4,00	3,86	4,00	4,00	4,00	4,00	4,02	Tốt
				VLVH	Nguyễn Tú	8	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,80	Rất tốt
				Tổng		27	8	4,13	4,13	4,00	4,00	4,25	4,13	4,13	4,13	4,38	4,13	3,88	4,13	4,13	4,13	4,13	4,12	Tốt
		Tổng		Từ xa		215	96	4,17	4,27	4,25	4,25	4,24	4,19	4,16	4,29	4,21	4,29	4,24	4,24	4,28	4,18	4,29	4,24	Rất tốt
				VLVH		85	15	4,00	4,07	3,87	4,00	4,07	4,13	4,07	3,93	4,00	4,07	3,93	4,07	4,07	4,07	4,07	4,03	Tốt
				Tổng		300	111	4,14	4,24	4,20	4,22	4,22	4,18	4,14	4,24	4,18	4,26	4,20	4,22	4,25	4,16	4,26	4,21	Rất tốt
32	Lý luận NN & PL	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Đình Sơn	36	4	3,50	3,75	3,25	3,00	2,75	3,00	3,00	3,25	3,25	3,25	3,25	3,00	3,50	3,25	3,75	3,25	Trung bình
				Tổng		36	4	3,50	3,75	3,25	3,00	2,75	3,00	3,00	3,25	3,25	3,25	3,25	3,00	3,50	3,25	3,75	3,25	Trung bình
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Đình Sơn	36	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		36	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Diệp Thanh Sơn	30	1	1,00	2,00	2,00	3,00	2,00	1,00	1,00	1,00	1,00	2,00	1,00	1,00	3,00	1,00	1,00	1,53	Kém
				VLVH	Nguyễn Đình Sơn	24	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,80	Rất tốt
				Tổng		54	2	3,00	3,50	3,50	4,00	3,50	3,00	3,00	2,50	2,50	3,50	2,50	3,00	4,00	3,00	3,00	3,17	Trung bình

			TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Bùi Đình Tiến	31	9	4,67	4,56	4,56	4,56	4,44	4,56	4,67	4,56	4,56	4,44	4,56	4,44	4,44	4,44	4,44	4,53	Rất tốt
				VLVH	Phan Ái Nhi	38	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		69	10	4,60	4,50	4,50	4,50	4,40	4,50	4,60	4,50	4,50	4,40	4,50	4,40	4,40	4,40	4,40	4,47	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	38	36	4,50	4,47	4,50	4,44	4,53	4,42	4,42	4,56	4,50	4,64	4,61	4,61	4,67	4,56	4,61	4,54	Rất tốt
				VLVH	Bùi Đình Tiến	42	36	4,25	4,28	4,22	4,31	4,33	4,39	4,31	4,39	4,36	4,42	4,36	4,44	4,42	4,36	4,39	4,35	Rất tốt
				Tổng		80	72	4,38	4,38	4,36	4,38	4,43	4,40	4,36	4,47	4,43	4,53	4,49	4,53	4,54	4,46	4,50	4,44	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		171	52	4,37	4,37	4,35	4,31	4,31	4,25	4,27	4,37	4,33	4,42	4,40	4,37	4,48	4,35	4,42	4,36	Rất tốt
				VLVH		104	38	4,26	4,29	4,24	4,32	4,34	4,39	4,32	4,37	4,34	4,42	4,34	4,45	4,42	4,37	4,39	4,35	Rất tốt
				Tổng		275	90	4,32	4,33	4,30	4,31	4,32	4,31	4,29	4,37	4,33	4,42	4,38	4,40	4,46	4,36	4,41	4,35	Rất tốt
33	Marketing CB	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Lâm Ngọc Diệp	32	17	4,12	4,12	4,12	4,18	4,12	4,12	4,12	4,12	4,06	4,12	4,12	4,18	4,12	4,18	4,12	4,13	Tốt
				VLVH	Nguyễn Trần Cẩm Linh	11	2	4,00	4,00	2,50	2,50	3,50	3,50	2,50	2,50	3,50	4,00	4,00	4,00	3,50	3,50	3,50	3,40	Trung bình
				Tổng		43	19	4,11	4,11	3,95	4,00	4,05	4,05	3,95	3,95	4,00	4,11	4,11	4,16	4,05	4,11	4,05	4,05	Tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Thành Long	26	26	3,00	3,50	3,00	3,00	3,50	2,50	3,00	4,00	3,00	3,50	3,00	3,50	3,00	3,50	3,00	3,20	Trung bình
				Tổng		26	2	3,00	3,50	3,00	3,00	3,50	2,50	3,00	4,00	3,00	3,50	3,00	3,50	3,00	3,50	3,00	3,20	Trung bình
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Hương Nhài	12	1	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Thành Long	15	2	4,00	4,50	3,50	4,00	4,00	3,00	3,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,50	4,00	Tốt
				Tổng		27	3	4,33	4,67	4,00	4,00	4,33	3,67	4,00	4,33	4,33	4,33	4,33	4,67	4,67	4,33	4,67	4,31	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Đình Kim	16	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
				Tổng		16	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Trần Cẩm Linh	44	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		44	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		Tổng		Từ xa		130	24	4,08	4,13	4,08	4,08	4,13	4,04	4,08	4,17	4,04	4,13	4,08	4,17	4,08	4,17	4,08	4,10	Tốt

			VLVH		26	4	4,00	4,25	3,00	3,25	3,75	3,25	3,00	3,25	3,75	4,00	4,00	4,25	4,00	3,75	4,00	3,70	Tốt
			Tổng		156	28	4,07	4,14	3,93	3,96	4,07	3,93	3,93	4,04	4,00	4,11	4,07	4,18	4,07	4,11	4,07	4,05	Tốt
34	Marketing QT	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Trần Văn Thi	31	1	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,40	Rất tốt
				Tổng		31	1	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,40	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Tường Huy	28	16	4,50	4,50	4,63	4,69	4,56	4,56	4,69	4,69	4,56	4,50	4,69	4,69	4,63	4,56	4,69	4,61	Rất tốt
				Tổng		28	16	4,50	4,50	4,63	4,69	4,56	4,56	4,69	4,69	4,56	4,50	4,69	4,69	4,63	4,56	4,69	4,61	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		59	17	4,47	4,47	4,59	4,65	4,59	4,59	4,71	4,65	4,53	4,53	4,71	4,65	4,59	4,53	4,71	4,60	Rất tốt
				Tổng		59	17	4,47	4,47	4,59	4,65	4,59	4,59	4,71	4,65	4,53	4,53	4,71	4,65	4,59	4,53	4,71	4,60	Rất tốt
35	Nền móng	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Võ Nguyễn Phú Huân	31	4	4,25	4,25	4,50	3,75	4,00	4,25	4,25	4,25	4,25	4,50	4,25	4,25	4,25	4,50	4,25	4,25	Rất tốt
				VLVH	Võ Nguyễn Phú Huân	29	10	4,60	4,60	4,70	4,70	4,70	4,50	4,70	4,60	4,70	4,60	4,70	4,60	4,70	4,70	4,80	4,66	Rất tốt
				Tổng		60	14	4,50	4,50	4,64	4,43	4,50	4,43	4,57	4,50	4,57	4,57	4,57	4,50	4,57	4,64	4,64	4,54	Rất tốt
			Trường CĐN Đức Hòa - Long An	VLVH	Trần Thanh Danh	29	1	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
				Tổng		29	1	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Võ Nguyễn Phú Huân	26	3	4,33	4,67	4,00	4,67	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,67	4,00	4,33	4,33	4,31	Rất tốt
				VLVH	Võ Nguyễn Phú Huân	9	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		35	4	4,25	4,50	4,00	4,50	4,00	4,00	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,50	4,00	4,25	4,25	4,23	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	VLVH	Võ Nguyễn Phú Huân	12	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		12	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
			Trường CĐN Đức Hòa - Long An	Từ xa	Võ Nguyễn Phú Huân	20	7	4,71	4,71	4,71	4,71	4,71	4,71	4,71	4,57	4,57	4,57	4,57	4,71	4,71	4,57	4,57	4,66	Rất tốt
				VLVH	Võ Nguyễn Phú Huân	16	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	Rất tốt
				Tổng		36	10	4,70	4,70	4,70	4,70	4,70	4,70	4,70	4,60	4,60	4,60	4,60	4,70	4,70	4,60	4,60	4,66	Rất tốt

		KS đợt T 11.2019	Trường CĐN Đức Hòa - Long An	Từ xa	Võ Nguyễn Phú Huân	28	8	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	Rất tốt
				VLVH	Võ Nguyễn Phú Huân	16	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		44	10	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		105	22	4,45	4,50	4,45	4,41	4,36	4,41	4,45	4,41	4,41	4,45	4,41	4,50	4,41	4,45	4,41	4,43	Rất tốt
				VLVH		111	18	4,61	4,61	4,72	4,67	4,67	4,56	4,67	4,61	4,67	4,61	4,67	4,61	4,67	4,67	4,72	4,65	Rất tốt
				Tổng		216	40	4,53	4,55	4,58	4,53	4,50	4,48	4,55	4,50	4,53	4,53	4,53	4,55	4,53	4,55	4,55	4,53	Rất tốt
		KS đợt T 03.2019	Trường CĐN Đức Hòa - Long An	Từ xa	Nguyễn T Hương Nhài	12	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH	Lý T Mỹ Hạnh	25	5	4,00	4,00	4,00	4,20	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,01	Tốt
				Tổng		37	6	4,00	4,00	4,00	4,17	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,01	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐN Đức Hòa - Long An	Từ xa	Nguyễn Trần Ái Duy	33	5	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,60	5,00	5,00	5,00	5,00	4,80	5,00	4,80	5,00	4,80	4,93	Rất tốt
				Tổng		33	5	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,60	5,00	5,00	5,00	5,00	4,80	5,00	4,80	5,00	4,80	4,93	Rất tốt
			Trường CĐ Nghề Thủ Thiêm Q2	Từ xa	Bùi Quốc Chính	15	13	4,46	4,69	4,77	4,54	4,54	4,77	4,62	4,69	4,62	4,77	4,62	4,62	4,54	4,46	4,62	4,62	Rất tốt
				Tổng		48	13	4,46	4,69	4,77	4,54	4,54	4,77	4,62	4,69	4,62	4,77	4,62	4,62	4,54	4,46	4,62	4,62	Rất tốt
36	Nghe nói 1	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lý T Mỹ Hạnh	26	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,07	Tốt
				VLVH	Nguyễn T Hương Nhài	15	7	3,57	3,71	3,57	4,43	3,71	3,57	4,00	3,57	3,71	4,29	4,00	3,71	3,86	4,29	4,14	3,88	Tốt
				Tổng		41	8	3,63	3,75	3,63	4,38	3,75	3,63	4,00	3,63	3,75	4,25	4,00	3,75	3,88	4,25	4,25	3,90	Tốt
			Trường CĐ Nghề Thủ Thiêm Q2	Từ xa	Vũ T Hồng Vân	15	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Bùi Quốc Chính	15	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		30	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		101	21	4,57	4,71	4,76	4,62	4,62	4,67	4,67	4,71	4,67	4,76	4,62	4,67	4,57	4,57	4,67	4,66	Rất tốt
				VLVH		55	13	3,85	3,92	3,85	4,38	3,92	3,85	4,08	3,85	3,92	4,23	4,08	3,92	4,00	4,23	4,15	4,02	Tốt
				Tổng		156	34	4,29	4,41	4,41	4,53	4,35	4,35	4,44	4,38	4,38	4,56	4,41	4,38	4,35	4,44	4,47	4,41	Rất tốt

		KS đợt T 03.2019	Trường CĐ Nghề Thủ Thiêm Q2	VLVH	Trần T Diệu Long	10	3	4,00	4,33	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	3,67	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,18	Tốt
				Tổng		10	3	4,00	4,33	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	3,67	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,18	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐ Nghề Thủ Thiêm Q2	VLVH	Vũ T Hồng Vân	45	13	4,31	4,38	4,38	4,31	4,54	4,38	4,62	4,54	4,46	4,46	4,54	4,69	4,62	4,69	4,54	4,50	Rất tốt
				Tổng		45	13	4,31	4,38	4,38	4,31	4,54	4,38	4,62	4,54	4,46	4,46	4,54	4,69	4,62	4,69	4,54	4,50	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Minh Tuấn	17	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Trần Ái Duy	33	10	4,70	4,70	4,60	4,70	4,70	4,60	4,70	4,70	4,70	4,70	4,70	4,70	4,70	4,60	4,70	4,68	Rất tốt
37	Nghe nói 2			Tổng		50	12	4,75	4,75	4,67	4,75	4,75	4,67	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,67	4,75	4,73	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Phước Bích Hằng	22	3	3,67	4,33	5,00	5,00	3,67	3,00	4,33	5,00	3,00	5,00	4,33	3,33	4,33	3,67	5,00	4,18	Tốt
				VLVH	Nguyễn Phước Bích Hằng	19	3	3,33	3,67	3,33	3,00	3,33	3,33	3,67	4,33	4,00	3,67	4,67	3,67	3,67	3,33	4,33	3,69	Tốt
				Tổng		41	6	3,50	4,00	4,17	4,00	3,50	3,17	4,00	4,67	3,50	4,33	4,50	3,50	4,00	3,50	4,67	3,93	Tốt
		Tổng		Từ xa		39	5	4,20	4,60	5,00	5,00	4,20	3,80	4,60	5,00	3,80	5,00	4,60	4,00	4,60	4,20	5,00	4,51	Rất tốt
				VLVH		107	29	4,31	4,41	4,34	4,31	4,45	4,31	4,52	4,48	4,45	4,41	4,59	4,55	4,52	4,45	4,55	4,44	Rất tốt
				Tổng		146	34	4,29	4,44	4,44	4,41	4,41	4,24	4,53	4,56	4,35	4,50	4,59	4,47	4,53	4,41	4,62	4,45	Rất tốt
		KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Phước Bích Hằng	11	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		11	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Bùi Quốc Chính	27	15	4,93	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,80	4,87	4,93	5,00	5,00	4,93	4,87	4,93	4,93	4,90	Rất tốt
				Tổng		27	15	4,93	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,80	4,87	4,93	5,00	5,00	4,93	4,87	4,93	4,93	4,90	Rất tốt
38	Nghe nói 3	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hồ Lệ Hằng	16	2	4,50	4,50	3,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,70	Rất tốt
				Tổng		16	2	4,50	4,50	3,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,70	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		43	17	4,88	4,82	4,65	4,88	4,88	4,88	4,76	4,82	4,94	5,00	5,00	4,94	4,88	4,88	4,94	4,88	Rất tốt
				VLVH		11	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

				Tổng		54	20	4,90	4,85	4,70	4,90	4,90	4,90	4,80	4,85	4,95	5,00	5,00	4,95	4,90	4,90	4,95	4,90	Rất tốt
39	NV ngoại thương	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần T Thu Dung	34	25	3,60	3,48	3,56	3,68	3,44	3,36	3,52	3,64	3,64	3,64	3,56	3,76	3,84	3,76	3,64	3,61	Tốt
				VLVH	Trần T Thu Dung	12	5	4,00	4,00	3,40	3,60	2,80	3,20	3,40	4,20	4,00	3,80	3,80	3,60	4,20	3,40	4,20	3,71	Tốt
				Tổng		46	30	3,67	3,57	3,53	3,67	3,33	3,33	3,50	3,73	3,70	3,67	3,60	3,73	3,90	3,70	3,73	3,62	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Bích Phượng	44	18	3,39	3,56	3,56	3,56	3,39	3,28	3,39	3,83	3,39	3,44	3,61	3,83	3,89	3,67	3,83	3,57	Tốt
				VLVH	Trần T Thu Dung	22	6	4,00	4,00	3,83	3,83	3,67	3,17	3,33	4,17	4,17	4,00	4,33	3,33	4,33	3,83	4,33	3,89	Tốt
				Tổng		66	24	3,54	3,67	3,63	3,63	3,46	3,25	3,38	3,92	3,58	3,58	3,79	3,71	4,00	3,71	3,96	3,65	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Thu Dung	42	3	4,67	4,67	5,00	4,67	5,00	4,67	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	4,00	4,33	5,00	4,76	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Bích Phượng	24	4	3,25	3,50	3,50	2,00	2,50	2,50	2,25	3,50	3,00	4,00	3,25	3,50	2,25	3,00	4,00	3,07	Trung bình
				Tổng		66	7	3,86	4,00	4,14	3,14	3,57	3,43	3,43	4,00	3,86	4,43	3,86	4,14	3,00	3,57	4,43	3,79	Tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần T Thu Dung	28	3	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,67	4,00	4,67	4,67	4,33	4,33	4,33	4,67	4,49	Rất tốt
				Tổng		28	3	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,67	4,00	4,67	4,67	4,33	4,33	4,33	4,67	4,49	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		148	49	4,08	4,01	4,20	4,06	4,12	3,91	4,14	4,20	4,01	4,19	4,13	4,23	4,02	4,02	4,29	4,11	Tốt
				VLVH		58	15	3,75	3,83	3,58	3,14	2,99	2,96	2,99	3,96	3,72	3,93	3,79	3,48	3,59	3,41	4,18	3,55	Tốt
				Tổng		206	64	3,92	3,92	3,89	3,60	3,56	3,43	3,57	4,08	3,86	4,06	3,96	3,85	3,80	3,72	4,23	3,83	Tốt
40	Nguyên lý kế toán	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Vũ Quốc Thông	38	1	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,60	Rất tốt
				VLVH	Lý Nguyễn Thu Ngọc	17	4	4,25	4,25	4,25	4,00	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,00	4,25	4,00	4,25	4,50	4,50	4,23	Rất tốt
				Tổng		55	5	4,40	4,20	4,20	4,00	4,40	4,40	4,40	4,20	4,40	4,20	4,40	4,00	4,20	4,60	4,60	4,31	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đinh T Thu Hiền	48	25	4,32	4,40	4,48	4,32	4,44	4,44	4,44	4,60	4,44	4,52	4,48	4,56	4,64	4,48	4,44	4,47	Rất tốt
				VLVH	Trần Minh Ngọc	20	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		68	26	4,35	4,42	4,50	4,35	4,46	4,46	4,46	4,62	4,46	4,54	4,50	4,58	4,65	4,50	4,46	4,49	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn T Ngọc Điệp	9	3	5,00	4,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,67	4,33	4,67	5,00	4,67	4,67	5,00	4,67	5,00	4,67	Rất tốt
				Tổng		9	3	5,00	4,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,67	4,33	4,67	5,00	4,67	4,67	5,00	4,67	5,00	4,67	Rất tốt

			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Hồ T Bích Nhơn	54	20	4,10	4,05	4,15	4,10	4,20	4,05	4,05	4,05	4,10	4,10	4,10	4,20	4,10	4,15	4,10	4,11	Tốt
				VLVH	Hồ T Bích Nhơn	9	2	4,50	4,50	2,50	3,50	4,50	4,50	3,50	4,50	2,50	4,50	4,50	4,00	4,50	2,50	4,50	3,93	Tốt
				Tổng		63	22	4,14	4,09	4,00	4,05	4,23	4,09	4,00	4,09	3,95	4,14	4,14	4,18	4,14	4,00	4,14	4,09	Tốt
		Tổng		Từ xa		140	46	4,24	4,24	4,33	4,22	4,35	4,28	4,28	4,35	4,30	4,35	4,33	4,39	4,39	4,35	4,30	4,31	Rất tốt
				VLVH		55	10	4,60	4,50	4,00	4,20	4,40	4,40	4,30	4,40	4,10	4,50	4,50	4,30	4,60	4,20	4,70	4,38	Rất tốt
				Tổng		195	56	4,30	4,29	4,27	4,21	4,36	4,30	4,29	4,36	4,27	4,38	4,36	4,38	4,43	4,32	4,38	4,33	Rất tốt
		KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	43	7	4,29	4,29	4,00	4,14	3,86	3,86	4,14	4,43	4,29	4,29	4,29	4,43	4,29	4,29	4,29	4,21	Rất tốt
				VLVH	Phạm Phát	42	7	4,43	4,00	4,43	4,00	4,71	4,43	4,29	4,43	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,43	4,57	4,44	Rất tốt
				Tổng		85	14	4,36	4,14	4,21	4,07	4,29	4,14	4,21	4,43	4,43	4,43	4,43	4,50	4,43	4,36	4,43	4,32	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	33	22	4,27	4,27	4,18	4,23	4,27	4,27	4,32	4,27	4,14	4,18	4,27	4,36	4,32	4,32	4,36	4,27	Rất tốt
				VLVH	Hồ T Ngọc Mai	17	4	4,25	4,75	4,75	4,75	4,75	4,25	4,75	4,75	4,25	4,25	4,75	4,75	4,75	4,25	4,75	4,58	Rất tốt
41	NNLCB của CN Mác Lê Nin P2			Tổng		50	26	4,27	4,35	4,27	4,31	4,35	4,27	4,38	4,35	4,15	4,19	4,35	4,42	4,38	4,31	4,42	4,32	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	62	2	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	Tốt
				VLVH	Nguyễn T Thanh Liên	29	4	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	Trung bình
				Tổng		91	6	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	3,17	Trung bình
		Tổng		Từ xa		138	31	4,23	4,23	4,10	4,16	4,13	4,13	4,23	4,26	4,13	4,16	4,23	4,32	4,26	4,26	4,29	4,21	Rất tốt
				VLVH		88	15	4,00	3,93	4,13	3,93	4,27	4,00	4,07	4,13	4,07	4,07	4,20	4,20	4,20	4,00	4,20	4,09	Tốt
				Tổng		226	46	4,15	4,13	4,11	4,09	4,17	4,09	4,17	4,22	4,11	4,13	4,22	4,28	4,24	4,17	4,26	4,17	Tốt
		KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	36	26	4,04	4,04	4,19	4,15	4,00	3,96	4,04	4,19	4,12	4,15	4,27	4,19	4,15	4,08	4,19	4,12	Tốt
				VLVH	Hồ T Ngọc Mai	17	8	4,13	4,13	4,13	4,13	4,00	4,00	4,25	4,25	4,00	3,88	4,13	4,13	4,13	4,00	4,13	4,09	Tốt
				Tổng		53	34	4,06	4,06	4,18	4,15	4,00	3,97	4,09	4,21	4,09	4,09	4,24	4,18	4,15	4,06	4,18	4,11	Tốt
42	NNLCB của CN Mác Lê Nin P1	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	32	6	3,67	3,83	3,83	3,50	3,67	3,67	4,17	3,67	4,00	3,83	3,33	4,33	3,83	3,83	3,83	3,80	Tốt
				VLVH	Phạm Phát	17	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		49	7	3,71	3,86	3,86	3,57	3,71	3,71	4,14	3,71	4,00	3,86	3,43	4,29	3,86	3,86	3,86	3,83	Tốt

		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	27	27	4,44	4,44	4,56	4,33	4,37	4,33	4,19	4,44	4,41	4,48	4,48	4,44	4,52	4,30	4,59	4,42	Rất tốt
				VLVH	Phạm Phát	6	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		33	28	4,43	4,43	4,54	4,32	4,36	4,32	4,18	4,43	4,39	4,46	4,46	4,43	4,50	4,29	4,57	4,41	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		95	59	4,19	4,20	4,32	4,17	4,14	4,10	4,12	4,25	4,24	4,27	4,27	4,32	4,29	4,15	4,34	4,22	Rất tốt
				VLVH		40	10	4,10	4,10	4,10	4,10	4,00	4,00	4,20	4,20	4,00	3,90	4,10	4,10	4,10	4,00	4,10	4,07	Tốt
				Tổng		135	69	4,17	4,19	4,29	4,16	4,12	4,09	4,13	4,25	4,20	4,22	4,25	4,29	4,26	4,13	4,30	4,20	Tốt
43	Pháp luật ĐC	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Tống Hào Kiệt	31	1	4,00	4,00	3,00	3,00	3,00	3,00	2,00	4,00	2,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	3,87	Tốt
				Tổng		31	1	4,00	4,00	3,00	3,00	3,00	3,00	2,00	4,00	2,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	3,87	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Tống Hào Kiệt	71	19	3,95	4,00	4,11	3,89	4,21	4,00	3,89	4,21	4,05	4,32	4,11	4,05	4,26	4,05	4,26	4,09	Tốt
				VLVH	Nguyễn T Hoàng Oanh	32	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		103	20	3,95	4,00	4,10	3,90	4,20	4,00	3,90	4,20	4,05	4,30	4,10	4,05	4,25	4,05	4,25	4,09	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Bùi Đình Tiến	54	48	3,88	3,90	3,81	3,71	3,73	3,60	3,69	3,83	3,73	3,85	3,85	3,94	3,90	3,79	3,98	3,81	Tốt
				VLVH	Nguyễn T Hoàng Oanh	20	4	3,75	4,00	3,75	4,25	4,00	3,75	3,75	4,00	4,25	4,00	3,25	3,75	4,00	3,75	4,00	3,88	Tốt
				Tổng		74	52	3,87	3,90	3,81	3,75	3,75	3,62	3,69	3,85	3,77	3,87	3,81	3,92	3,90	3,79	3,98	3,82	Tốt
		Tổng		Từ xa		156	68	3,90	3,93	3,88	3,75	3,85	3,71	3,72	3,94	3,79	4,00	3,94	3,99	4,01	3,88	4,07	3,89	Tốt
				VLVH		52	5	3,80	4,00	3,80	4,20	4,00	3,80	3,80	4,00	4,20	4,00	3,40	3,80	4,00	3,80	4,00	3,91	Tốt
				Tổng		208	73	3,89	3,93	3,88	3,78	3,86	3,71	3,73	3,95	3,82	4,00	3,90	3,97	4,01	3,88	4,07	3,89	Tốt
44	Phân tích định lượng trong KD	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đoàn Văn Phúc	40	36	4,25	4,33	4,39	4,42	4,44	4,39	4,36	4,47	4,39	4,47	4,31	4,33	4,44	4,31	4,44	4,38	Rất tốt
				VLVH	Đoàn Văn Phúc	15	12	4,17	4,33	4,42	4,42	4,33	4,33	4,42	4,50	4,58	4,58	4,67	4,50	4,58	4,42	4,50	4,45	Rất tốt
				Tổng		55	48	4,23	4,33	4,40	4,42	4,42	4,38	4,38	4,48	4,44	4,50	4,40	4,38	4,48	4,33	4,46	4,40	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đoàn Văn Phúc	41	11	4,45	4,45	4,45	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,38	Rất tốt
				VLVH	Đoàn Văn Phúc	20	9	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	4,22	Rất tốt
				Tổng		61	20	4,35	4,35	4,35	4,30	4,30	4,30	4,30	4,30	4,30	4,30	4,30	4,30	4,30	4,30	4,30	4,31	Rất tốt

		Tổng		Từ xa		81	47	4,30	4,36	4,40	4,40	4,43	4,38	4,36	4,45	4,38	4,45	4,32	4,34	4,43	4,32	4,43	4,38	Rất tốt
				VLVH		35	21	4,19	4,29	4,33	4,33	4,29	4,29	4,33	4,38	4,43	4,43	4,48	4,38	4,43	4,33	4,38	4,35	Rất tốt
				Tổng		116	68	4,26	4,34	4,38	4,38	4,38	4,35	4,35	4,43	4,40	4,44	4,37	4,35	4,43	4,32	4,41	4,37	Rất tốt
45	Quan hệ công chúng	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	33	1	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,47	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	20	7	4,29	4,43	4,43	4,29	4,43	4,43	4,43	4,43	4,29	4,43	4,29	4,43	4,29	4,43	4,43	4,38	Rất tốt
				Tổng		53	8	4,25	4,38	4,50	4,38	4,38	4,38	4,50	4,50	4,25	4,38	4,38	4,50	4,25	4,38	4,50	4,39	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	52	24	3,58	3,54	3,50	3,50	3,63	3,46	3,67	3,75	3,54	3,50	3,50	3,58	3,50	3,63	3,75	3,58	Tốt
				VLVH	Nguyễn T Minh Mẫn	22	4	2,75	3,00	3,00	2,75	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	2,97	Trung bình
				Tổng		74	28	3,46	3,46	3,43	3,39	3,54	3,39	3,57	3,64	3,46	3,43	3,43	3,50	3,43	3,54	3,64	3,49	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần T Quý Thu	15	1	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,87	Tốt
				Tổng		15	1	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,87	Tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Minh Mẫn	22	3	3,33	3,33	3,67	3,67	4,00	3,67	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,82	Tốt
				Tổng		37	3	3,33	3,33	3,67	3,67	4,00	3,67	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,82	Tốt
		Tổng		Từ xa		107	28	3,57	3,54	3,57	3,57	3,68	3,50	3,71	3,82	3,61	3,57	3,61	3,68	3,57	3,68	3,82	3,63	Tốt
				VLVH		57	12	3,75	3,92	3,83	3,75	3,92	3,83	3,92	3,92	3,83	3,92	3,83	3,92	3,83	3,92	3,92	3,87	Tốt
				Tổng		164	40	3,63	3,65	3,65	3,63	3,75	3,60	3,78	3,85	3,68	3,68	3,68	3,75	3,65	3,75	3,85	3,70	Tốt
46	Quản trị chất lượng	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Hoàng Mạnh Dũng	14	8	4,00	4,00	3,88	4,13	4,00	3,88	3,88	4,13	4,00	3,88	4,00	4,13	4,13	4,13	4,00	4,01	Tốt
				Tổng		14	8	4,00	4,00	3,88	4,13	4,00	3,88	3,88	4,13	4,00	3,88	4,00	4,13	4,13	4,13	4,00	4,01	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Hoàng Mạnh Dũng	32	23	4,04	4,17	4,04	4,09	4,09	4,04	4,09	4,17	4,13	4,17	4,13	4,13	4,17	4,17	4,17	4,12	Tốt
				VLVH	Hoàng Mạnh Dũng	10	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,13	Tốt
				Tổng		42	24	4,04	4,17	4,04	4,08	4,08	4,04	4,08	4,17	4,13	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,12	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ	Từ xa	Hoàng Mạnh Dũng	28	21	4,05	4,14	4,10	4,10	4,10	4,10	4,19	4,05	4,14	4,14	4,10	4,00	4,10	4,10	4,10	4,10	Tốt
				Tổng		28	21	4,05	4,14	4,10	4,10	4,10	4,10	4,19	4,05	4,14	4,14	4,10	4,00	4,10	4,10	4,10	4,10	Tốt

			Bình Thuận																				
		Tổng		Từ xa		74	52	4,04	4,13	4,04	4,10	4,08	4,04	4,10	4,12	4,12	4,12	4,10	4,08	4,13	4,13	4,12	4,09	Tốt
				VLVH		10	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,13	Tốt
				Tổng		84	53	4,04	4,13	4,04	4,09	4,08	4,04	4,09	4,11	4,11	4,11	4,11	4,09	4,13	4,13	4,11	4,10	Tốt
47	QT chuỗi cung ứng	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Huỳnh Gia Xuyên	44	25	4,00	3,96	4,04	3,96	4,00	4,08	4,04	4,00	4,08	3,96	3,96	4,08	4,00	4,12	4,08	4,02	Tốt
				VLVH	Nguyễn Kim Anh	22	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		66	27	4,00	3,96	4,04	3,96	4,00	4,07	4,04	4,00	4,07	3,96	3,96	4,07	4,00	4,11	4,07	4,02	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đỗ Thành Lưu	39	38	4,05	4,05	3,95	3,97	4,08	4,05	4,08	4,05	4,05	4,05	4,05	4,08	4,05	4,08	4,08	4,05	Tốt
				VLVH	Đỗ Thành Lưu	10	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		49	39	4,05	4,05	3,95	3,97	4,08	4,05	4,08	4,05	4,05	4,05	4,05	4,08	4,05	4,08	4,08	4,05	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Huỳnh Gia Xuyên	44	17	4,24	4,24	4,29	4,24	4,24	4,29	4,12	4,24	4,24	4,18	4,12	4,18	4,18	4,12	4,24	4,21	Rất tốt
				VLVH	Huỳnh Gia Xuyên	20	1	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	Kém
				Tổng		64	18	4,06	4,06	4,11	4,06	4,06	4,11	3,94	4,06	4,06	4,00	3,94	4,00	4,00	3,94	4,06	4,03	Tốt
		Tổng		Từ xa		127	80	4,08	4,06	4,05	4,03	4,09	4,11	4,08	4,08	4,10	4,05	4,04	4,10	4,06	4,10	4,11	4,08	Tốt
				VLVH		52	4	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	Trung bình
				Tổng		179	84	4,04	4,02	4,01	3,99	4,05	4,07	4,04	4,04	4,06	4,01	4,00	4,06	4,02	4,06	4,07	4,04	Tốt
48	Quản trị học	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Đình Kim	17	14	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,64	4,64	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,58	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Đình Kim	25	17	4,53	4,65	4,65	4,59	4,59	4,53	4,53	4,53	4,59	4,59	4,47	4,53	4,53	4,59	4,59	4,56	Rất tốt
				Tổng		42	31	4,55	4,61	4,61	4,58	4,58	4,58	4,58	4,55	4,58	4,58	4,52	4,55	4,55	4,58	4,58	4,57	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Đình Kim	99	24	3,92	3,88	3,83	3,92	3,92	3,79	3,88	3,92	3,96	3,83	3,88	3,88	3,92	3,83	3,92	3,88	Tốt
				VLVH	Nguyễn Đình Kim	11	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,00	4,33	4,33	4,33	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,56	Rất tốt
				Tổng		110	27	4,00	3,96	3,93	4,00	4,00	3,81	3,93	3,96	4,00	3,93	3,96	3,96	4,00	3,93	4,00	3,96	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Đình Kim	46	6	3,83	4,00	3,83	4,17	4,00	4,17	3,83	4,17	4,33	3,83	4,33	4,33	4,50	4,00	4,50	4,12	Tốt
				VLVH	Nguyễn Quốc Hưng	8	6	4,67	4,50	4,33	4,50	4,67	4,67	4,67	4,50	4,67	4,67	4,50	4,67	4,50	4,67	4,67	4,59	Rất tốt

				Tổng		54	12	4,25	4,25	4,08	4,33	4,33	4,42	4,25	4,33	4,50	4,25	4,42	4,50	4,50	4,33	4,58	4,36	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Quốc Hưng	73	21	4,19	4,05	4,05	4,19	4,10	4,10	4,19	4,14	4,14	4,10	4,19	4,10	4,14	4,19	4,10	4,13	Tốt
				VLVH	Nguyễn Quốc Hưng	43	40	4,18	4,15	4,13	4,13	4,20	4,18	4,13	4,20	4,13	4,18	4,15	4,18	4,15	4,25	4,23	4,17	Tốt
				Tổng		116	61	4,18	4,11	4,10	4,15	4,16	4,15	4,15	4,18	4,13	4,15	4,16	4,15	4,15	4,23	4,18	4,16	Tốt
		Tổng		Từ xa		235	65	4,14	4,09	4,06	4,17	4,12	4,11	4,14	4,15	4,18	4,08	4,17	4,14	4,18	4,12	4,17	4,14	Tốt
				VLVH		87	66	4,33	4,33	4,30	4,30	4,36	4,30	4,29	4,32	4,30	4,35	4,29	4,33	4,30	4,39	4,38	4,33	Rất tốt
				Tổng		322	131	4,24	4,21	4,18	4,24	4,24	4,21	4,21	4,24	4,24	4,21	4,23	4,24	4,24	4,26	4,27	4,23	Rất tốt
49	QT marketing	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Minh Mẫn	21	6	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Minh Mẫn	8	8	4,25	4,25	4,25	4,38	4,38	4,38	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,28	Rất tốt
				Tổng		29	14	4,29	4,29	4,29	4,36	4,36	4,36	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29	4,30	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Minh Mẫn	21	19	4,16	4,21	4,11	4,11	4,11	4,05	4,11	4,11	4,05	4,05	4,11	4,11	4,21	4,11	4,21	4,12	Tốt
				VLVH	Nguyễn T Minh Mẫn	5	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		26	20	4,20	4,25	4,15	4,15	4,15	4,10	4,15	4,15	4,10	4,10	4,15	4,15	4,25	4,15	4,25	4,16	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hoàng Thọ Phú	28	2	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	4,00	5,00	4,77	Rất tốt
				VLVH	Hoàng Thọ Phú	16	1	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,40	Rất tốt
				Tổng		44	3	4,67	4,33	4,67	4,67	5,00	4,67	4,33	4,67	5,00	5,00	4,67	4,67	4,67	4,00	4,67	4,64	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		70	27	4,22	4,26	4,22	4,22	4,22	4,15	4,19	4,22	4,19	4,19	4,19	4,22	4,30	4,15	4,30	4,21	Rất tốt
				VLVH		29	10	4,40	4,30	4,30	4,40	4,50	4,50	4,30	4,30	4,40	4,40	4,40	4,30	4,30	4,30	4,30	4,36	Rất tốt
				Tổng		99	37	4,27	4,27	4,24	4,27	4,30	4,24	4,22	4,24	4,24	4,24	4,24	4,24	4,30	4,19	4,30	4,25	Rất tốt
50	QT sự thay đổi	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Sử Ngọc Hoành	6	4	4,25	4,25	4,50	4,25	4,25	4,00	4,25	4,50	4,25	4,25	4,25	4,25	4,00	4,25	4,25	4,25	Rất tốt
				VLVH	Sử Ngọc Hoành	4	2	4,00	3,50	3,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,00	3,50	4,50	3,50	4,50	4,10	Tốt
				Tổng		10	6	4,17	4,00	4,17	4,33	4,33	4,00	4,17	4,50	4,33	4,33	4,17	4,00	4,17	4,00	4,33	4,20	Tốt

		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Sử Ngọc Hoành	34	59	4,05	4,08	4,02	3,98	3,98	3,97	3,98	4,10	4,03	4,02	4,10	4,07	4,12	4,05	4,07	4,04	Tốt
				VLVH	Phạm Thế Tri	12	2	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,47	Rất tốt
				Tổng		46	61	4,07	4,10	4,02	4,00	4,00	3,98	4,00	4,11	4,05	4,03	4,11	4,08	4,13	4,07	4,08	4,06	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Sử Ngọc Hoành	44	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,87	Rất tốt
				Tổng		44	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,87	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		84	64	4,08	4,11	4,06	4,02	4,02	3,98	4,00	4,14	4,06	4,05	4,13	4,09	4,13	4,06	4,09	4,07	Tốt
				VLVH		16	4	4,25	4,00	3,75	4,50	4,50	4,25	4,25	4,50	4,50	4,50	4,25	4,00	4,50	4,00	4,50	4,28	Rất tốt
				Tổng		100	68	4,09	4,10	4,04	4,04	4,04	4,00	4,01	4,16	4,09	4,07	4,13	4,09	4,15	4,06	4,12	4,08	Tốt
		KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Hoàng Trúc Linh	32	27	4,04	4,07	3,85	4,00	4,07	3,85	3,89	4,11	4,07	4,11	3,93	4,04	4,19	4,00	4,22	4,03	Tốt
				VLVH	Trần T Huế Chi	48	12	4,58	4,58	4,50	4,67	4,75	4,67	4,83	4,67	4,42	4,75	4,67	4,67	4,75	4,58	4,83	4,66	Rất tốt
				Tổng		80	39	4,21	4,23	4,05	4,21	4,28	4,10	4,18	4,28	4,18	4,31	4,15	4,23	4,36	4,18	4,41	4,22	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Quốc Việt	28	5	4,20	4,20	4,00	4,40	4,20	4,40	4,60	4,40	4,20	4,60	4,40	4,60	4,60	4,60	4,60	4,40	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Minh Thơ	17	6	4,67	5,00	4,50	4,83	4,83	5,00	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,67	5,00	4,83	4,82	Rất tốt
				Tổng		45	11	4,45	4,64	4,27	4,64	4,55	4,73	4,73	4,64	4,55	4,73	4,64	4,73	4,64	4,82	4,73	4,63	Rất tốt
51	QT tài chính	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Như Ánh	11	1	4,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	3,00	3,00	4,00	2,00	4,00	2,53	Yếu
				Tổng		11	1	4,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	3,00	3,00	4,00	2,00	4,00	2,53	Yếu
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Ánh Như	41	23	3,87	3,74	3,87	3,78	3,78	3,91	3,96	4,22	3,87	4,09	4,09	4,04	4,00	4,09	3,91	3,95	Tốt
				VLVH	Huỳnh Thái Bảo	40	7	3,29	3,57	3,43	3,57	3,57	3,43	3,71	3,57	3,29	3,71	3,14	3,43	3,43	3,29	3,29	3,45	Tốt
				Tổng		81	30	3,73	3,70	3,77	3,73	3,73	3,80	3,90	4,07	3,73	4,00	3,87	3,90	3,87	3,90	3,77	3,83	Tốt
		Tổng		Từ xa		112	56	3,98	3,91	3,84	3,91	3,93	3,89	3,95	4,14	3,96	4,11	4,02	4,07	4,14	4,05	4,13	4,00	Tốt
				VLVH		105	25	4,24	4,40	4,20	4,40	4,44	4,40	4,52	4,40	4,20	4,48	4,28	4,36	4,36	4,32	4,40	4,36	Rất tốt
				Tổng		217	81	4,06	4,06	3,95	4,06	4,09	4,05	4,12	4,22	4,04	4,22	4,10	4,16	4,21	4,14	4,21	4,11	Tốt
52		KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ	Từ xa	Hồ T Bích Nhơn	27	8	4,50	4,50	4,50	4,25	4,63	4,63	4,63	4,63	4,25	4,50	4,50	4,50	4,63	4,50	4,50	4,51	Rất tốt

	Tài chính HCSN		Bình Thuận	VLVH	Trần T Vinh	6	3	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
				Tổng		33	11	4,64	4,64	4,55	4,45	4,73	4,73	4,73	4,64	4,36	4,64	4,64	4,64	4,73	4,64	4,64	4,62	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	trần T vinh	21	21	4,52	4,52	4,48	4,48	4,52	4,52	4,71	4,67	4,67	4,57	4,67	4,62	4,67	4,62	4,62	4,59	Rất tốt
				Tổng		21	21	4,52	4,52	4,48	4,48	4,52	4,52	4,71	4,67	4,67	4,57	4,67	4,62	4,67	4,62	4,62	4,59	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Vinh	25	8	2,38	2,25	2,25	2,38	2,38	2,25	2,25	2,38	2,38	2,25	2,25	2,25	2,25	2,25	2,38	2,30	Yếu
				VLVH	Trần T Vinh	6	1	3,00	2,00	3,00	4,00	3,00	3,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,27	Trung bình
				Tổng		31	9	2,44	2,22	2,33	2,56	2,44	2,33	2,33	2,56	2,44	2,44	2,33	2,33	2,44	2,33	2,56	2,41	Yếu
		Tổng		Từ xa		52	16	3,44	3,38	3,38	3,31	3,50	3,44	3,44	3,50	3,31	3,38	3,38	3,38	3,44	3,38	3,44	3,40	Trung bình
				VLVH		33	25	4,52	4,48	4,44	4,52	4,52	4,52	4,68	4,64	4,60	4,60	4,64	4,60	4,68	4,60	4,64	4,58	Rất tốt
				Tổng		85	41	4,10	4,05	4,02	4,05	4,12	4,10	4,20	4,20	4,10	4,12	4,15	4,12	4,20	4,12	4,17	4,12	Tốt
53	Tâm lý học ĐC	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan T Mai Quyên	84	17	4,47	4,41	4,35	4,41	4,47	4,41	4,41	4,35	4,41	4,41	4,41	4,47	4,47	4,41	4,41	4,42	Rất tốt
				VLVH	Phan T Mai Quyên	30	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		114	18	4,44	4,39	4,33	4,39	4,44	4,39	4,39	4,33	4,39	4,39	4,39	4,44	4,44	4,39	4,39	4,40	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần T Thanh Trà	103	5	4,40	4,40	4,40	4,40	4,20	4,40	4,20	4,40	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,20	4,20	4,21	Rất tốt
				VLVH	Trần T Thanh Trà	17	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		120	6	4,50	4,50	4,50	4,50	4,33	4,50	4,33	4,50	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,33	4,33	4,34	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Thanh Trà	15	5	4,80	5,00	4,60	4,40	4,60	5,00	4,80	5,00	4,60	5,00	5,00	5,00	4,80	4,60	4,60	4,79	Rất tốt
				Tổng		15	5	4,80	5,00	4,60	4,40	4,60	5,00	4,80	5,00	4,60	5,00	5,00	5,00	4,80	4,60	4,60	4,79	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan T Mai Quyên	40	2	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	4,70	Rất tốt
				VLVH	Trần T Thanh Trà	20	4	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	Tốt
				Tổng		60	6	4,00	4,00	4,17	4,00	4,00	4,17	4,00	4,17	4,00	4,17	4,00	4,17	4,00	4,17	4,00	4,07	Tốt
		Tổng		Từ xa		242	29	4,52	4,52	4,45	4,41	4,45	4,55	4,45	4,52	4,38	4,48	4,45	4,52	4,45	4,45	4,41	4,47	Rất tốt

				VLVH		67	6	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		309	35	4,43	4,43	4,37	4,34	4,37	4,46	4,37	4,43	4,31	4,40	4,37	4,43	4,37	4,37	4,34	4,39	Rất tốt
54	TA chuyên ngành XD	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Bảo Thành	54	33	3,88	3,94	3,94	3,94	3,97	3,97	3,97	3,97	4,03	3,91	4,00	4,12	4,06	3,91	4,09	3,98	Tốt
				VLVH	Nguyễn Bảo Thành	4	4	4,00	4,00	3,75	4,00	3,50	3,25	3,25	3,50	3,50	4,00	3,75	3,75	3,25	3,50	3,50	3,63	Tốt
				Tổng		58	37	3,89	3,95	3,92	3,95	3,92	3,89	3,89	3,92	3,97	3,92	3,97	4,08	3,97	3,86	4,03	3,94	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Bảo Thành	8	5	4,60	4,80	4,60	4,80	4,60	4,80	4,40	4,80	4,40	4,60	4,40	4,80	4,60	4,60	4,60	4,63	Rất tốt
				Tổng		8	5	4,60	4,80	4,60	4,80	4,60	4,80	4,40	4,80	4,40	4,60	4,40	4,80	4,60	4,60	4,60	4,63	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Bảo Thành	25	12	4,33	4,42	4,17	4,25	4,25	4,25	4,42	4,50	4,58	4,75	4,67	4,58	4,42	4,50	4,58	4,44	Rất tốt
				Tổng		25	12	4,33	4,42	4,17	4,25	4,25	4,25	4,42	4,50	4,58	4,75	4,67	4,58	4,42	4,50	4,58	4,44	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		87	50	4,06	4,14	4,06	4,10	4,10	4,12	4,12	4,18	4,20	4,18	4,20	4,30	4,20	4,12	4,26	4,16	Tốt
				VLVH		4	4	4,00	4,00	3,75	4,00	3,50	3,25	3,25	3,50	3,50	4,00	3,75	3,75	3,25	3,50	3,50	3,63	Tốt
				Tổng		91	54	4,06	4,13	4,04	4,09	4,06	4,06	4,06	4,13	4,15	4,17	4,17	4,26	4,13	4,07	4,20	4,12	Tốt
55	Tin học CN XD	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Trung Dũng	21	11	4,36	4,36	4,36	3,64	4,09	4,18	4,09	4,09	4,18	4,09	4,18	4,18	4,45	4,27	4,27	4,19	Tốt
				Tổng		21	11	4,36	4,36	4,36	3,64	4,09	4,18	4,09	4,09	4,18	4,09	4,18	4,18	4,45	4,27	4,27	4,19	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Trung Dũng	20	3	4,67	3,67	4,00	4,00	3,67	3,33	4,33	4,00	4,00	4,00	3,67	4,00	4,67	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		20	3	4,67	3,67	4,00	4,00	3,67	3,33	4,33	4,00	4,00	4,00	3,67	4,00	4,67	4,00	4,00	4,00	Tốt
		Tổng		Từ xa		41	14	4,43	4,21	4,29	3,71	4,00	4,00	4,14	4,07	4,14	4,07	4,07	4,14	4,50	4,21	4,21	4,15	Tốt
				Tổng		41	14	4,43	4,21	4,29	3,71	4,00	4,00	4,14	4,07	4,14	4,07	4,07	4,14	4,50	4,21	4,21	4,15	Tốt
56	Toán cao cấp A1	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Trung Kiệt	24	9	4,33	4,44	4,11	4,56	4,11	4,11	4,22	4,78	4,22	4,67	4,33	4,44	4,67	4,56	4,67	4,41	Rất tốt
				VLVH	Trần Trung Kiệt	15	3	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	3,67	4,00	4,00	4,00	3,67	3,67	4,00	4,00	3,67	3,67	3,93	Tốt
				Tổng		39	12	4,25	4,33	4,08	4,50	4,17	4,00	4,17	4,58	4,17	4,42	4,17	4,33	4,50	4,33	4,42	4,29	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Trung Kiệt	15	2	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,17	Tốt
				Tổng		15	2	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,17	Tốt

		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Trung Kiệt	40	31	4,32	4,32	4,19	4,23	4,26	4,32	4,29	4,29	4,23	4,23	4,26	4,23	4,29	4,29	4,29	4,27	Rất tốt
				VLVH	Trần Trung Kiệt	21	5	4,40	4,40	4,20	4,40	4,40	4,40	4,00	4,20	4,40	4,20	4,40	4,20	4,40	4,40	4,20	4,31	Rất tốt
				Tổng		61	36	4,33	4,33	4,19	4,25	4,28	4,33	4,25	4,28	4,25	4,22	4,28	4,22	4,31	4,31	4,28	4,27	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		79	42	4,31	4,33	4,19	4,29	4,21	4,26	4,26	4,38	4,21	4,31	4,26	4,29	4,38	4,36	4,38	4,30	Rất tốt
				VLVH		36	8	4,25	4,25	4,13	4,38	4,38	4,13	4,00	4,13	4,25	4,00	4,13	4,13	4,25	4,13	4,00	4,17	Tốt
				Tổng		115	50	4,30	4,32	4,18	4,30	4,24	4,24	4,22	4,34	4,22	4,26	4,24	4,26	4,36	4,32	4,32	4,27	Rất tốt
		KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Ngọc Lâm	20	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		20	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Ngọc Lâm	57	42	4,38	4,40	4,26	4,17	4,26	4,19	4,31	4,33	4,36	4,24	4,33	4,21	4,19	4,26	4,29	4,28	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Ngọc Lâm	21	1	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	Trung bình
				Tổng		78	43	4,35	4,37	4,23	4,14	4,23	4,16	4,28	4,30	4,33	4,21	4,30	4,19	4,16	4,23	4,26	4,25	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Phan Đặng Hiếu Thuận	25	1	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
				Tổng		25	1	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	VLVH	Phan Đặng Hiếu Thuận	52	1	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,73	Rất tốt
				Tổng		52	1	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,73	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Ngọc Lâm	45	16	4,00	4,06	4,13	4,13	4,19	4,06	4,06	4,13	3,94	4,00	4,06	4,19	4,19	4,19	4,25	4,10	Tốt
				VLVH	Nguyễn Ngọc Lâm	30	6	3,83	3,83	3,67	3,67	3,67	3,50	3,67	3,67	3,83	3,83	3,83	3,67	3,50	3,50	3,67	3,69	Tốt
				Tổng		75	22	3,95	4,00	4,00	4,00	4,05	3,91	3,95	4,00	3,91	3,95	4,00	4,05	4,00	4,00	4,09	3,99	Tốt
		Tổng		Từ xa		102	58	4,28	4,31	4,22	4,16	4,24	4,16	4,24	4,28	4,24	4,17	4,26	4,21	4,19	4,24	4,28	4,23	Rất tốt
				VLVH		148	12	3,83	3,92	3,83	3,83	3,92	3,83	3,92	3,92	4,00	4,00	4,00	3,92	3,83	3,75	3,92	3,89	Tốt
				Tổng		250	70	4,20	4,24	4,16	4,10	4,19	4,10	4,19	4,21	4,20	4,14	4,21	4,16	4,13	4,16	4,21	4,17	Tốt
57	Tư pháp quốc tế																							
58		KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ	Từ xa	Trần Duy Mỹ	31	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt

	Tư tưởng HCM		Bình Thuận	VLVH	Nguyễn T Mộng Tuyền	40	4	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	Rất tốt
				Tổng		71	6	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Võ Văn Hùng	75	37	4,19	4,22	4,08	4,14	4,16	4,27	4,22	4,27	4,22	4,27	4,08	4,27	4,30	4,24	4,27	4,21	Rất tốt
				VLVH	Trần Duy Mỹ	67	22	3,59	3,68	3,77	3,77	3,82	3,64	3,64	3,82	3,68	3,77	3,68	3,73	3,73	3,64	3,82	3,72	Tốt
				Tổng		142	59	3,97	4,02	3,97	4,00	4,03	4,03	4,00	4,10	4,02	4,08	3,93	4,07	4,08	4,02	4,10	4,03	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Mộng Tuyền	18	1	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,00	3,00	4,00	4,00	3,00	3,00	3,53	Tốt
				Tổng		18	1	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,00	3,00	4,00	4,00	3,00	3,00	3,53	Tốt
		Tổng		Từ xa		124	40	4,20	4,20	4,10	4,15	4,15	4,28	4,23	4,28	4,20	4,25	4,08	4,28	4,30	4,23	4,25	4,21	Rất tốt
				VLVH		107	26	3,69	3,77	3,85	3,85	3,88	3,73	3,73	3,88	3,77	3,85	3,77	3,81	3,81	3,73	3,88	3,80	Tốt
				Tổng		231	66	4,00	4,03	4,00	4,03	4,05	4,06	4,03	4,12	4,03	4,09	3,95	4,09	4,11	4,03	4,11	4,05	Tốt
59	Tham vấn trẻ em trong HCK K	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan T Mai Quyên	58	24	3,88	4,08	3,96	3,92	3,88	3,75	3,83	4,00	3,83	4,08	4,00	4,00	4,17	3,88	4,13	3,96	Tốt
				VLVH	Phan T Mai Quyên	15	2	3,00	3,00	2,50	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	2,50	2,50	3,00	2,50	3,00	3,00	3,00	2,87	Trung bình
				Tổng		73	26	3,81	4,00	3,85	3,85	3,81	3,69	3,77	3,92	3,73	3,96	3,92	3,88	4,08	3,81	4,04	3,87	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan T Mai Quyên	6	3	4,33	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	4,91	Rất tốt
				Tổng		6	3	4,33	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	4,91	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		64	27	3,93	4,19	4,07	4,04	4,00	3,89	3,96	4,11	3,96	4,19	4,07	4,11	4,26	3,96	4,22	4,06	Tốt
				VLVH		15	2	3,00	3,00	2,50	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	2,50	2,50	3,00	2,50	3,00	3,00	3,00	2,87	Trung bình
				Tổng		79	29	3,86	4,10	3,97	3,97	3,93	3,83	3,90	4,03	3,86	4,07	4,00	4,00	4,17	3,90	4,14	3,98	Tốt
60	Thống kê ứng dụng	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Chính thắng	34	28	4,50	4,32	4,32	4,43	4,43	4,39	4,46	4,46	4,36	4,46	4,46	4,43	4,43	4,43	4,50	4,43	Rất tốt
				VLVH	Đoàn Văn Phúc	30	1	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	2,00	3,00	4,00	4,00	4,00	3,60	Tốt
				Tổng		64	29	4,48	4,31	4,28	4,41	4,41	4,34	4,45	4,45	4,31	4,45	4,38	4,38	4,41	4,41	4,48	4,40	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Chính thắng	22	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,98	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Chính thắng	20	17	4,82	4,82	4,76	4,88	4,88	4,88	4,88	4,76	4,76	4,94	4,71	4,88	4,82	4,88	4,94	4,84	Rất tốt

				Tổng		42	20	4,85	4,85	4,80	4,90	4,90	4,90	4,90	4,75	4,80	4,95	4,75	4,90	4,85	4,90	4,95	4,86	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Nguyễn Chính thắng	30	27	4,70	4,70	4,63	4,44	4,44	4,48	4,56	4,67	4,63	4,74	4,70	4,70	4,74	4,56	4,67	4,62	Rất tốt
				Tổng		30	27	4,70	4,70	4,63	4,44	4,44	4,48	4,56	4,67	4,63	4,74	4,70	4,70	4,74	4,56	4,67	4,62	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Cà Mau	Từ xa	Đoàn Văn Phúc	30	8	4,63	4,38	4,63	4,38	4,63	4,50	4,63	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,63	4,50	4,53	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Chính thắng	17	3	4,67	5,00	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
				Tổng		47	11	4,64	4,55	4,64	4,55	4,73	4,64	4,73	4,64	4,64	4,55	4,64	4,64	4,64	4,73	4,64	4,64	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		116	66	4,62	4,52	4,52	4,45	4,48	4,47	4,55	4,56	4,52	4,61	4,59	4,58	4,59	4,53	4,59	4,54	Rất tốt
		Tổng		VLVH		67	21	4,76	4,81	4,67	4,86	4,86	4,81	4,86	4,76	4,71	4,86	4,62	4,81	4,81	4,86	4,90	4,80	Rất tốt
		Tổng		Tổng		183	87	4,66	4,59	4,55	4,55	4,57	4,55	4,62	4,61	4,56	4,67	4,60	4,63	4,64	4,61	4,67	4,61	Rất tốt
61	TM điện tử	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Nguyễn Ngọc Tú	29	24	4,33	4,33	4,33	4,08	4,33	4,33	4,38	4,38	4,29	4,50	4,38	4,42	4,33	4,29	4,46	4,34	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Ngọc Tú	26	10	4,70	4,70	4,50	4,60	4,60	4,50	4,50	4,50	4,70	4,60	4,60	4,60	4,70	4,50	4,60	4,59	Rất tốt
				Tổng		55	34	4,44	4,44	4,38	4,24	4,41	4,38	4,41	4,41	4,41	4,53	4,44	4,47	4,44	4,35	4,50	4,42	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Bùi Ngọc Tuấn Anh	20	18	4,39	4,33	4,33	4,17	4,39	4,28	4,28	4,22	4,11	4,28	4,11	4,33	4,33	4,17	4,28	4,27	Rất tốt
				VLVH	Bùi Ngọc Tuấn Anh	29	6	4,50	4,67	4,00	4,33	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,17	4,33	4,17	4,17	4,67	4,40	Rất tốt
				Tổng		49	24	4,42	4,42	4,25	4,21	4,42	4,33	4,33	4,29	4,21	4,33	4,13	4,33	4,29	4,17	4,38	4,30	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		49	42	4,36	4,33	4,33	4,12	4,36	4,31	4,33	4,31	4,21	4,40	4,26	4,38	4,33	4,24	4,38	4,31	Rất tốt
		Tổng		VLVH		55	16	4,63	4,69	4,31	4,50	4,56	4,50	4,50	4,50	4,63	4,56	4,44	4,50	4,50	4,38	4,63	4,52	Rất tốt
		Tổng		Tổng		104	58	4,43	4,43	4,33	4,22	4,41	4,36	4,38	4,36	4,33	4,45	4,31	4,41	4,38	4,28	4,45	4,37	Rất tốt
62	Văn hóa DN	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Kiên Giang	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	28	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH	Võ Đăng Khoa	32	10	4,10	4,10	4,20	4,10	4,10	4,00	4,10	4,10	4,00	4,30	4,10	4,00	4,00	4,10	4,00	4,09	Tốt
				Tổng		60	11	4,09	4,09	4,18	4,09	4,09	4,00	4,09	4,09	4,00	4,27	4,09	4,00	4,00	4,09	4,00	4,08	Tốt

		KS đợt T 07.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	45	39	4,49	4,33	4,36	4,46	4,44	4,41	4,38	4,49	4,41	4,41	4,31	4,46	4,36	4,36	4,41	4,41	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Quang Vinh	32	16	4,13	4,06	3,94	4,00	3,94	4,13	4,06	4,31	4,13	4,13	4,25	4,06	4,19	4,06	4,19	4,10	Tốt
				Tổng		77	55	4,38	4,25	4,24	4,33	4,29	4,33	4,29	4,44	4,33	4,33	4,29	4,35	4,31	4,27	4,35	4,32	Rất tốt
			Trường Saigontourist	Từ xa	Võ Đăng Khoa	41	19	4,00	3,95	4,00	3,63	3,84	4,05	3,95	4,26	4,11	3,95	4,11	4,00	4,37	4,00	4,32	4,04	Tốt
				VLVH	Nguyễn Quang Vinh	6	1	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	Trung bình
				Tổng		47	20	3,95	3,90	3,95	3,60	3,80	4,00	3,90	4,20	4,05	3,90	4,05	3,95	4,30	3,95	4,25	3,98	Tốt
			Trường ĐH Trà Vinh	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	40	27	4,26	4,19	4,07	3,96	4,11	4,04	4,19	4,19	4,07	4,26	4,37	4,30	4,19	4,15	4,37	4,18	Tốt
				VLVH	Nguyễn Quang Vinh	15	2	3,50	4,50	5,00	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,37	Rất tốt
				Tổng		55	29	4,21	4,21	4,14	4,00	4,10	4,03	4,21	4,21	4,07	4,28	4,38	4,31	4,21	4,17	4,38	4,19	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	45	21	4,00	4,14	3,95	3,90	4,05	4,00	4,05	4,00	3,90	3,81	3,86	3,86	3,95	3,86	4,00	3,96	Tốt
				VLVH	Phạm Nam Vĩnh An	16	12	4,67	4,75	4,67	4,67	4,67	4,75	4,75	4,75	4,67	4,75	4,67	4,75	4,67	4,67	4,67	4,70	Rất tốt
				Tổng		61	33	4,24	4,36	4,21	4,18	4,27	4,27	4,30	4,27	4,18	4,15	4,15	4,18	4,21	4,15	4,24	4,23	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		199	107	4,24	4,19	4,14	4,07	4,17	4,17	4,19	4,27	4,17	4,17	4,20	4,22	4,23	4,14	4,30	4,19	Tốt
				VLVH		101	41	4,22	4,27	4,24	4,22	4,17	4,24	4,27	4,37	4,22	4,34	4,32	4,24	4,27	4,24	4,27	4,26	Rất tốt
				Tổng		300	148	4,24	4,21	4,17	4,11	4,17	4,19	4,21	4,30	4,18	4,22	4,23	4,22	4,24	4,17	4,29	4,21	Rất tốt
63	Anh ngữ KD	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đoàn Kim Thoa	29	18	4,61	4,50	4,61	4,50	4,72	4,72	4,72	4,72	4,61	4,67	4,78	4,61	4,72	4,61	4,67	4,65	Rất tốt
				Tổng		29	18	4,61	4,50	4,61	4,50	4,72	4,72	4,72	4,72	4,61	4,67	4,78	4,61	4,72	4,61	4,67	4,65	Rất tốt
64	Bê tông cốt thép 2	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Vũ Phương	16	10	4,60	4,70	4,60	4,40	4,70	4,60	4,50	4,60	4,50	4,80	4,60	4,60	4,70	4,30	4,80	4,60	Rất tốt
				VLVH	Phan Vũ Phương	7	1	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,47	Rất tốt
				Tổng		23	11	4,55	4,73	4,55	4,36	4,64	4,55	4,55	4,64	4,55	4,82	4,55	4,55	4,73	4,27	4,82	4,59	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Vũ Phương	15	4	3,25	3,75	3,75	3,50	3,25	3,50	3,50	4,00	3,75	3,25	3,75	3,25	3,50	3,25	3,25	3,50	Tốt
				VLVH	Phan Vũ Phương	11	1	2,00	2,00	3,00	3,00	2,00	2,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	2,73	Trung bình

				Tổng		26	5	3,00	3,40	3,60	3,40	3,00	3,20	3,40	3,80	3,60	3,20	3,60	3,20	3,40	3,20	3,20	3,35	Trung bình
		Tổng		Từ xa		31	14	4,21	4,43	4,36	4,14	4,29	4,29	4,21	4,43	4,29	4,36	4,36	4,21	4,36	4,00	4,36	4,29	Rất tốt
				VLVH		18	2	3,00	3,50	3,50	3,50	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,50	3,50	4,00	3,50	4,00	3,60	Tốt
				Tổng		49	16	4,06	4,31	4,25	4,06	4,13	4,13	4,19	4,38	4,25	4,31	4,25	4,13	4,31	3,94	4,31	4,20	Tốt
65	Bê tông cốt thép dự ứng lực	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Vũ Phương	23	21	4,10	4,00	3,81	3,76	4,38	4,24	4,24	4,48	4,00	4,29	4,10	4,19	4,33	4,00	4,24	4,14	Tốt
				VLVH	Phan Vũ Phương	5	1	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	3,00	5,00	3,00	3,00	5,00	3,00	4,00	5,00	3,00	5,00	4,20	Tốt
				Tổng		28	22	4,14	4,05	3,86	3,77	4,41	4,18	4,27	4,41	3,95	4,32	4,05	4,18	4,36	3,95	4,27	4,15	Tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Vũ Phương	16	3	4,00	4,00	4,00	4,33	3,67	4,00	4,33	3,67	4,33	4,33	4,00	4,67	4,33	4,67	4,67	4,20	Tốt
				VLVH	Phan Vũ Phương	7	2	4,50	4,50	3,00	3,50	3,00	3,00	3,50	4,50	4,00	4,00	3,50	4,50	4,50	4,50	4,50	3,93	Tốt
				Tổng		23	5	4,20	4,20	3,60	4,00	3,40	3,60	4,00	4,00	4,20	4,20	3,80	4,60	4,40	4,60	4,60	4,09	Tốt
		Tổng		Từ xa		39	24	4,08	4,00	3,83	3,83	4,29	4,21	4,25	4,38	4,04	4,29	4,08	4,25	4,33	4,08	4,29	4,15	Tốt
				VLVH		12	3	4,67	4,67	3,67	3,67	3,67	3,00	4,00	4,00	3,67	4,33	3,33	4,33	4,67	4,00	4,67	4,02	Tốt
				Tổng		51	27	4,15	4,07	3,81	3,81	4,22	4,07	4,22	4,33	4,00	4,30	4,00	4,26	4,37	4,07	4,33	4,14	Tốt
66	Biên dịch 2	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đỗ Hữu Anh	44	16	4,44	4,50	4,19	4,13	4,44	4,56	4,44	4,44	4,56	4,63	4,63	4,69	4,69	4,69	4,81	4,52	Rất tốt
				VLVH	Đỗ Hữu Anh	25	25	4,76	4,80	4,64	4,56	4,64	4,68	4,72	4,72	4,72	4,76	4,68	4,76	4,76	4,72	4,80	4,71	Rất tốt
				Tổng		69	41	4,63	4,68	4,46	4,39	4,56	4,63	4,61	4,61	4,66	4,71	4,66	4,73	4,73	4,71	4,80	4,64	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	27	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Minh Trung	5	2	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,87	Rất tốt
				Tổng		32	4	5,00	5,00	5,00	4,75	5,00	5,00	4,75	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,75	5,00	4,93	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		71	18	4,50	4,56	4,28	4,22	4,50	4,61	4,50	4,50	4,61	4,67	4,67	4,72	4,72	4,72	4,83	4,57	Rất tốt
				VLVH		30	27	4,78	4,81	4,67	4,56	4,67	4,70	4,70	4,70	4,74	4,78	4,70	4,78	4,78	4,70	4,81	4,73	Rất tốt
				Tổng		101	45	4,67	4,71	4,51	4,42	4,60	4,67	4,62	4,62	4,69	4,73	4,69	4,76	4,76	4,71	4,82	4,67	Rất tốt
67	Công pháp	KS đợt T 03.2019		Từ xa	Nguyễn Đăng Nghĩa	41	10	4,50	4,50	4,70	4,40	4,60	4,50	4,70	4,70	4,70	4,80	4,60	4,60	4,60	4,40	4,40	4,58	Rất tốt

	quốc tế		CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đào Nguyễn Phương Thảo	21	8	3,13	3,00	3,13	3,38	3,25	3,25	3,00	3,13	3,00	3,38	3,38	3,13	3,13	3,25	3,38	3,19	Trung bình
				Tổng		62	18	3,89	3,83	4,00	3,94	4,00	3,94	3,94	4,00	3,94	4,17	4,06	3,94	3,94	3,89	3,94	3,96	Tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đào Nguyễn Phương Thảo	25	5	4,60	4,60	4,60	4,60	4,60	4,40	4,60	4,80	4,60	4,40	4,40	4,20	4,20	4,40	4,40	4,49	Rất tốt
				VLVH	Lâm Ngọc Trà My	30	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,00	4,00	3,00	5,00	5,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,87	Tốt
				Tổng		55	6	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,17	4,33	4,67	4,33	4,50	4,50	4,17	4,17	4,17	4,33	4,39	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đào Nguyễn Phương Thảo	18	8	3,75	3,75	3,38	4,00	3,88	3,63	3,75	4,00	3,88	4,38	4,13	4,13	4,00	3,75	3,88	3,88	Tốt
				Tổng		18	8	3,75	3,75	3,38	4,00	3,88	3,63	3,75	4,00	3,88	4,38	4,13	4,13	4,00	3,75	3,88	3,88	Tốt
		Tổng		Từ xa		84	23	4,26	4,26	4,22	4,30	4,35	4,17	4,35	4,48	4,39	4,57	4,39	4,35	4,30	4,17	4,22	4,32	Rất tốt
				VLVH		51	9	3,22	3,11	3,22	3,44	3,33	3,22	3,00	3,22	3,00	3,56	3,56	3,22	3,22	3,22	3,44	3,27	Trung bình
				Tổng		135	32	3,97	3,94	3,94	4,06	4,06	3,91	3,97	4,13	4,00	4,28	4,16	4,03	4,00	3,91	4,00	4,02	Tốt
	CTXH nhóm	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Nhẫn	37	23	4,35	4,39	4,35	4,43	4,43	4,35	4,48	4,52	4,39	4,52	4,26	4,52	4,39	4,26	4,43	4,41	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Nhẫn	11	1	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,00	4,00	3,00	3,00	3,87	Tốt
				Tổng		48	24	4,38	4,42	4,33	4,42	4,42	4,33	4,46	4,50	4,38	4,50	4,21	4,46	4,38	4,21	4,38	4,38	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Nhẫn	13	2	4,00	3,00	3,50	4,50	3,00	3,00	3,00	3,00	3,50	3,50	4,00	4,00	4,00	3,50	4,00	3,57	Tốt
				Tổng		13	2	4,00	3,00	3,50	4,50	3,00	3,00	3,00	3,00	3,50	3,50	4,00	4,00	4,00	3,50	4,00	3,57	Tốt
68		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Nhẫn	20	3	4,33	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,67	4,67	4,33	4,33	4,40	Rất tốt
				Tổng		20	3	4,33	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,67	4,67	4,33	4,33	4,40	Rất tốt
			TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn T Nhẫn	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		81	29	4,34	4,28	4,31	4,45	4,34	4,24	4,41	4,41	4,38	4,45	4,31	4,52	4,41	4,24	4,41	4,37	Rất tốt
				VLVH		11	1	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,00	4,00	3,00	3,00	3,87	Tốt
				Tổng		92	30	4,37	4,30	4,30	4,43	4,33	4,23	4,40	4,40	4,37	4,43	4,27	4,47	4,40	4,20	4,37	4,35	Rất tốt
69				Từ xa	Trần Thúc Tài	15	6	3,17	3,50	3,50	4,17	3,50	3,50	4,00	3,83	3,83	4,33	3,33	4,33	4,50	3,33	4,00	3,79	Tốt

	Cơ chất lỏng	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Tổng		15	6	3,17	3,50	3,50	4,17	3,50	3,50	4,00	3,83	3,83	4,33	3,33	4,33	4,50	3,33	4,00	3,79	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Thúc Tài	20	10	4,60	4,50	4,30	4,50	4,20	4,10	4,50	4,50	4,30	4,60	4,40	4,70	4,80	4,50	4,70	4,48	Rất tốt
				VLVH	Trần Thúc Tài	13	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	3,93	Tốt
				Tổng		33	11	4,55	4,45	4,27	4,45	4,18	4,09	4,45	4,45	4,27	4,55	4,36	4,64	4,64	4,45	4,64	4,43	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		35	16	4,06	4,13	4,00	4,38	3,94	3,88	4,31	4,25	4,13	4,50	4,00	4,56	4,69	4,06	4,44	4,22	Rất tốt
				VLVH		13	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	3,93	Tốt
				Tổng		48	17	4,06	4,12	4,00	4,35	3,94	3,88	4,29	4,24	4,12	4,47	4,00	4,53	4,59	4,06	4,41	4,20	Tốt
70	Cơ học đất	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần Ngọc Tuấn	36	2	4,50	4,00	3,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	4,00	4,00	4,00	3,50	4,50	4,30	Rất tốt
				Tổng		36	2	4,50	4,00	3,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	4,00	4,00	4,00	3,50	4,50	4,30	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Thanh Danh	26	14	4,29	4,36	4,21	4,14	4,21	4,21	4,21	4,21	4,29	4,50	4,29	4,21	4,29	4,00	4,21	4,24	Rất tốt
				VLVH	Trần Thanh Danh	15	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,13	Tốt
				Tổng		41	15	4,27	4,33	4,20	4,13	4,20	4,20	4,20	4,20	4,27	4,47	4,27	4,20	4,27	4,07	4,27	4,24	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Văn Thân	33	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		33	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		59	15	4,33	4,40	4,27	4,20	4,27	4,27	4,27	4,27	4,33	4,53	4,33	4,27	4,33	4,07	4,27	4,29	Rất tốt
				VLVH		51	3	4,33	4,00	3,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,33	4,33	4,67	4,00	4,00	4,00	4,00	4,67	4,24	Rất tốt
				Tổng		110	18	4,33	4,33	4,17	4,22	4,33	4,28	4,28	4,28	4,33	4,56	4,28	4,22	4,28	4,06	4,33	4,29	Rất tốt
71	Cơ kết cấu	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Tấn Cường	36	8	3,13	3,13	3,13	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,31	Trung bình
				VLVH	Nguyễn Tấn Cường	6	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	Rất tốt
				Tổng		42	11	3,55	3,55	3,55	3,64	3,64	3,64	3,64	3,64	3,64	3,64	3,82	3,82	3,82	3,82	3,82	3,68	Tốt
		KS đợt T 11.2019		Từ xa	Nguyễn Tấn Cường	15	4	4,50	4,25	4,50	4,50	4,50	4,00	4,75	3,75	4,00	4,50	4,50	4,75	4,75	4,50	4,50	4,42	Rất tốt

			CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn Tấn Cường	15	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
				Tổng		30	5	4,60	4,40	4,40	4,60	4,60	4,20	4,80	4,00	4,20	4,60	4,60	4,80	4,80	4,60	4,60	4,52	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		51	12	3,58	3,50	3,58	3,67	3,67	3,50	3,75	3,42	3,50	3,67	3,83	3,92	3,92	3,83	3,83	3,68	Tốt
				VLVH		21	4	4,75	4,75	4,50	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,73	Rất tốt
				Tổng		72	16	3,88	3,81	3,81	3,94	3,94	3,81	4,00	3,75	3,81	3,94	4,06	4,13	4,13	4,06	4,06	3,94	Tốt
72	CTXH cá nhân	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Kim Thanh	5	1	5,00	5,00	5,00	3,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,73	Rất tốt
				Tổng		5	1	5,00	5,00	5,00	3,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,73	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Kim Thanh	14	4	4,25	4,50	4,50	4,50	4,25	4,50	4,25	4,50	4,50	4,50	4,25	4,50	4,75	4,50	4,75	4,47	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Kim Thanh	20	4	4,25	4,25	4,00	4,50	4,75	4,25	4,00	4,50	4,50	4,25	4,00	4,25	4,25	4,25	4,25	4,28	Rất tốt
				Tổng		34	8	4,25	4,38	4,25	4,50	4,50	4,38	4,13	4,50	4,50	4,38	4,13	4,38	4,50	4,38	4,50	4,38	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		19	5	4,40	4,60	4,60	4,20	4,40	4,60	4,20	4,60	4,60	4,60	4,20	4,60	4,80	4,60	4,80	4,52	Rất tốt
				VLVH		20	4	4,25	4,25	4,00	4,50	4,75	4,25	4,00	4,50	4,50	4,25	4,00	4,25	4,25	4,25	4,25	4,28	Rất tốt
				Tổng		39	9	4,33	4,44	4,33	4,33	4,56	4,44	4,11	4,56	4,56	4,44	4,11	4,44	4,56	4,44	4,56	4,41	Rất tốt
73	CTXH gia đình	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Huỳnh Minh Hiền	16	11	4,09	4,00	3,82	3,91	3,73	3,64	3,82	3,82	3,91	3,82	4,00	4,09	4,09	4,27	4,18	3,95	Tốt
				VLVH	Huỳnh Minh Hiền	6	6	4,17	4,17	4,00	4,50	4,17	4,33	4,17	4,17	4,00	4,17	4,17	4,17	4,67	4,50	4,50	4,26	Rất tốt
				Tổng		22	17	4,12	4,06	3,88	4,12	3,88	3,88	3,94	3,94	3,94	3,94	4,06	4,12	4,29	4,35	4,29	4,05	Tốt
74	Cú pháp hình thái học	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Quốc Bảo	34	13	4,15	4,38	4,00	4,00	4,38	4,38	4,38	4,23	4,31	4,31	4,23	4,15	4,38	4,08	4,31	4,25	Rất tốt
				Tổng		34	13	4,15	4,38	4,00	4,00	4,38	4,38	4,38	4,23	4,31	4,31	4,23	4,15	4,38	4,08	4,31	4,25	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Quốc Bảo	3	1	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,60	Rất tốt
				Tổng		3	1	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,60	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019		Từ xa	Nguyễn Ngọc Tuyền	21	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt

			CS của OU tại TpHCM	Tổng		21	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		58	15	4,20	4,47	4,13	4,13	4,40	4,40	4,40	4,27	4,33	4,40	4,27	4,27	4,47	4,20	4,40	4,32	Rất tốt
75	Đọc hiểu 2	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Trần Ái Duy	11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,27	Rất tốt
				VLVH	Ngô Vũ Phong	24	23	4,26	4,30	4,13	4,30	4,26	4,26	4,17	4,30	4,13	4,30	4,00	4,17	4,22	3,91	4,30	4,20	Tốt
				Tổng		35	24	4,25	4,29	4,13	4,29	4,25	4,25	4,17	4,29	4,13	4,33	4,04	4,17	4,25	3,92	4,33	4,21	Rất tốt
76	Đồ án kỹ thuật thi công	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	VLVH	Nguyễn Thanh Phong	26	1	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,80	Rất tốt
				Tổng		26	1	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,80	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Hoài Nghĩa	24	8	4,38	4,50	4,38	4,50	4,38	4,50	4,38	4,88	4,25	4,75	4,38	4,50	4,75	5,00	4,88	4,56	Rất tốt
				Tổng		24	8	4,38	4,50	4,38	4,50	4,38	4,50	4,38	4,88	4,25	4,75	4,38	4,50	4,75	5,00	4,88	4,56	Rất tốt
			TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Nguyễn Hoài Nghĩa	13	3	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67	Tốt
				VLVH	Nguyễn Hoài Nghĩa	9	1	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	Trung bình
				Tổng		22	4	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Thanh Phong	25	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		25	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
			TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Nguyễn Thanh Phong	12	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		12	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		74	13	4,23	4,31	4,23	4,31	4,23	4,31	4,23	4,54	4,15	4,46	4,23	4,31	4,46	4,62	4,54	4,34	Rất tốt
				VLVH		35	2	4,00	3,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,50	4,00	4,00	3,50	4,00	4,00	4,00	3,90	Tốt
				Tổng		109	15	4,20	4,20	4,20	4,27	4,20	4,27	4,20	4,47	4,07	4,40	4,20	4,20	4,40	4,53	4,47	4,28	Rất tốt
77	Giao tiếp trong KD	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Văn Long	19	12	4,92	5,00	4,92	4,75	4,92	5,00	4,92	4,83	5,00	5,00	4,92	5,00	4,92	5,00	4,92	4,93	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Văn Long	12	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	4,87	Rất tốt

				Tổng		31	14	4,93	5,00	4,93	4,79	4,93	5,00	4,93	4,86	4,93	4,93	4,93	5,00	4,86	4,93	4,93	4,92	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Kiêm Việt Thắng	17	2	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,97	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Thu Hà	22	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		39	3	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,98	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		36	14	4,93	5,00	4,93	4,71	4,93	5,00	4,93	4,86	5,00	5,00	4,93	5,00	4,93	5,00	4,93	4,94	Rất tốt
				VLVH		34	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	4,67	5,00	5,00	4,67	4,67	5,00	4,91	Rất tốt
				Tổng		70	17	4,94	5,00	4,94	4,76	4,94	5,00	4,94	4,88	4,94	4,94	4,94	5,00	4,88	4,94	4,94	4,93	Rất tốt
78	Hành vi khách hàng	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê Phúc Loan	57	4	4,50	4,50	4,25	4,25	4,00	4,50	4,75	4,25	4,25	4,25	4,50	4,50	4,00	4,25	4,50	4,35	Rất tốt
				Tổng		57	4	4,50	4,50	4,25	4,25	4,00	4,50	4,75	4,25	4,25	4,25	4,50	4,50	4,00	4,25	4,50	4,35	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê Phúc Loan	7	14	4,00	3,93	4,14	3,93	4,07	4,07	4,14	4,14	4,14	4,00	4,07	4,36	4,21	3,79	4,43	4,10	Tốt
				VLVH	Nguyễn Đức Bình	28	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,60	Rất tốt
				Tổng		35	15	4,07	4,00	4,13	4,00	4,13	4,07	4,13	4,13	4,13	4,07	4,13	4,40	4,27	3,80	4,47	4,13	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Diệu Linh	26	2	3,00	3,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,70	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Diệu Linh	15	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
				Tổng		41	3	3,67	3,67	5,00	5,00	4,67	5,00	4,67	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,76	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		90	20	4,00	3,95	4,25	4,10	4,10	4,25	4,35	4,25	4,25	4,15	4,25	4,45	4,25	4,00	4,50	4,21	Rất tốt
				VLVH		43	2	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	4,50	4,00	4,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,73	Rất tốt
				Tổng		133	22	4,09	4,05	4,27	4,18	4,18	4,27	4,32	4,23	4,27	4,23	4,32	4,50	4,32	4,05	4,55	4,25	Rất tốt
79	Kế toán Ngân hàng	KS đợt T 03.2019	CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	Từ xa	Trần Minh Ngọc	6	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	3,50	4,00	3,50	4,00	4,00	3,50	3,50	4,00	4,00	3,50	4,00	Tốt
				VLVH	Phạm T Phương Thảo	29	14	4,00	3,93	3,93	4,00	4,14	4,07	4,00	3,93	3,79	4,07	3,86	3,93	4,14	3,93	4,07	3,99	Tốt
				Tổng		35	16	4,06	4,00	4,00	4,06	4,19	4,00	4,00	3,88	3,81	4,06	3,81	3,88	4,13	3,94	4,00	3,99	Tốt
		KS đợt T 07.2019		Từ xa	Phạm T Phương Thảo	26	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt

			CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	Tổng		26	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phạm T Phương Thảo	2	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Phạm T Phương Thảo	7	4	3,00	2,50	4,00	3,00	2,25	2,75	2,25	3,25	3,25	4,00	4,00	3,50	4,25	4,00	4,00	3,33	Trung bình
				Tổng		9	5	3,40	3,00	4,20	3,40	2,80	3,20	2,80	3,60	3,60	4,20	4,20	3,80	4,40	4,20	4,20	3,67	Tốt
		Tổng		Từ xa		34	6	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,17	4,33	4,17	4,33	4,33	4,17	4,17	4,33	4,33	4,17	4,33	Rất tốt
				VLVH		36	18	3,78	3,61	3,94	3,78	3,72	3,78	3,61	3,78	3,67	4,06	3,89	3,83	4,17	3,94	4,06	3,84	Tốt
				Tổng		70	24	3,96	3,83	4,08	3,96	3,92	3,88	3,79	3,88	3,83	4,13	3,96	3,92	4,21	4,04	4,08	3,96	Tốt
80	Kế toán quản trị	KS đợt T 03.2019	CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	Từ xa	Lý Nguyễn Thu Ngọc	36	23	4,35	4,26	4,22	4,26	4,39	4,30	4,52	4,48	4,39	4,52	4,48	4,48	4,52	4,39	4,39	4,40	Rất tốt
				VLVH	Phạm Minh Vương	22	4	4,00	4,25	4,25	4,00	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,00	4,00	4,25	4,00	4,00	4,15	Tốt
				Tổng		58	27	4,30	4,26	4,22	4,22	4,37	4,30	4,48	4,44	4,37	4,48	4,41	4,41	4,48	4,33	4,33	4,36	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	Từ xa	Nguyễn Bảo Châu	13	4	3,00	3,00	3,25	3,25	3,25	3,25	2,75	3,25	3,00	3,25	3,00	3,75	3,50	3,25	3,50	3,22	Trung bình
				VLVH	Nguyễn Anh Hoàng Sơn	9	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		22	5	3,20	3,20	3,40	3,40	3,40	3,40	3,00	3,40	3,20	3,40	3,20	3,80	3,60	3,40	3,60	3,37	Trung bình
			Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Trần Đình Sơn Anh Minh	9	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		9	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Anh Hoàng Sơn	25	2	4,00	4,50	4,00	4,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,73	Rất tốt
				VLVH	Trần Đình Sơn Anh Minh	25	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		50	4	4,50	4,75	4,50	4,50	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
			Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Trần Đình Sơn Anh Minh	15	1	3,00	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,60	Tốt
				Tổng		15	1	3,00	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,60	Tốt
				Tổng	Từ xa	98	31	4,10	4,06	4,03	4,10	4,23	4,19	4,29	4,32	4,19	4,32	4,26	4,39	4,39	4,26	4,29	4,23	Rất tốt

				VLVH		56	7	4,29	4,43	4,43	4,29	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,29	4,29	4,43	4,29	4,29	4,37	Rất tốt
				Tổng		154	38	4,13	4,13	4,11	4,13	4,26	4,24	4,32	4,34	4,24	4,34	4,26	4,37	4,39	4,26	4,29	4,25	Rất tốt
81	Kế toán tài chính 1	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn T Hồng Hạnh	25	7	3,71	3,43	3,57	3,00	3,00	3,00	2,71	3,14	2,57	3,14	3,14	3,00	2,71	3,00	3,14	3,09	Trung bình
				VLVH	Nguyễn T Ngọc Điệp	9	6	4,33	3,83	4,17	4,00	4,50	4,33	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,33	4,33	4,00	4,33	4,20	Tốt
				Tổng		34	13	4,00	3,62	3,85	3,46	3,69	3,62	3,38	3,62	3,31	3,62	3,62	3,62	3,46	3,46	3,69	3,60	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Hoàng Huy Cường	20	12	4,17	4,08	4,08	4,00	3,67	3,75	3,92	4,25	4,08	4,25	4,08	4,25	4,17	4,08	4,17	4,07	Tốt
				Tổng		20	12	4,17	4,08	4,08	4,00	3,67	3,75	3,92	4,25	4,08	4,25	4,08	4,25	4,17	4,08	4,17	4,07	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hoàng Huy Cường	10	3	5,00	4,67	4,33	5,00	5,00	4,67	5,00	4,67	4,67	5,00	4,33	5,00	5,00	4,67	5,00	4,80	Rất tốt
				VLVH	Hoàng Huy Cường	24	14	4,14	3,86	3,71	3,93	3,36	3,00	3,14	3,29	3,50	3,79	3,57	3,86	4,29	3,43	4,21	3,67	Tốt
				Tổng		34	17	4,29	4,00	3,82	4,12	3,65	3,29	3,47	3,53	3,71	4,00	3,71	4,06	4,41	3,65	4,35	3,87	Tốt
			Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Hoàng Huy Cường	10	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		10	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		Tổng		Từ xa		65	24	4,13	3,96	3,96	3,83	3,67	3,67	3,71	3,96	3,71	4,00	3,83	3,96	3,83	3,83	3,96	3,87	Tốt
				VLVH		33	20	4,20	3,85	3,85	3,95	3,70	3,40	3,45	3,55	3,70	3,90	3,75	4,00	4,30	3,60	4,25	3,83	Tốt
				Tổng		98	44	4,16	3,91	3,91	3,89	3,68	3,55	3,59	3,77	3,70	3,95	3,80	3,98	4,05	3,73	4,09	3,85	Tốt
82	Kế toán tài chính 3	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn T Hồng Hạnh	18	6	4,33	4,17	4,17	4,00	4,00	3,83	3,83	4,00	4,00	4,17	4,00	4,17	3,67	4,00	4,00	4,02	Tốt
				VLVH	Hoàng Huy Cường	36	20	3,50	3,05	3,20	3,35	3,10	2,80	3,05	3,55	3,25	3,55	3,35	3,50	3,00	3,30	3,50	3,27	Trung bình
				Tổng		54	26	3,69	3,31	3,42	3,50	3,31	3,04	3,23	3,65	3,42	3,69	3,50	3,65	3,15	3,46	3,62	3,44	Tốt
83	Kết cấu bê tông cốt thép	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	10	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		10	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	22	9	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,33	4,22	4,22	4,11	4,14	Tốt
				VLVH	Lê Minh Hoàng	19	12	4,08	4,00	3,75	4,25	3,83	3,75	4,17	4,33	4,00	4,00	4,08	4,00	4,17	4,25	3,92	4,04	Tốt
				Tổng		41	21	4,10	4,05	3,90	4,19	3,95	3,90	4,14	4,24	4,05	4,05	4,10	4,14	4,19	4,24	4,00	4,08	Tốt

		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	7	1	4,00	3,00	3,00	3,00	2,00	2,00	3,00	3,00	3,00	2,00	2,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,00	Trung bình
				Tổng		7	1	4,00	3,00	3,00	3,00	2,00	2,00	3,00	3,00	3,00	2,00	2,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,00	Trung bình
		Tổng		Từ xa		32	10	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,40	4,30	4,30	4,20	4,23	Rất tốt
				VLVH		26	13	4,08	3,92	3,69	4,15	3,69	3,62	4,08	4,23	3,92	3,85	3,92	4,00	4,15	4,15	3,92	3,96	Tốt
				Tổng		58	23	4,13	4,04	3,91	4,17	3,91	3,87	4,13	4,22	4,04	4,00	4,04	4,17	4,22	4,22	4,04	4,08	Tốt
84	Kết cấu bê tông đặc biệt	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Phan Vũ Phương	26	10	4,10	4,00	3,80	3,90	4,20	4,20	4,00	4,10	4,10	4,20	4,20	4,10	4,10	3,90	4,00	4,06	Tốt
				VLVH	Phan Vũ Phương	8	2	4,00	4,00	3,50	4,50	4,00	3,50	3,50	4,50	3,50	3,50	4,50	4,50	4,50	3,50	5,00	4,03	Tốt
				Tổng		34	12	4,08	4,00	3,75	4,00	4,17	4,08	3,92	4,17	4,00	4,08	4,25	4,17	4,17	3,83	4,17	4,06	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Quốc Thông	11	1	3,00	4,00	2,00	3,00	2,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,60	Tốt
				Tổng		11	1	3,00	4,00	2,00	3,00	2,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,60	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	25	11	4,36	4,09	4,27	4,27	4,18	4,27	4,27	3,91	4,18	4,09	3,91	4,00	4,27	4,00	4,27	4,16	Tốt
				Tổng		25	11	4,36	4,09	4,27	4,27	4,18	4,27	4,27	3,91	4,18	4,09	3,91	4,00	4,27	4,00	4,27	4,16	Tốt
		Tổng		Từ xa		62	22	4,18	4,05	3,95	4,05	4,09	4,23	4,14	4,00	4,14	4,14	4,05	4,05	4,18	3,95	4,14	4,09	Tốt
				VLVH		8	2	4,00	4,00	3,50	4,50	4,00	3,50	3,50	4,50	3,50	3,50	4,50	4,50	4,50	3,50	5,00	4,03	Tốt
				Tổng		70	24	4,17	4,04	3,92	4,08	4,08	4,17	4,08	4,04	4,08	4,08	4,08	4,08	4,21	3,92	4,21	4,08	Tốt
85	Kết cấu thép 1	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	VLVH	Nguyễn Phú Cường	11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Phú Cường	11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Trần Quốc Hùng	15	10	3,90	3,90	3,60	3,80	3,50	3,50	3,60	3,90	3,80	4,00	3,80	3,90	4,00	3,60	4,00	3,79	Tốt
				VLVH	Trần Quốc Hùng	11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	2,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,87	Tốt
				Tổng		26	11	3,91	3,91	3,64	3,82	3,55	3,55	3,64	3,91	3,82	4,00	3,64	3,91	4,00	3,64	4,00	3,79	Tốt
		Tổng		Từ xa		26	11	3,91	3,91	3,64	3,82	3,55	3,55	3,64	3,91	3,82	4,00	3,82	3,91	4,00	3,64	4,00	3,81	Tốt
				VLVH		22	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,93	Tốt

				Tổng		48	13	3,92	3,92	3,69	3,85	3,62	3,62	3,69	3,92	3,85	4,00	3,69	3,92	4,00	3,69	4,00	3,83	Tốt
86	Kết cấu thép 2	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Phú Cường	4	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH	Trần Quốc Hùng	22	18	3,33	3,44	3,33	3,56	3,67	3,56	3,50	3,39	3,44	3,28	3,50	3,39	3,61	3,56	3,39	3,46	Tốt
				Tổng		26	19	3,37	3,47	3,37	3,58	3,68	3,58	3,53	3,42	3,47	3,32	3,53	3,42	3,63	3,58	3,42	3,49	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Phú Cường	21	11	4,09	4,27	4,27	4,27	4,27	4,09	4,36	4,36	4,36	4,18	4,18	4,18	4,09	4,09	4,36	4,23	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Phú Cường	6	3	3,00	3,67	3,67	3,67	3,33	3,67	3,67	3,33	3,67	3,67	3,67	4,00	4,33	4,33	4,00	3,71	Tốt
				Tổng		27	14	3,86	4,14	4,14	4,14	4,07	4,00	4,21	4,14	4,21	4,07	4,07	4,14	4,14	4,14	4,29	4,12	Tốt
		Tổng		Từ xa		25	12	4,08	4,25	4,25	4,25	4,25	4,08	4,33	4,33	4,33	4,17	4,17	4,17	4,08	4,08	4,33	4,21	Rất tốt
				VLVH		28	21	3,29	3,48	3,38	3,57	3,62	3,57	3,52	3,38	3,48	3,33	3,52	3,48	3,71	3,67	3,48	3,50	Tốt
				Tổng		53	33	3,58	3,76	3,70	3,82	3,85	3,76	3,82	3,73	3,79	3,64	3,76	3,73	3,85	3,82	3,79	3,76	Tốt
87	KInh tế học ĐC	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Nguyễn Đức Vinh	14	7	4,14	4,14	4,29	4,14	4,00	4,29	4,29	4,14	4,00	4,00	4,14	4,14	4,14	4,00	4,14	4,13	Tốt
				VLVH	Quan Minh Quốc Bình	30	19	4,32	4,21	4,26	4,26	4,16	4,16	4,16	4,26	4,26	4,26	4,32	4,21	4,26	4,26	4,32	4,25	Rất tốt
				Tổng		44	26	4,27	4,19	4,27	4,23	4,12	4,19	4,19	4,23	4,19	4,19	4,27	4,19	4,23	4,19	4,27	4,22	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Quan Minh Quốc Bình	44	3	4,33	4,33	4,00	4,00	4,33	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,16	Tốt
				VLVH	Lê Công Tâm	36	2	4,00	4,00	4,50	3,50	4,00	4,00	3,50	3,50	4,00	4,00	4,00	3,50	4,00	4,00	4,50	3,93	Tốt
				Tổng		80	5	4,20	4,20	4,20	3,80	4,20	4,00	3,80	4,00	4,20	4,20	4,00	3,80	4,00	4,00	4,40	4,07	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Quan Minh Quốc Bình	12	2	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	4,00	5,00	4,87	Rất tốt
				VLVH	Lê Công Tâm	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		33	3	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	4,33	5,00	4,91	Rất tốt
			TT BDCT Quận Tân Bình	VLVH	Lê Công Tâm	15	6	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	Rất tốt
				Tổng		15	6	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		70	12	4,25	4,33	4,33	4,25	4,25	4,33	4,33	4,33	4,25	4,25	4,17	4,25	4,25	4,00	4,33	4,26	Rất tốt
				VLVH		92	28	4,39	4,32	4,39	4,32	4,29	4,29	4,25	4,32	4,36	4,36	4,39	4,29	4,36	4,36	4,43	4,34	Rất tốt

				Tổng		162	40	4,35	4,33	4,38	4,30	4,28	4,30	4,28	4,33	4,33	4,33	4,33	4,28	4,33	4,25	4,40	4,32	Rất tốt
88	Kinh tế quốc tế	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Nguyễn Văn Sơn	46	16	4,19	4,44	4,56	4,19	4,50	4,25	4,44	4,63	4,38	4,50	4,69	4,63	4,63	4,50	4,44	4,46	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Văn Sơn	12	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,47	Rất tốt
				Tổng		58	18	4,22	4,44	4,56	4,22	4,50	4,22	4,44	4,61	4,39	4,50	4,67	4,61	4,61	4,50	4,44	4,46	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Nguyễn Văn Sơn	11	1	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,40	Rất tốt
				Tổng		11	1	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,40	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		57	17	4,18	4,41	4,59	4,18	4,53	4,24	4,47	4,65	4,35	4,47	4,65	4,65	4,65	4,47	4,41	4,46	Rất tốt
				VLVH		12	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,47	Rất tốt
				Tổng		69	19	4,21	4,42	4,58	4,21	4,53	4,21	4,47	4,63	4,37	4,47	4,63	4,63	4,63	4,47	4,42	4,46	Rất tốt
89	Kinh tế xây dựng	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Phú Nhuận	Từ xa	Võ Đăng Khoa	11	1	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	Rất tốt
				Tổng		11	1	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Phú Nhuận	Từ xa	Nguyễn Thanh Phong	21	7	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,43	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,43	4,57	4,55	Rất tốt
				Tổng		21	7	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,43	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,43	4,57	4,55	Rất tốt
			TT BTXH Tân Hiệp - Bình Phước	Từ xa	Võ Đăng Khoa	10	7	4,43	4,57	4,43	4,57	4,57	4,71	4,43	4,57	4,71	4,57	4,43	4,71	4,43	4,71	4,57	4,56	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Thanh Phong	14	4	4,75	4,50	4,50	4,75	4,75	4,50	4,75	4,50	4,75	4,50	4,75	4,50	4,50	4,75	4,75	4,63	Rất tốt
				Tổng		24	11	4,55	4,55	4,45	4,64	4,64	4,64	4,55	4,55	4,73	4,55	4,55	4,64	4,45	4,73	4,64	4,59	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Võ Đăng Khoa	29	2	3,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	4,47	Rất tốt
				Tổng		29	2	3,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	4,47	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		71	17	4,35	4,53	4,47	4,53	4,59	4,53	4,41	4,59	4,65	4,59	4,59	4,59	4,47	4,53	4,59	4,53	Rất tốt
				VLVH		14	4	4,75	4,50	4,50	4,75	4,75	4,50	4,75	4,50	4,75	4,50	4,75	4,50	4,50	4,75	4,75	4,63	Rất tốt
				Tổng		85	21	4,43	4,52	4,48	4,57	4,62	4,52	4,48	4,57	4,67	4,57	4,62	4,57	4,48	4,57	4,62	4,55	Rất tốt

		KS đợt T 03.2019	TT BTXH Tân Hiệp - Bình Phước	VLVH	Lê Phương Thảo	24	4	4,75	4,75	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,75	4,75	4,75	5,00	5,00	4,75	5,00	4,88	Rất tốt
				Tổng		24	4	4,75	4,75	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,75	4,75	4,75	5,00	5,00	4,75	5,00	4,88	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT BTXH Tân Hiệp - Bình Phước	Từ xa	Đàng Năng Hòa	32	18	4,50	4,56	4,44	4,44	4,39	4,33	4,50	4,50	4,50	4,67	4,50	4,50	4,56	4,50	4,50	4,49	Rất tốt
				VLVH	Đàng Năng Hòa	5	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		37	19	4,53	4,58	4,47	4,47	4,42	4,37	4,53	4,53	4,53	4,68	4,53	4,53	4,58	4,53	4,53	4,52	Rất tốt
90	Kỹ năng học tập	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đàng Năng Hòa	15	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		15	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		Tổng		Từ xa		32	18	4,50	4,56	4,44	4,44	4,39	4,33	4,50	4,50	4,50	4,67	4,50	4,50	4,56	4,50	4,50	4,49	Rất tốt
				VLVH		44	6	4,58	4,58	4,58	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,58	4,58	4,58	4,67	4,67	4,58	4,67	4,63	Rất tốt
				Tổng		76	24	4,54	4,57	4,51	4,56	4,53	4,50	4,58	4,58	4,54	4,63	4,54	4,58	4,61	4,54	4,58	4,56	Rất tốt
		KS đợt T 03.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	21	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Dương Đoàn Hoàng Trúc	34	24	4,46	4,54	4,50	4,54	4,46	4,54	4,46	4,38	4,50	4,58	4,46	4,63	4,54	4,63	4,58	4,52	Rất tốt
				Tổng		55	25	4,48	4,56	4,52	4,56	4,48	4,56	4,48	4,40	4,52	4,60	4,48	4,64	4,56	4,64	4,60	4,54	Rất tốt
91	Kỹ năng thuyết trình	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Dương Đoàn Hoàng Trúc	8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		21	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH		42	25	4,48	4,56	4,52	4,56	4,48	4,56	4,48	4,40	4,52	4,60	4,48	4,64	4,56	4,64	4,60	4,54	Rất tốt
				Tổng		63	26	4,50	4,58	4,54	4,58	4,50	4,58	4,50	4,42	4,54	4,62	4,50	4,65	4,58	4,65	4,62	4,56	Rất tốt
		KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	VLVH	Nguyễn T Cát Tường	27	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		27	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
92	Luật CK & TTCK	KS đợt T 07.2019	TT GDNN-	Từ xa	Nguyễn T Cát Tường	12	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

			GDTX Lagi Bình Thuận	Tổng		12	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Phan Phương Nam	8	1	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	3,00	5,00	4,60	Rất tốt
				Tổng		8	1	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	3,00	5,00	4,60	Rất tốt
			TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Cát Tường	18	14	4,64	4,43	4,57	4,50	4,36	4,50	4,50	4,50	4,57	4,57	4,43	4,64	4,57	4,57	4,57	4,53	Rất tốt
				VLVH	Phan Phương Nam	16	5	4,80	4,80	4,80	4,80	4,80	4,80	4,60	4,80	4,40	4,60	4,80	4,80	4,80	4,60	4,80	4,73	Rất tốt
				Tổng		34	19	4,68	4,53	4,63	4,58	4,47	4,58	4,53	4,58	4,53	4,58	4,53	4,68	4,63	4,58	4,63	4,58	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		30	15	4,67	4,47	4,60	4,53	4,40	4,53	4,53	4,53	4,60	4,60	4,47	4,67	4,60	4,60	4,60	4,56	Rất tốt
				VLVH		24	7	4,71	4,71	4,71	4,57	4,71	4,71	4,57	4,57	4,29	4,57	4,71	4,57	4,71	4,29	4,71	4,61	Rất tốt
				Tổng		54	22	4,68	4,55	4,64	4,55	4,50	4,59	4,55	4,55	4,50	4,59	4,55	4,64	4,64	4,50	4,64	4,58	Rất tốt
93	Luật so sánh	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Đăng Nghĩa	37	20	4,20	4,15	4,10	4,15	4,25	4,15	4,05	4,10	4,15	4,15	4,10	4,15	4,05	4,00	4,10	4,12	Tốt
				VLVH	Nguyễn Đăng Nghĩa	19	1	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	Kém
				Tổng		56	21	4,05	4,00	3,95	4,00	4,10	4,00	3,90	3,95	4,00	4,00	3,95	4,00	3,90	3,86	3,95	3,97	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Đăng Nghĩa	18	2	3,50	4,00	2,50	3,00	3,00	3,00	3,00	4,50	3,50	4,00	4,00	4,00	4,50	3,50	3,50	3,57	Tốt
				Tổng		18	2	3,50	4,00	2,50	3,00	3,00	3,00	3,00	4,50	3,50	4,00	4,00	4,00	4,50	3,50	3,50	3,57	Tốt
		Tổng		Từ xa		55	22	4,14	4,14	3,95	4,05	4,14	4,05	3,95	4,14	4,09	4,14	4,09	4,14	4,09	3,95	4,05	4,07	Tốt
				VLVH		19	1	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	Kém
				Tổng		74	23	4,00	4,00	3,83	3,91	4,00	3,91	3,83	4,00	3,96	4,00	3,96	4,00	3,96	3,83	3,91	3,94	Tốt
94	Luật sở hữu trí tuệ	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Thanh Hùng	27	2	3,00	3,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,50	3,50	3,50	4,00	4,00	4,00	4,00	3,80	Tốt
				Tổng		27	2	3,00	3,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,50	3,50	3,50	4,00	4,00	4,00	4,00	3,80	Tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Thanh Hùng	28	13	3,69	3,85	3,77	3,54	4,08	4,08	3,92	4,00	3,77	3,85	3,77	3,69	3,92	3,85	3,92	3,85	Tốt
				VLVH	Lê Văn Hưng	52	16	4,56	4,56	4,50	4,50	4,56	4,44	4,63	4,50	4,44	4,63	4,56	4,56	4,56	4,44	4,69	4,54	Rất tốt

				Tổng		80	29	4,17	4,24	4,17	4,07	4,34	4,28	4,31	4,28	4,14	4,28	4,21	4,17	4,28	4,17	4,34	4,23	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Lê Văn Hưng	45	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,93	Tốt
				Tổng		45	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,93	Tốt
			TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Thanh Hùng	34	3	4,67	4,67	4,67	5,00	4,67	5,00	5,00	5,00	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,76	Rất tốt
				VLVH	Lê T Tuyết Hà	29	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		63	4	4,50	4,50	4,50	4,75	4,50	4,75	4,75	4,75	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,57	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		89	18	3,78	3,94	3,94	3,83	4,17	4,22	4,11	4,17	3,89	3,94	3,89	3,89	4,06	4,00	4,06	3,99	Tốt
				VLVH		126	18	4,50	4,50	4,44	4,44	4,50	4,39	4,56	4,44	4,39	4,56	4,50	4,50	4,50	4,39	4,56	4,48	Rất tốt
				Tổng		215	36	4,14	4,22	4,19	4,14	4,33	4,31	4,33	4,31	4,14	4,25	4,19	4,19	4,28	4,19	4,31	4,24	Rất tốt
95	Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	67	11	4,45	4,27	4,27	4,36	4,09	4,18	4,18	4,36	4,27	4,27	4,09	4,36	4,36	4,09	4,27	4,26	Rất tốt
				Tổng		67	11	4,45	4,27	4,27	4,36	4,09	4,18	4,18	4,36	4,27	4,27	4,09	4,36	4,36	4,09	4,27	4,26	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Bùi T Hằng Nga	17	5	3,80	4,00	4,00	4,00	4,20	4,00	4,20	4,40	4,00	4,20	4,20	4,20	4,40	4,00	4,40	4,13	Tốt
				VLVH	Bùi Ngọc Tuyền	31	19	3,84	3,79	3,84	3,79	3,95	3,84	3,89	3,89	3,89	4,00	3,89	4,11	3,95	3,95	4,11	3,92	Tốt
				Tổng		48	24	3,83	3,83	3,88	3,83	4,00	3,88	3,96	4,00	3,92	4,04	3,96	4,13	4,04	3,96	4,17	3,96	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Bùi Ngọc Tuyền	11	4	4,00	4,00	4,00	4,00	3,75	3,75	3,75	4,00	3,75	4,00	4,25	4,25	3,75	4,00	4,00	3,95	Tốt
				Tổng		11	4	4,00	4,00	4,00	4,00	3,75	3,75	3,75	4,00	3,75	4,00	4,25	4,25	3,75	4,00	4,00	3,95	Tốt
		Tổng		Từ xa		84	16	4,25	4,19	4,19	4,25	4,13	4,13	4,19	4,38	4,19	4,25	4,13	4,31	4,38	4,06	4,31	4,22	Rất tốt
				VLVH		42	23	3,87	3,83	3,87	3,83	3,91	3,83	3,87	3,91	3,87	4,00	3,96	4,13	3,91	3,96	4,09	3,92	Tốt
				Tổng		126	39	4,03	3,97	4,00	4,00	4,00	3,95	4,00	4,10	4,00	4,10	4,03	4,21	4,10	4,00	4,18	4,04	Tốt
96	Phương pháp và kỹ thuật trong NCXH	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đỗ Hồng Quân	59	13	4,15	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,08	4,00	4,31	4,08	4,23	4,31	4,15	4,23	4,31	4,12	Tốt
				VLVH	Đỗ Hồng Quân	52	4	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	Tốt
				Tổng		111	17	4,06	3,94	3,94	3,94	3,94	3,94	4,00	3,94	4,18	4,00	4,12	4,18	4,06	4,12	4,18	4,04	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Bùi Nhựt Phong	54	8	4,13	4,50	4,38	4,63	4,13	4,38	4,25	4,13	4,13	4,13	4,38	4,38	4,63	4,25	4,50	4,33	Rất tốt
				Tổng		54	8	4,13	4,50	4,38	4,63	4,13	4,38	4,25	4,13	4,13	4,13	4,38	4,38	4,63	4,25	4,50	4,33	Rất tốt

		Tổng		Từ xa		59	13	4,15	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,08	4,00	4,31	4,08	4,23	4,31	4,15	4,23	4,31	4,12	Tốt
				VLVH		106	12	4,00	4,25	4,17	4,33	4,00	4,17	4,08	4,00	4,00	4,00	4,17	4,17	4,33	4,08	4,25	4,13	Tốt
				Tổng		165	25	4,08	4,12	4,08	4,16	4,00	4,08	4,08	4,00	4,16	4,04	4,20	4,24	4,24	4,16	4,28	4,13	Tốt
97	PPNC luật học	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Vũ Thế Hoài	22	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		22	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Lê T Hồng Nhung	35	20	4,30	4,25	4,25	4,30	4,15	4,10	4,20	4,25	4,10	4,20	4,20	4,20	4,10	4,20	4,25	4,20	Tốt
				Tổng		35	20	4,30	4,25	4,25	4,30	4,15	4,10	4,20	4,25	4,10	4,20	4,20	4,20	4,10	4,20	4,25	4,20	Tốt
		Tổng		Từ xa		22	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH		35	20	4,30	4,25	4,25	4,30	4,15	4,10	4,20	4,25	4,10	4,20	4,20	4,20	4,10	4,20	4,25	4,20	Tốt
				Tổng		57	21	4,29	4,24	4,24	4,29	4,14	4,10	4,19	4,24	4,10	4,19	4,19	4,19	4,10	4,19	4,24	4,19	Tốt
98	QL dự án XD	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Phan Thanh Phương	9	3	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	Trung bình
				Tổng		9	3	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	Trung bình
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Thanh Phong	5	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH	Phan Thanh Phương	5	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		10	4	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Võ Đăng Khoa	29	1	2,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,07	Kém
				Tổng		29	1	2,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,07	Kém
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Thanh Phong	25	15	4,53	4,40	4,47	4,60	4,40	4,40	4,47	4,47	4,40	4,60	4,67	4,53	4,53	4,47	4,60	4,50	Rất tốt
				Tổng		54	15	4,53	4,40	4,47	4,60	4,40	4,40	4,47	4,47	4,40	4,60	4,67	4,53	4,53	4,47	4,60	4,50	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		30	18	4,44	4,33	4,39	4,50	4,33	4,33	4,39	4,39	4,33	4,50	4,56	4,44	4,44	4,39	4,50	4,42	Rất tốt
				VLVH		43	5	3,20	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,01	Trung bình
				Tổng		73	23	4,17	4,04	4,09	4,17	4,04	4,04	4,09	4,09	4,04	4,17	4,22	4,13	4,13	4,09	4,17	4,11	Tốt
99	QL dự án XH	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ	Từ xa	Nguyễn Thụy Diễm Hương	26	6	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,33	4,17	4,17	4,00	4,00	4,17	4,00	4,14	Tốt

			Bình Thuận	VLVH	Lê T Mỹ Hiền	13	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		39	7	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29	4,43	4,29	4,29	4,14	4,14	4,29	4,14	4,27	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Thụy Diễm Hương	49	8	4,25	4,25	4,25	4,13	4,00	4,13	4,13	4,25	4,25	4,13	4,13	4,13	4,25	4,25	4,25	4,18	Tốt
				Tổng		49	8	4,25	4,25	4,25	4,13	4,00	4,13	4,13	4,25	4,25	4,13	4,13	4,13	4,25	4,25	4,25	4,18	Tốt
		Tổng		Từ xa		26	6	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,33	4,17	4,17	4,00	4,00	4,17	4,00	4,14	Tốt
				VLVH		62	9	4,33	4,33	4,33	4,22	4,11	4,22	4,22	4,33	4,33	4,22	4,22	4,22	4,33	4,33	4,33	4,27	Rất tốt
				Tổng		88	15	4,27	4,27	4,27	4,20	4,13	4,20	4,20	4,27	4,33	4,20	4,20	4,13	4,20	4,27	4,20	4,22	Rất tốt
	QT chiến lược	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Đình Kim	30	6	4,00	3,50	3,83	3,33	3,83	4,00	3,83	4,17	3,83	4,17	4,00	3,67	4,17	4,00	4,17	3,90	Tốt
				Tổng		30	6	4,00	3,50	3,83	3,33	3,83	4,00	3,83	4,17	3,83	4,17	4,00	3,67	4,17	4,00	4,17	3,90	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Huỳnh Kim Tôn	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Đình Kim	18	5	3,20	3,20	3,40	3,00	4,00	3,80	4,00	3,60	3,80	3,80	3,80	3,80	3,80	4,00	4,00	3,68	Tốt
				Tổng		29	6	3,50	3,50	3,67	3,33	4,17	4,00	4,17	3,83	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,17	4,17	3,90	Tốt
00		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Huỳnh Kim Tôn	22	2	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		22	2	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Đình Kim	11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		Tổng		Từ xa		41	7	4,14	3,71	4,00	3,57	4,00	4,14	4,00	4,29	4,00	4,29	4,14	3,86	4,29	4,14	4,29	4,06	Tốt
				VLVH		51	8	3,63	3,63	3,75	3,50	4,25	4,00	4,13	3,75	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,13	4,13	3,93	Tốt
				Tổng		92	15	3,87	3,67	3,87	3,53	4,13	4,07	4,07	4,00	4,00	4,13	4,07	3,93	4,13	4,13	4,20	3,99	Tốt
	QT dịch vụ	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Kim Anh	23	14	3,79	3,57	3,50	3,43	3,57	3,21	3,36	3,64	3,43	3,71	3,64	3,57	3,93	3,71	3,86	3,60	Tốt
01				Tổng		23	14	3,79	3,57	3,50	3,43	3,57	3,21	3,36	3,64	3,43	3,71	3,64	3,57	3,93	3,71	3,86	3,60	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ	VLVH	Nguyễn Văn Long	28	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

			Bình Thuận	Tổng		28	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		23	14	3,79	3,57	3,50	3,43	3,57	3,21	3,36	3,64	3,43	3,71	3,64	3,57	3,93	3,71	3,86	3,60	Tốt
				VLVH		28	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		51	15	3,87	3,67	3,60	3,53	3,67	3,33	3,47	3,73	3,53	3,80	3,73	3,67	4,00	3,80	3,93	3,69	Tốt
102	QT dự án	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đoàn T Thanh Thúy	33	8	3,63	3,50	3,25	3,25	3,13	3,00	3,25	3,75	3,13	3,75	3,25	3,63	3,38	3,25	3,63	3,38	Trung bình
				VLVH	Võ Ngàn Thơ	40	7	3,71	3,71	3,86	3,71	3,86	3,86	3,71	3,86	3,71	3,86	3,71	3,71	3,57	3,71	3,71	3,75	Tốt
				Tổng		73	15	3,67	3,60	3,53	3,47	3,47	3,40	3,47	3,80	3,40	3,80	3,47	3,67	3,47	3,47	3,67	3,56	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đoàn T Thanh Thúy	30	4	4,00	4,00	4,25	4,25	4,75	4,75	4,50	4,75	4,50	4,75	4,75	4,50	4,50	4,50	4,75	4,50	Rất tốt
				Tổng		30	4	4,00	4,00	4,25	4,25	4,75	4,75	4,50	4,75	4,50	4,75	4,75	4,50	4,50	4,50	4,75	4,50	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Hoàng Đinh Thảo Vy	42	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
				VLVH	Hoàng Đinh Thảo Vy	35	1	3,00	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,73	Tốt
				Tổng		77	2	4,00	4,00	3,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,50	4,33	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		105	13	3,85	3,77	3,62	3,69	3,77	3,69	3,77	4,15	3,69	4,15	3,85	4,00	3,85	3,77	4,08	3,85	Tốt
				VLVH		75	8	3,63	3,63	3,75	3,75	3,88	3,88	3,75	3,88	3,75	3,88	3,75	3,75	3,63	3,63	3,75	3,75	Tốt
				Tổng		180	21	3,76	3,71	3,67	3,71	3,81	3,76	3,76	4,05	3,71	4,05	3,81	3,90	3,76	3,71	3,95	3,81	Tốt
103	QT hành chính VP	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần T Nhàn	38	19	4,26	4,26	4,16	4,21	4,16	4,16	4,16	4,21	4,32	4,21	4,21	4,21	4,26	4,21	4,21	4,21	Rất tốt
				Tổng		38	19	4,26	4,26	4,16	4,21	4,16	4,16	4,16	4,21	4,32	4,21	4,21	4,21	4,26	4,21	4,21	4,21	Rất tốt
104	QT NNL	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Vũ Thanh Hiếu	26	4	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH	Trần Hoa Phúc Chân	40	10	4,40	4,50	4,20	4,40	4,50	4,50	4,40	4,30	4,30	4,40	4,30	4,30	4,30	4,50	4,40	4,38	Rất tốt
				Tổng		66	14	4,29	4,36	4,14	4,29	4,36	4,36	4,29	4,21	4,21	4,29	4,21	4,21	4,21	4,36	4,29	4,27	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Vũ Thanh Hiếu	30	6	3,83	4,17	4,50	3,83	4,17	4,50	3,83	4,17	4,50	3,83	4,33	4,67	4,00	4,33	4,67	4,22	Rất tốt
				VLVH	Phạm Nam Vĩnh An	8	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
				Tổng		38	9	4,00	4,22	4,44	4,00	4,22	4,44	4,00	4,22	4,44	4,00	4,33	4,56	4,11	4,33	4,56	4,26	Rất tốt

		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan T Thanh Huyền	7	1	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,40	Rất tốt
				VLVH	Phạm Nam Vĩnh An	16	3	4,33	4,00	4,00	4,67	4,00	3,33	3,67	4,00	3,67	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,04	Tốt
				Tổng		23	4	4,25	4,25	4,00	4,75	4,25	3,50	3,75	4,25	3,75	4,00	4,25	4,00	4,50	4,25	4,25	4,13	Tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan T Thanh Huyền	25	5	3,80	3,80	3,80	3,80	4,00	4,00	4,20	4,20	4,20	4,20	3,60	3,80	4,40	4,00	4,20	4,00	Tốt
				VLVH	Phan T Thanh Huyền	22	10	3,00	3,40	3,60	3,10	3,10	3,10	3,20	3,70	3,50	3,40	3,40	3,10	3,60	3,40	3,60	3,35	Trung bình
				Tổng		47	15	3,27	3,53	3,67	3,33	3,40	3,40	3,53	3,87	3,73	3,67	3,47	3,33	3,87	3,60	3,80	3,56	Tốt
		Tổng		Từ xa		88	16	3,88	4,06	4,13	3,94	4,13	4,19	4,00	4,19	4,25	4,00	4,06	4,19	4,19	4,13	4,31	4,11	Tốt
				VLVH		86	26	3,85	4,00	3,96	3,92	3,88	3,81	3,85	4,04	3,92	3,96	3,92	3,81	4,04	4,04	4,08	3,94	Tốt
				Tổng		174	42	3,86	4,02	4,02	3,93	3,98	3,95	3,90	4,10	4,05	3,98	3,98	3,95	4,10	4,07	4,17	4,00	Tốt
105	Sức bền vật liệu	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Tấn Cường	15	4	4,50	4,00	3,50	4,50	3,75	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,05	Tốt
				VLVH	Trần Quốc Hùng	20	8	4,13	4,25	4,25	4,00	4,13	4,38	4,38	4,38	4,25	4,38	4,25	4,50	4,50	4,50	4,50	4,32	Rất tốt
				Tổng		35	12	4,25	4,17	4,00	4,17	4,00	4,25	4,25	4,25	4,17	4,25	4,17	4,33	4,50	4,33	4,33	4,23	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Văn Mạnh	15	2	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	Tốt
				VLVH	Trần Quốc Hùng	12	2	4,00	3,50	4,00	4,00	4,50	4,00	4,50	4,00	4,00	4,50	4,00	4,50	4,00	4,50	4,00	4,13	Tốt
				Tổng		27	4	3,75	3,50	3,75	3,75	4,00	3,75	4,00	3,75	3,75	4,00	3,75	4,00	3,75	4,00	3,75	3,82	Tốt
		Tổng		Từ xa		30	6	4,17	3,83	3,50	4,17	3,67	3,83	3,83	3,83	3,83	3,83	3,83	3,83	4,17	3,83	3,83	3,87	Tốt
				VLVH		32	10	4,10	4,10	4,20	4,00	4,20	4,30	4,40	4,30	4,20	4,40	4,20	4,50	4,40	4,50	4,40	4,28	Rất tốt
				Tổng		62	16	4,13	4,00	3,94	4,06	4,00	4,13	4,19	4,13	4,06	4,19	4,06	4,25	4,31	4,25	4,19	4,13	Tốt
106	Tin học ứng dụng trong CTXH	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Lâm T Ánh Quyên	26	18	4,00	4,00	3,94	4,06	4,22	4,33	4,22	4,06	4,06	4,28	4,11	4,22	4,39	4,22	4,22	4,16	Tốt
				VLVH	Bùi Nhựt Phong	32	3	4,33	4,33	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,00	4,33	3,67	4,00	4,07	Tốt
				Tổng		58	21	4,05	4,05	3,95	4,05	4,19	4,29	4,19	4,05	4,05	4,24	4,14	4,19	4,38	4,14	4,19	4,14	Tốt
107	Thống kê XH	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Lê Minh Tiến	55	25	4,32	4,32	4,28	4,28	4,36	4,28	4,36	4,36	4,32	4,40	4,36	4,40	4,36	4,44	4,36	4,35	Rất tốt
				VLVH	Lê Minh Tiến	16	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

				Tổng		71	26	4,35	4,35	4,31	4,31	4,38	4,31	4,38	4,38	4,35	4,42	4,38	4,42	4,38	4,46	4,38	4,37	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Lê Minh Tiến	15	10	3,90	3,80	3,50	3,90	3,80	3,80	3,80	3,70	4,00	4,00	4,00	4,00	3,80	3,70	3,90	3,84	Tốt
				Tổng		15	10	3,90	3,80	3,50	3,90	3,80	3,80	3,80	3,70	4,00	4,00	4,00	4,00	3,80	3,70	3,90	3,84	Tốt
		Tổng		Từ xa		70	35	4,20	4,17	4,06	4,17	4,20	4,14	4,20	4,17	4,23	4,29	4,26	4,29	4,20	4,23	4,23	4,20	Tốt
				VLVH		16	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		86	36	4,22	4,19	4,08	4,19	4,22	4,17	4,22	4,19	4,25	4,31	4,28	4,31	4,22	4,25	4,25	4,22	Rất tốt
108	Văn hóa Anh - Mỹ	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Lê Tấn Phước	20	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH	Ngô T Bạch Loan	37	1	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,20	Tốt
				Tổng		57	2	4,00	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,10	Tốt
			Trường CĐCĐ Kiên Giang	VLVH	Lê Tấn Phước	17	3	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,56	Rất tốt
				Tổng		17	3	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,56	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Kiên Giang	Từ xa	Doãn T Ngọc	14	10	4,50	4,60	4,70	4,60	4,60	4,50	4,70	4,60	4,60	4,70	4,60	4,80	4,70	4,50	4,60	4,62	Rất tốt
				Tổng		14	10	4,50	4,60	4,70	4,60	4,60	4,50	4,70	4,60	4,60	4,70	4,60	4,80	4,70	4,50	4,60	4,62	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Doãn T Ngọc	23	1	5,00	4,00	5,00	3,00	3,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,60	Rất tốt
				VLVH	Doãn T Ngọc	19	7	3,29	3,29	3,14	3,57	3,43	3,14	3,14	3,29	3,14	3,29	3,43	3,43	3,43	3,29	3,43	3,31	Trung bình
				Tổng		42	8	3,50	3,38	3,38	3,50	3,38	3,38	3,38	3,38	3,38	3,50	3,63	3,63	3,63	3,50	3,63	3,48	Tốt
		Tổng		Từ xa		57	12	4,50	4,50	4,67	4,42	4,42	4,50	4,67	4,50	4,58	4,67	4,58	4,75	4,67	4,50	4,58	4,57	Rất tốt
				VLVH		73	11	3,73	3,64	3,64	3,91	3,91	3,64	3,64	3,64	3,64	3,64	3,82	3,82	3,82	3,73	3,82	3,73	Tốt
				Tổng		130	23	4,13	4,09	4,17	4,17	4,17	4,09	4,17	4,09	4,13	4,17	4,22	4,30	4,26	4,13	4,22	4,17	Tốt
109	Văn học Mỹ	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Củ Chi	VLVH	Lê Quang Trực	20	8	3,63	3,75	3,50	3,63	3,63	3,63	3,63	3,63	3,50	3,63	3,63	3,63	3,63	3,63	3,63	3,62	Tốt
				Tổng		20	8	3,63	3,75	3,50	3,63	3,63	3,63	3,63	3,63	3,50	3,63	3,63	3,63	3,63	3,63	3,63	3,62	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường TCN Củ Chi	VLVH	Lê Quang Trực	25	6	4,33	4,33	4,33	4,17	4,33	4,33	4,33	4,33	4,50	4,50	4,50	4,50	4,33	4,33	4,33	4,37	Rất tốt
				Tổng		25	6	4,33	4,33	4,33	4,17	4,33	4,33	4,33	4,33	4,50	4,50	4,50	4,50	4,33	4,33	4,33	4,37	Rất tốt

		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đặng Anh Tuấn	17	2	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	Tốt
				Tổng		17	2	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	Tốt
			Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Đặng Anh Tuấn	5	3	4,33	3,67	3,67	4,33	4,33	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,00	4,11	Tốt
				Tổng		5	3	4,33	3,67	3,67	4,33	4,33	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,00	4,11	Tốt
		Tổng		Từ xa		22	5	4,00	3,60	3,60	4,00	4,00	3,80	3,80	3,80	3,80	4,00	4,00	4,00	3,80	4,00	3,80	3,87	Tốt
				VLVH		45	14	3,93	4,00	3,86	3,86	3,93	3,93	3,93	3,93	3,93	4,00	4,00	4,00	3,93	3,93	3,93	3,94	Tốt
				Tổng		67	19	3,95	3,89	3,79	3,89	3,95	3,89	3,89	3,89	3,89	4,00	4,00	4,00	3,89	3,95	3,89	3,92	Tốt
		KS đợt T 03.2019	Trường TCN Củ Chi	VLVH	Nguyễn Ngọc Uyên	20	2	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	Trung bình
				Tổng		20	2	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	Trung bình
		KS đợt T 11.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Nguyễn Ngọc Uyên	31	27	4,41	4,37	4,26	4,33	4,19	4,26	4,33	4,41	4,37	4,30	4,37	4,30	4,30	4,26	4,33	4,32	Rất tốt
110	Vẽ kỹ thuật XD			VLVH	Nguyễn Ngọc Uyên	16	4	3,75	3,50	3,75	3,50	3,75	3,75	4,00	3,75	3,50	3,75	3,75	4,75	3,75	3,75	3,75	3,78	Tốt
				Tổng		47	31	4,32	4,26	4,19	4,23	4,13	4,19	4,29	4,32	4,26	4,23	4,29	4,35	4,23	4,19	4,26	4,25	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		31	27	4,41	4,37	4,26	4,33	4,19	4,26	4,33	4,41	4,37	4,30	4,37	4,30	4,30	4,26	4,33	4,32	Rất tốt
				VLVH		36	6	3,50	3,33	3,50	3,33	3,50	3,50	3,67	3,50	3,33	3,50	3,50	4,17	3,50	3,50	3,50	3,52	Tốt
				Tổng		67	33	4,24	4,18	4,12	4,15	4,06	4,12	4,21	4,24	4,18	4,15	4,21	4,27	4,15	4,12	4,18	4,17	Tốt
		KS đợt T 03.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Lâm Phương Thảo	17	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Dương Đoàn Hoàng Trúc	19	13	4,08	4,23	4,31	4,31	4,38	4,31	4,23	4,38	4,23	4,31	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,31	Rất tốt
				Tổng		36	14	4,14	4,29	4,36	4,36	4,43	4,36	4,29	4,43	4,29	4,36	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,36	Rất tốt
111	Viết 1	KS đợt T 07.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Lê Phương Thảo	11	5	4,60	4,80	4,80	4,80	5,00	5,00	4,80	5,00	5,00	5,00	4,60	4,80	5,00	5,00	5,00	4,88	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Trần Ái Duy	33	16	4,63	4,56	4,63	4,63	4,63	4,56	4,63	4,63	4,63	4,81	4,63	4,69	4,75	4,63	4,69	4,65	Rất tốt
				Tổng		44	21	4,62	4,62	4,67	4,67	4,71	4,67	4,67	4,71	4,71	4,86	4,62	4,71	4,81	4,71	4,76	4,70	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê Phương Thảo	15	2	4,50	4,00	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	4,57	Rất tốt
				VLVH	Trần T Quý Thu	19	6	4,00	3,67	4,17	4,17	4,00	3,67	3,83	4,17	4,00	4,00	4,33	3,83	4,33	3,83	4,17	4,01	Tốt

				Tổng		34	8	4,13	3,75	4,25	4,13	4,13	3,88	4,00	4,25	4,13	4,25	4,50	4,13	4,38	4,00	4,38	4,15	Tốt
			Trường TCN Củ Chi	VLVH	Trần T Quý Thu	15	5	4,20	4,00	4,00	4,00	4,20	4,00	4,00	4,00	3,80	4,00	3,60	3,80	3,80	4,00	4,00	3,96	Tốt
				Tổng		15	5	4,20	4,00	4,00	4,00	4,20	4,00	4,00	4,00	3,80	4,00	3,60	3,80	3,80	4,00	4,00	3,96	Tốt
		Tổng		Từ xa		43	8	4,63	4,63	4,75	4,63	4,88	4,88	4,75	4,88	4,88	5,00	4,75	4,88	4,88	4,88	5,00	4,82	Rất tốt
				VLVH		86	40	4,30	4,25	4,38	4,38	4,40	4,28	4,30	4,40	4,30	4,43	4,38	4,35	4,45	4,35	4,43	4,36	Rất tốt
				Tổng		129	48	4,35	4,31	4,44	4,42	4,48	4,38	4,38	4,48	4,40	4,52	4,44	4,44	4,52	4,44	4,52	4,43	Rất tốt
112	Xác suất thống kê	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Trần Thanh Trang	10	2	4,00	4,00	2,00	3,50	3,50	3,00	4,00	4,00	3,00	2,50	3,50	2,50	2,00	3,00	3,50	3,20	Trung bình
				Tổng		10	2	4,00	4,00	2,00	3,50	3,50	3,00	4,00	4,00	3,00	2,50	3,50	2,50	2,00	3,00	3,50	3,20	Trung bình
			Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Trần Thanh Trang	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Trần Thanh Trang	12	2	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,00	4,50	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	4,67	Rất tốt
				VLVH	Trần Thanh Trang	11	1	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	Kém
				Tổng		33	3	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,67	3,00	3,33	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,44	Tốt
			Trường TCN Dĩ An - Bình Dương	Từ xa	Trần Thanh Trang	31	22	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,45	4,41	4,41	4,50	4,59	4,50	4,45	4,50	4,41	4,50	4,44	Rất tốt
				Tổng		31	22	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,45	4,41	4,41	4,50	4,59	4,50	4,45	4,50	4,41	4,50	4,44	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường TCN Đức Hòa-Long An	Từ xa	Trần Thanh Trang	20	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		20	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		64	28	4,39	4,43	4,25	4,39	4,36	4,43	4,39	4,43	4,43	4,50	4,46	4,39	4,36	4,39	4,46	4,40	Rất tốt
				VLVH		11	1	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	Kém
				Tổng		75	29	4,28	4,31	4,14	4,28	4,24	4,31	4,28	4,31	4,31	4,38	4,34	4,28	4,24	4,28	4,34	4,29	Rất tốt
113	XHH đô T	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Đức Hòa-Long An	Từ xa	Lâm T Ánh Quyên	13	2	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,77	Rất tốt
				VLVH	Lâm T Ánh Quyên	38	14	4,29	4,64	4,57	4,64	4,57	4,64	4,64	4,64	4,64	4,64	4,71	4,71	4,64	4,64	4,71	4,62	Rất tốt

				Tổng		51	16	4,31	4,69	4,56	4,69	4,56	4,69	4,63	4,69	4,63	4,63	4,69	4,75	4,69	4,69	4,75	4,64	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường TCN Đức Hòa-Long An	Từ xa	Lâm T Ánh Quyên	42	19	3,68	3,74	3,84	3,79	3,95	3,79	3,84	3,84	3,74	3,74	4,00	3,79	3,95	3,79	3,79	3,82	Tốt
				VLVH	Lâm T Ánh Quyên	24	5	3,80	4,20	4,60	4,80	4,60	4,60	4,40	4,80	4,60	4,80	4,00	4,40	4,80	4,60	4,20	4,48	Rất tốt
				Tổng		66	24	3,71	3,83	4,00	4,00	4,08	3,96	3,96	4,04	3,92	3,96	4,00	3,92	4,13	3,96	3,88	3,96	Tốt
		Tổng		Từ xa		55	21	3,76	3,86	3,90	3,90	4,00	3,90	3,90	3,95	3,81	3,81	4,05	3,90	4,05	3,90	3,90	3,91	Tốt
				VLVH		62	19	4,16	4,53	4,58	4,68	4,58	4,63	4,58	4,68	4,63	4,68	4,53	4,63	4,68	4,63	4,58	4,59	Rất tốt
				Tổng		117	40	3,95	4,18	4,23	4,28	4,28	4,25	4,23	4,30	4,20	4,23	4,28	4,25	4,35	4,25	4,23	4,23	Rất tốt
14	XHH phát triển	KS đợt T 07.2019	Trường TCN Trần Đại Nghĩa	Từ xa	Đỗ Hồng Quân	13	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH	Đỗ Hồng Quân	22	22	4,45	4,36	4,27	4,32	4,45	4,50	4,55	4,55	4,41	4,55	4,45	4,50	4,64	4,55	4,50	4,47	Rất tốt
				Tổng		35	23	4,43	4,35	4,26	4,30	4,43	4,48	4,52	4,52	4,39	4,52	4,43	4,48	4,61	4,52	4,48	4,45	Rất tốt
			Trường TC Bách Nghệ TP.HCM	VLVH	Đỗ Hồng Quân	8	2	3,00	3,00	3,50	3,00	3,50	3,50	3,00	3,50	3,00	3,50	3,00	3,00	3,50	3,00	3,50	3,23	Trung bình
				Tổng		8	2	3,00	3,00	3,50	3,00	3,50	3,50	3,00	3,50	3,00	3,50	3,00	3,00	3,50	3,00	3,50	3,23	Trung bình
		Tổng		Từ xa		13	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH		30	24	4,33	4,25	4,21	4,21	4,38	4,42	4,42	4,46	4,29	4,46	4,33	4,38	4,54	4,42	4,42	4,37	Rất tốt
				Tổng		43	25	4,32	4,24	4,20	4,20	4,36	4,40	4,40	4,44	4,28	4,44	4,32	4,36	4,52	4,40	4,40	4,35	Rất tốt
15	XHH tôn giáo	KS đợt T 07.2019	Trường TC Bách Nghệ TP.HCM	VLVH	Nguyễn Xuân Nghĩa	49	17	4,29	4,18	4,12	4,24	4,12	4,00	4,00	4,12	4,18	4,24	4,41	4,18	4,29	4,06	4,18	4,17	Tốt
				Tổng		49	17	4,29	4,18	4,12	4,24	4,12	4,00	4,00	4,12	4,18	4,24	4,41	4,18	4,29	4,06	4,18	4,17	Tốt
16	Luyện dịch 1	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	17	2	5,00	5,00	4,00	4,00	4,50	3,50	3,50	4,50	4,00	4,50	4,00	4,50	4,50	4,00	3,50	4,20	Tốt
				VLVH	Nguyễn Minh Trung	10	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,44	Rất tốt
				Tổng		27	5	4,60	4,60	4,20	4,20	4,40	4,20	4,00	4,60	4,20	4,40	4,40	4,40	4,60	4,20	4,20	4,35	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Ngọc Tuyền	9	3	4,00	4,00	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	4,00	3,33	4,00	3,33	4,00	4,00	3,33	3,33	3,60	Tốt
				Tổng		9	3	4,00	4,00	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	4,00	3,33	4,00	3,33	4,00	4,00	3,33	3,33	3,60	Tốt

		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	38	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,93	Tốt
				VLVH	Lâm Thành Nam	30	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,00	3,00	5,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,73	Tốt
				Tổng		68	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,50	3,50	3,50	4,50	3,50	4,00	4,00	3,00	4,00	3,83	Tốt
			TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Ngọc Tuyền	16	1	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,93	Tốt
				VLVH	Lâm Thành Nam	15	10	3,90	4,00	4,00	3,60	3,90	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,96	Tốt
				Tổng		31	11	3,91	4,00	4,00	3,55	3,91	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,96	Tốt
		Tổng		Từ xa		80	7	4,29	4,29	3,71	3,57	3,86	3,57	3,57	4,14	3,71	4,14	3,71	4,14	4,14	3,57	3,57	3,87	Tốt
				VLVH		55	14	4,00	4,07	4,07	3,79	4,00	4,14	4,00	4,07	4,00	4,14	4,07	4,07	4,14	4,00	4,14	4,05	Tốt
				Tổng		135	21	4,10	4,14	3,95	3,71	3,95	3,95	3,86	4,10	3,90	4,14	3,95	4,10	4,14	3,86	3,95	3,99	Tốt
		KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	VLVH	Huỳnh Công Minh Hùng	15	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		15	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	25	10	3,70	3,70	3,70	3,60	3,80	3,70	3,60	3,70	3,80	3,90	3,90	3,80	3,80	3,80	3,70	3,75	Tốt
117	Luyện dịch 3			VLVH	Nguyễn Ngọc Tuyền	35	25	4,48	4,44	4,52	4,48	4,36	4,52	4,52	4,44	4,44	4,56	4,56	4,52	4,48	4,48	4,64	4,50	Rất tốt
				Tổng		60	35	4,26	4,23	4,29	4,23	4,20	4,29	4,26	4,23	4,26	4,37	4,37	4,31	4,29	4,29	4,37	4,28	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		25	10	3,70	3,70	3,70	3,60	3,80	3,70	3,60	3,70	3,80	3,90	3,90	3,80	3,80	3,80	3,70	3,75	Tốt
				VLVH		50	26	4,50	4,46	4,54	4,50	4,38	4,54	4,54	4,46	4,46	4,58	4,58	4,54	4,50	4,50	4,65	4,52	Rất tốt
				Tổng		75	36	4,28	4,25	4,31	4,25	4,22	4,31	4,28	4,25	4,28	4,39	4,39	4,33	4,31	4,31	4,39	4,30	Rất tốt
118	Nghiệp vụ văn phòng	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Hương Nhài	9	5	4,80	5,00	4,60	4,60	4,80	4,80	5,00	4,60	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,88	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn T Hương Nhài	25	18	4,50	4,56	4,11	4,28	4,44	4,44	4,61	4,28	4,33	4,72	4,50	4,56	4,44	4,50	4,67	4,46	Rất tốt
				Tổng		34	23	4,57	4,65	4,22	4,35	4,52	4,52	4,70	4,35	4,48	4,78	4,61	4,65	4,57	4,61	4,74	4,55	Rất tốt
119	Ngữ pháp cơ bản	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Quốc Bảo	14	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,33	4,67	4,67	4,67	4,67	4,64	Rất tốt
				Tổng		14	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,33	4,67	4,67	4,67	4,67	4,64	Rất tốt
				Từ xa	Ngô T Bạch Loan	17	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt

		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Quốc Bảo	33	19	4,16	4,21	4,11	4,26	4,32	4,26	4,21	4,32	4,05	4,16	4,16	4,32	4,16	4,16	4,21	4,20	Tốt
				Tổng		50	21	4,14	4,19	4,10	4,24	4,29	4,24	4,19	4,29	4,05	4,14	4,14	4,29	4,14	4,14	4,19	4,18	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Ngọc Tuyền	3	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	4,96	Rất tốt
				VLVH	Ngô T Bạch Loan	31	9	3,33	3,44	3,89	4,00	3,78	3,89	4,00	3,89	3,78	4,56	4,00	4,11	3,89	3,78	4,33	3,91	Tốt
				Tổng		34	12	3,75	3,83	4,17	4,25	4,08	4,17	4,25	4,17	4,08	4,67	4,17	4,33	4,17	4,00	4,50	4,17	Tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Phước Bích Hằng	30	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		30	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		Tổng		Từ xa		20	5	4,60	4,60	4,60	4,60	4,60	4,60	4,60	4,60	4,60	4,60	4,40	4,60	4,60	4,40	4,60	4,57	Rất tốt
				VLVH		108	32	3,97	4,03	4,09	4,22	4,19	4,19	4,19	4,22	4,03	4,31	4,13	4,28	4,13	4,09	4,28	4,16	Tốt
				Tổng		128	37	4,05	4,11	4,16	4,27	4,24	4,24	4,24	4,27	4,11	4,35	4,16	4,32	4,19	4,14	4,32	4,21	Rất tốt
120	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KS đợt T 07.2019	Trường CĐN Đức Hòa - Long An	Từ xa	Trần Thế Sao	13	3	5,00	4,67	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
				Tổng		13	3	5,00	4,67	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Thế Sao	20	9	4,67	4,67	4,56	4,56	4,56	4,67	4,67	4,56	4,67	4,67	4,56	4,67	4,67	4,56	4,56	4,61	Rất tốt
				Tổng		20	9	4,67	4,67	4,56	4,56	4,56	4,67	4,67	4,56	4,67	4,67	4,56	4,67	4,67	4,56	4,56	4,61	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		33	12	4,75	4,67	4,67	4,58	4,67	4,75	4,67	4,67	4,75	4,75	4,67	4,75	4,75	4,67	4,67	4,69	Rất tốt
				Tổng		33	12	4,75	4,67	4,67	4,58	4,67	4,75	4,67	4,67	4,75	4,75	4,67	4,75	4,75	4,67	4,67	4,69	Rất tốt
121	QTKD quốc tế	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Tạ Hoàng Thùy Trang	22	13	4,00	4,15	4,00	4,08	3,92	4,08	4,08	4,23	4,00	4,00	4,08	4,15	4,15	4,00	4,15	4,07	Tốt
				VLVH	Trương Mỹ Diễm	29	2	3,00	3,00	2,50	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	2,97	Trung bình
				Tổng		51	15	3,87	4,00	3,80	3,93	3,80	3,93	3,93	4,07	3,87	3,87	3,93	4,00	4,00	3,87	4,00	3,92	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Tạ Hoàng Thùy Trang	17	7	4,29	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,29	4,16	Tốt
				Tổng		17	7	4,29	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,29	4,16	Tốt
		KS đợt T 11.2019		VLVH	Trương Mỹ Diễm	29	1	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,73	Rất tốt

			CS của OU tại TpHCM	Tổng		29	1	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,73	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Minh Triết	21	10	4,20	4,30	4,20	4,30	4,20	4,20	4,20	4,30	4,20	4,20	4,30	4,20	4,30	4,20	4,20	4,23	Rất tốt
				Tổng		21	10	4,20	4,30	4,20	4,30	4,20	4,20	4,20	4,30	4,20	4,20	4,30	4,20	4,30	4,20	4,20	4,23	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		60	30	4,13	4,20	4,10	4,17	4,07	4,13	4,13	4,23	4,10	4,10	4,17	4,17	4,20	4,10	4,20	4,15	Tốt
				VLVH		58	3	3,33	3,67	3,33	3,67	3,67	3,67	3,67	3,33	3,33	3,67	3,67	3,67	3,67	3,33	3,67	3,56	Tốt
				Tổng		118	33	4,06	4,15	4,03	4,12	4,03	4,09	4,09	4,15	4,03	4,06	4,12	4,12	4,15	4,03	4,15	4,09	Tốt
122	QT vận hành	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Kim Anh	21	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Lê Đình Nghi	32	1	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
				Tổng		53	2	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Kim Anh	23	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,57	Rất tốt
				Tổng		23	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,57	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Kim Anh	29	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				VLVH	Nguyễn Kim Anh	21	4	4,25	4,25	4,75	4,25	4,25	4,25	4,25	4,50	4,50	4,50	4,25	4,25	4,75	4,25	4,75	4,40	Rất tốt
				Tổng		50	6	4,33	4,33	4,67	4,33	4,33	4,33	4,33	4,50	4,50	4,50	4,33	4,33	4,67	4,33	4,67	4,43	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		73	5	4,60	4,60	4,60	4,60	4,40	4,40	4,60	4,60	4,60	4,60	4,60	4,80	4,80	4,80	4,80	4,63	Rất tốt
				VLVH		53	5	4,40	4,40	4,80	4,20	4,20	4,40	4,40	4,60	4,60	4,60	4,40	4,40	4,80	4,40	4,80	4,49	Rất tốt
				Tổng		96	10	4,50	4,50	4,70	4,40	4,30	4,40	4,50	4,60	4,60	4,60	4,50	4,60	4,80	4,60	4,80	4,56	Rất tốt
123	Tài chính doanh nghiệp	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phạm Hà	36	2	5,00	5,00	5,00	4,00	4,50	3,00	4,50	3,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	3,00	4,00	4,43	Rất tốt
				VLVH	Võ Minh Long	9	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	Rất tốt
				Tổng		45	5	4,80	4,80	4,80	4,40	4,60	4,00	4,60	4,20	4,80	4,80	4,80	4,80	4,80	4,00	4,40	4,57	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ	Từ xa	Nguyễn Quốc Việt	9	4	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	Rất tốt

			Bình Thuận	VLVH	Trần Hoàng Trúc Linh	8	1	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,53	Rất tốt
				Tổng		17	5	4,20	4,40	4,20	4,40	4,20	4,20	4,40	4,40	4,40	4,20	4,20	4,20	4,40	4,40	4,40	4,31	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Võ Minh Long	41	1	3,00	3,00	3,00	2,00	3,00	4,00	2,00	3,00	2,00	3,00	2,00	3,00	4,00	3,00	4,00	2,93	Trung bình
				Tổng		41	1	3,00	3,00	3,00	2,00	3,00	4,00	2,00	3,00	2,00	3,00	2,00	3,00	4,00	3,00	4,00	2,93	Trung bình
		Tổng		Từ xa		45	6	4,50	4,50	4,50	4,17	4,33	3,83	4,33	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	3,83	4,17	4,31	Rất tốt
				VLVH		58	5	4,20	4,40	4,20	4,20	4,20	4,40	4,20	4,40	4,20	4,20	4,00	4,20	4,60	4,40	4,60	4,29	Rất tốt
				Tổng		103	11	4,36	4,45	4,36	4,18	4,27	4,09	4,27	4,18	4,36	4,36	4,27	4,36	4,55	4,09	4,36	4,30	Rất tốt
124	Toán giải tích trong kỹ thuật	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Bùi Xuân Thắng	30	11	3,82	3,73	4,00	3,73	3,73	3,64	3,55	3,55	3,45	3,45	3,82	3,91	3,73	3,73	4,00	3,72	Tốt
				VLVH	Bùi Xuân Thắng	34	2	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,50	5,00	4,50	4,00	4,50	4,00	4,50	4,33	Rất tốt
				Tổng		64	13	3,85	3,85	4,08	3,85	3,85	3,69	3,62	3,62	3,62	3,69	3,92	3,92	3,85	3,77	4,08	3,82	Tốt
125	Tự động hóa công trình CTN	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Điền Hòa Anh Kiệt	31	12	3,67	3,75	4,00	4,00	3,75	4,00	3,75	3,92	3,92	4,00	3,83	4,00	4,08	3,83	4,17	3,91	Tốt
				Tổng		3	12	3,67	3,75	4,00	4,00	3,75	4,00	3,75	3,92	3,92	4,00	3,83	4,00	4,08	3,83	4,17	3,91	Tốt
126	CNKT CT xây dựng	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Bùi Anh Kiệt	13	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		13	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Bùi Anh Kiệt	18	9	4,11	4,11	4,22	4,11	4,11	4,22	4,11	4,11	4,11	4,33	4,33	4,22	4,33	4,22	4,33	4,20	Tốt
				Tổng		18	9	4,11	4,11	4,22	4,11	4,11	4,22	4,11	4,11	4,11	4,33	4,33	4,22	4,33	4,22	4,33	4,20	Tốt
		Tổng		Từ xa		31	9	4,11	4,11	4,22	4,11	4,11	4,22	4,11	4,11	4,11	4,33	4,33	4,22	4,33	4,22	4,33	4,20	Tốt
				Tổng		31	9	4,11	4,11	4,22	4,11	4,11	4,22	4,11	4,11	4,11	4,33	4,33	4,22	4,33	4,22	4,33	4,20	Tốt
127	Điều hòa KK	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần Thúc Tài	17	9	3,33	3,33	3,33	3,67	3,56	3,22	3,22	3,44	3,56	3,67	3,56	3,78	3,67	3,67	3,78	3,52	Tốt
				Tổng		17	9	3,33	3,33	3,33	3,67	3,56	3,22	3,22	3,44	3,56	3,67	3,56	3,78	3,67	3,67	3,78	3,52	Tốt
		KS đợt T 11.2019		Từ xa	Trần Thúc Tài	19	2	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,73	Rất tốt

Kim Phước

			CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần Thúc Tài	29	1	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,27	Rất tốt
				Tổng		47	3	4,67	4,67	4,67	4,33	4,67	4,67	4,33	4,67	4,67	5,00	4,67	4,67	4,33	4,33	4,33	4,58	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		19	2	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,73	Rất tốt
				VLVH		46	10	3,40	3,40	3,40	3,80	3,60	3,30	3,30	3,60	3,70	3,80	3,60	3,80	3,70	3,70	3,80	3,59	Tốt
				Tổng		65	12	3,67	3,67	3,67	3,83	3,83	3,58	3,50	3,75	3,83	4,00	3,83	4,00	3,83	3,83	3,92	3,78	Tốt
128	Giới và phát triển giới	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê T Mỹ Hiền	34	8	4,13	3,88	4,00	4,13	4,25	4,13	4,38	4,38	4,00	4,13	4,13	4,13	4,25	4,00	4,13	4,13	Tốt
				Tổng		34	8	4,13	3,88	4,00	4,13	4,25	4,13	4,38	4,38	4,00	4,13	4,13	4,13	4,25	4,00	4,13	4,13	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đỗ Hồng Quân	28	3	4,33	4,33	4,67	4,33	4,33	4,67	4,33	5,00	4,67	5,00	4,33	4,33	4,67	4,67	4,67	4,56	Rất tốt
				Tổng		28	3	4,33	4,33	4,67	4,33	4,33	4,67	4,33	5,00	4,67	5,00	4,33	4,33	4,67	4,67	4,67	4,56	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		62	11	4,18	4,00	4,18	4,18	4,27	4,27	4,36	4,55	4,18	4,36	4,18	4,18	4,36	4,18	4,27	4,25	Rất tốt
				Tổng		62	11	4,18	4,00	4,18	4,18	4,27	4,27	4,36	4,55	4,18	4,36	4,18	4,18	4,36	4,18	4,27	4,25	Rất tốt
129	Hành vi tổ chức	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	15	3	4,00	4,00	3,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,00	3,33	4,33	4,00	4,33	4,00	2,33	4,00	3,98	Tốt
				VLVH	Nguyễn Quang Vinh	20	6	4,50	4,33	4,17	4,67	4,33	4,17	3,83	4,33	4,50	4,00	3,83	4,50	4,67	3,33	4,50	4,24	Rất tốt
				Tổng		35	9	4,33	4,22	4,00	4,56	4,44	4,22	4,00	4,22	4,11	4,11	3,89	4,44	4,44	3,00	4,33	4,16	Tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Mai T Hoàng Yến	15	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,33	Rất tốt
				Tổng		15	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,33	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		15	3	4,00	4,00	3,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,00	3,33	4,33	4,00	4,33	4,00	2,33	4,00	3,98	Tốt
				VLVH		35	7	4,43	4,29	4,14	4,57	4,29	4,14	3,86	4,29	4,57	4,14	3,86	4,57	4,71	3,43	4,57	4,26	Rất tốt
				Tổng		50	10	4,30	4,20	4,00	4,50	4,40	4,20	4,00	4,20	4,20	4,20	3,90	4,50	4,50	3,10	4,40	4,17	Tốt
130	Hố đào sâu	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Văn Thân	27	11	4,27	4,36	4,45	4,27	4,45	4,36	4,36	4,55	4,27	4,55	4,55	4,64	4,45	4,55	4,27	4,42	Rất tốt
				VLVH	Võ Nguyễn Phú Huân	11	1	3,00	3,00	4,00	3,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	3,00	4,00	4,00	3,00	3,40	Trung bình
				Tổng		38	12	4,17	4,25	4,42	4,17	4,33	4,33	4,25	4,50	4,17	4,50	4,42	4,50	4,42	4,50	4,17	4,34	Rất tốt
				Từ xa	Trần Văn Thân	16	3	4,00	4,00	3,67	3,67	3,67	4,00	3,67	4,67	4,67	3,67	4,00	4,00	3,67	4,00	4,00	3,96	Tốt

		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Võ Nguyễn Phú Huân	13	1	4,00	4,00	5,00	5,00	3,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		39	4	4,00	4,00	4,00	4,00	3,50	4,00	3,50	4,50	4,50	3,75	4,00	4,00	3,75	4,00	4,00	3,97	Tốt
		Tổng		Từ xa		43	14	4,21	4,29	4,29	4,14	4,29	4,29	4,21	4,57	4,36	4,36	4,43	4,50	4,29	4,43	4,21	4,32	Rất tốt
				VLVH		24	2	3,50	3,50	4,50	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,50	4,00	3,50	3,50	4,00	4,00	3,50	3,70	Tốt
				Tổng		67	16	4,13	4,19	4,31	4,13	4,13	4,25	4,06	4,50	4,25	4,31	4,31	4,38	4,25	4,38	4,13	4,25	Rất tốt
131	Kế toán chi phí	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Hoàng Phi Nam	38	6	4,33	4,50	4,33	4,00	4,17	4,67	4,67	4,50	4,67	4,67	4,33	4,50	4,67	4,50	4,50	4,47	Rất tốt
				VLVH	Hoàng Huy Cường	22	4	3,25	3,00	3,25	3,25	3,50	3,50	3,50	3,00	3,00	3,25	3,25	3,00	3,25	3,00	3,25	3,22	Trung bình
				Tổng		60	10	3,90	3,90	3,90	3,70	3,90	4,20	4,20	3,90	4,00	4,10	3,90	3,90	4,10	3,90	4,00	3,97	Tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hoàng Huy Cường	13	3	4,00	4,00	4,00	3,67	3,67	4,00	4,00	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,00	4,33	4,18	Tốt
				Tổng		13	3	4,00	4,00	4,00	3,67	3,67	4,00	4,00	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,00	4,33	4,18	Tốt
		Tổng		Từ xa		51	9	4,22	4,33	4,22	3,89	4,00	4,44	4,44	4,56	4,56	4,67	4,33	4,56	4,56	4,33	4,44	4,37	Rất tốt
				VLVH		22	4	3,25	3,00	3,25	3,25	3,50	3,50	3,50	3,00	3,00	3,25	3,25	3,00	3,25	3,00	3,25	3,22	Trung bình
				Tổng		73	13	3,92	3,92	3,92	3,69	3,85	4,15	4,15	4,08	4,08	4,23	4,00	4,08	4,15	3,92	4,08	4,02	Tốt
132	Kinh tế đô T	KS đợt T 07.2019	TT BDCT Huyện Chư Pưh	Từ xa	Lệ Công Tâm	28	8	4,13	4,13	3,88	4,00	4,00	3,88	3,88	4,00	3,88	4,00	4,13	4,00	4,00	4,00	4,00	3,99	Tốt
				Tổng		28	8	4,13	4,13	3,88	4,00	4,00	3,88	3,88	4,00	3,88	4,00	4,13	4,00	4,00	4,00	4,00	3,99	Tốt
133	KT NN & phát triển NT	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Phạm T Ngọc Sương	28	9	4,44	4,11	4,00	4,44	4,22	4,00	4,22	4,22	4,33	4,44	4,33	4,33	4,33	4,11	4,44	4,27	Rất tốt
				Tổng		56	9	4,44	4,11	4,00	4,44	4,22	4,00	4,22	4,22	4,33	4,44	4,33	4,33	4,33	4,11	4,44	4,27	Rất tốt
134	Luật tố tụng hành chính	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Văn Trí	35	11	4,27	4,27	4,36	4,27	4,27	4,27	4,27	4,36	4,18	4,36	4,18	4,27	4,27	4,27	4,27	4,28	Rất tốt
				Tổng		35	11	4,27	4,27	4,36	4,27	4,27	4,27	4,27	4,36	4,18	4,36	4,18	4,27	4,27	4,27	4,27	4,28	Rất tốt
135	Kinh tế luật	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Võ T Ngọc Trinh	5	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH	Lê Công Tâm	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		16	4	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	Rất tốt

		KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Quan Minh Quốc Bình	6	1	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
				Tổng		6	1	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Nguyễn Đức Vinh	12	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		12	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		23	6	4,33	4,33	4,50	4,33	4,33	4,33	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,44	Rất tốt
				VLVH		11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		34	7	4,43	4,43	4,57	4,43	4,43	4,43	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,52	Rất tốt
	Anh ngữ du lịch	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đoàn Kim Khoa	15	5	4,60	4,20	4,20	4,40	4,60	4,60	4,20	4,20	4,40	4,20	4,00	4,40	4,40	4,00	4,40	4,32	Rất tốt
				Tổng		15	5	4,60	4,20	4,20	4,40	4,60	4,60	4,20	4,20	4,40	4,20	4,00	4,40	4,40	4,00	4,40	4,32	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đoàn Kim Khoa	18	1	4,00	4,00	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,80	Tốt
136				VLVH	Đoàn Kim Khoa	5	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		23	2	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,40	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		18	1	4,00	4,00	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,80	Tốt
				VLVH		20	6	4,67	4,33	4,33	4,50	4,67	4,67	4,33	4,33	4,50	4,33	4,17	4,50	4,50	4,17	4,50	4,43	Rất tốt
				Tổng		38	7	4,57	4,29	4,14	4,29	4,57	4,57	4,29	4,29	4,43	4,29	4,00	4,43	4,43	4,14	4,43	4,34	Rất tốt
	Anh ngữ văn phòng	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Quý Thu	22	2	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
				VLVH	Trần T Quý Thu	15	2	3,50	4,50	3,50	3,00	3,00	3,00	3,00	4,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	Tốt
				Tổng		37	4	4,25	4,75	4,25	3,75	3,75	3,75	3,75	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,25	4,25	4,08	Tốt
137		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đoàn Kim Khoa	28	1	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,53	Rất tốt
				Tổng		28	1	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,53	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		22	2	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
				VLVH		43	3	4,00	4,67	3,67	3,33	3,33	3,67	3,33	4,67	4,00	3,67	3,67	4,00	4,00	3,67	4,00	3,84	Tốt

				Tổng		65	5	4,40	4,80	4,20	3,80	3,80	4,00	3,80	4,60	4,20	4,00	4,00	4,20	4,20	4,20	4,40	4,17	Tốt
138	Bảo hiểm xã hội	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê Văn Đoàn	32	4	3,50	4,25	4,00	3,75	3,75	4,00	3,75	4,00	4,00	4,25	4,25	4,00	3,75	4,00	4,00	3,95	Tốt
				VLVH	Trương Anh Tuấn	32	2	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,27	Rất tốt
				Tổng		64	6	3,67	4,33	4,17	3,83	3,83	4,17	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,00	3,83	4,17	4,17	4,06	Tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lã Văn Đoàn	32	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		32	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lã Văn Đoàn	22	1	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,73	Rất tốt
				Tổng		22	1	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,73	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		86	6	3,83	4,33	4,17	3,83	4,00	4,17	4,00	4,17	4,00	4,33	4,33	4,00	4,00	4,17	4,00	4,09	Tốt
				VLVH		32	2	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,27	Rất tốt
				Tổng		118	8	3,88	4,38	4,25	3,88	4,00	4,25	4,13	4,13	4,00	4,38	4,38	4,00	4,00	4,25	4,13	4,13	Tốt
139	Biên dịch 1	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Phước Bích Hằng	35	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH	Lê Tấn Phước	20	5	3,80	3,60	3,60	3,40	3,80	3,80	4,00	4,00	4,20	4,20	4,00	4,00	4,00	4,00	4,20	3,91	Tốt
				Tổng		55	6	4,00	3,83	3,83	3,67	4,00	4,00	4,17	4,17	4,33	4,33	4,17	4,17	4,17	4,17	4,33	4,09	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	25	4	3,25	3,50	4,00	3,75	4,00	4,00	3,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	3,75	3,50	4,00	3,85	Tốt
				VLVH	Nguyễn Minh Trung	26	10	4,50	4,50	4,50	4,40	4,30	4,30	4,10	4,30	4,40	4,60	4,40	4,50	4,60	4,30	4,60	4,42	Rất tốt
				Tổng		51	14	4,14	4,21	4,36	4,21	4,21	4,21	3,93	4,36	4,29	4,43	4,29	4,36	4,36	4,07	4,43	4,26	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		60	5	3,60	3,80	4,20	4,00	4,20	4,20	3,80	4,60	4,20	4,20	4,20	4,20	4,00	3,80	4,20	4,08	Tốt
				VLVH		46	15	4,27	4,20	4,20	4,07	4,13	4,13	4,07	4,20	4,33	4,47	4,27	4,33	4,40	4,20	4,47	4,25	Rất tốt
				Tổng		106	20	4,10	4,10	4,20	4,05	4,15	4,15	4,00	4,30	4,30	4,40	4,25	4,30	4,30	4,10	4,40	4,21	Rất tốt
140	CTN	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Bùi Anh Kiệt	15	2	3,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,77	Rất tốt
				Tổng		15	2	3,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,77	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019		Từ xa	Lâm Ngọc Trà My	24	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

			CS của OU tại TpHCM	Tổng		24	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Bùi Anh Kiệt	20	4	5,00	5,00	5,00	4,75	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	5,00	4,25	4,75	5,00	4,00	5,00	4,75	Rất tốt
				Tổng		20	4	5,00	5,00	5,00	4,75	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	5,00	4,25	4,75	5,00	4,00	5,00	4,75	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		24	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH		35	6	4,33	4,83	5,00	4,83	5,00	4,67	5,00	4,50	4,50	5,00	4,50	4,83	5,00	4,33	5,00	4,76	Rất tốt
				Tổng		59	9	4,56	4,89	5,00	4,89	5,00	4,78	5,00	4,67	4,67	5,00	4,67	4,89	5,00	4,56	5,00	4,84	Rất tốt
141	CT thu nước và trạm bơm	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Hải Yến	13	5	2,60	2,60	2,80	2,60	2,00	1,60	1,60	1,80	1,80	2,80	2,20	2,20	1,40	1,40	2,40	2,12	Yếu
				Tổng		13	5	2,60	2,60	2,80	2,60	2,00	1,60	1,60	1,80	1,80	2,80	2,20	2,20	1,40	1,40	2,40	2,12	Yếu
142	CTXH nhập môn	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Kim Thanh	34	4	4,00	3,50	3,25	3,75	3,75	3,00	3,25	3,25	3,00	4,25	3,50	3,75	4,00	3,25	3,50	3,53	Tốt
				Tổng		34	4	4,00	3,50	3,25	3,75	3,75	3,00	3,25	3,25	3,00	4,25	3,50	3,75	4,00	3,25	3,50	3,53	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn Kim Thanh	60	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		60	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		Tổng		Từ xa		34	4	4,00	3,50	3,25	3,75	3,75	3,00	3,25	3,25	3,00	4,25	3,50	3,75	4,00	3,25	3,50	3,53	Tốt
				VLVH		60	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		94	5	4,00	3,60	3,40	3,80	3,80	3,20	3,40	3,40	3,20	4,20	3,60	3,80	4,00	3,40	3,60	3,63	Tốt
143	Kỹ năng làm việc hiệu quả	KS đợt T 03.2019	TT BTXH Tân Hiệp - Bình Phước	VLVH	Nguyễn T Thủy	16	1	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,20	Tốt
				Tổng		16	1	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,20	Tốt
			TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	VLVH	Lê Phúc Loan	25	2	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,57	Rất tốt
				Tổng		25	2	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,57	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019		VLVH	Nguyễn T Thủy	20	1	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,73	Rất tốt

			TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Tổng		20	1	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,73	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê Phúc Loan	25	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		25	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		25	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH		61	4	4,50	4,50	4,75	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,52	Rất tốt
				Tổng		86	6	4,67	4,67	4,83	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,68	Rất tốt
	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Võ Minh Đức	27	2	5,00	5,00	4,50	3,00	4,50	4,00	4,50	4,00	3,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,47	Rất tốt
				Tổng		27	2	5,00	5,00	4,50	3,00	4,50	4,00	4,50	4,00	3,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,47	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Lâm Tố Trang	9	5	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,20	4,20	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,37	Rất tốt
				Tổng		9	5	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,20	4,20	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,37	Rất tốt
144		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lâm Tố Trang	29	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,67	3,67	4,00	3,67	4,00	3,67	4,00	3,91	Tốt
				VLVH	Võ Minh Đức	8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		37	4	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,00	4,00	4,25	4,00	4,25	4,00	4,25	4,18	Tốt
		Tổng		Từ xa		65	10	4,40	4,40	4,30	4,00	4,30	4,20	4,20	4,10	4,00	4,30	4,40	4,30	4,40	4,30	4,20	4,25	Rất tốt
				VLVH		8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		73	11	4,45	4,45	4,36	4,09	4,36	4,27	4,27	4,18	4,09	4,36	4,45	4,36	4,45	4,36	4,27	4,32	Rất tốt
	KT điện công trình	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Thanh Trang	22	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
				Tổng		22	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
145			TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Trần Thanh Trang	25	1	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	2,00	2,00	4,00	3,00	2,00	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	3,27	Trung bình
				VLVH	Trần Thanh Trang	29	3	4,33	4,00	4,33	4,00	4,33	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,67	4,67	4,33	4,00	4,13	Tốt
				Tổng		54	4	4,00	3,75	4,25	4,00	4,25	2,75	3,50	4,00	3,75	3,50	4,00	4,25	4,50	4,25	4,00	3,92	Tốt

		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Phạm Thành Nhân	25	3	4,00	4,00	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,96	Tốt
				Tổng		25	3	4,00	4,00	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,96	Tốt
		Tổng		Từ xa		72	6	3,83	3,83	3,83	4,00	4,00	3,83	3,67	3,83	4,00	3,67	3,83	3,83	4,00	4,00	4,00	3,88	Tốt
				VLVH		29	3	4,33	4,00	4,33	4,00	4,33	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,67	4,67	4,33	4,00	4,13	Tốt
				Tổng		101	9	4,00	3,89	4,00	4,00	4,11	3,56	3,78	3,89	4,00	3,78	4,00	4,11	4,22	4,11	4,00	3,96	Tốt
146	Lập kế hoạch trong KD	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Thành Long	20	6	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	Rất tốt
				Tổng		20	6	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Sử Ngọc Hoành	13	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		13	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Sử Ngọc Hoành	13	5	4,40	4,60	4,40	4,20	4,00	4,20	4,20	5,00	4,40	4,80	4,60	4,60	4,60	3,80	4,40	4,41	Rất tốt
				Tổng		13	5	4,40	4,60	4,40	4,20	4,00	4,20	4,20	5,00	4,40	4,80	4,60	4,60	4,60	3,80	4,40	4,41	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		33	7	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	Rất tốt
				VLVH		13	5	4,40	4,60	4,40	4,20	4,00	4,20	4,20	5,00	4,40	4,80	4,60	4,60	4,60	3,80	4,40	4,41	Rất tốt
				Tổng		46	12	4,67	4,75	4,67	4,58	4,50	4,58	4,58	4,92	4,67	4,83	4,75	4,75	4,75	4,42	4,67	4,67	Rất tốt
147	Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	VLVH	Nguyễn Hoài Nghĩa	31	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		31	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Hoài Nghĩa	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Hoài Nghĩa	5	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		5	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

		KS đợt T 11.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Hoài Nghĩa	9	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
				Tổng		9	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
			Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Hoài Nghĩa	10	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		10	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
			Tổng	Từ xa		35	4	5,00	5,00	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,98	Rất tốt
				VLVH		31	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		66	6	4,83	4,83	4,67	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,82	Rất tốt
148	Luật học	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Vũ T Thúy	28	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,10	Tốt
				VLVH	Bùi Đình Tiến	20	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		48	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
		KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	VLVH	Phạm Thanh Tú	30	6	4,33	4,33	4,17	4,00	4,33	3,83	4,33	4,17	4,00	4,17	4,17	4,00	4,17	4,17	3,83	4,13	Tốt
				Tổng		30	6	4,33	4,33	4,17	4,00	4,33	3,83	4,33	4,17	4,00	4,17	4,17	4,00	4,17	4,17	3,83	4,13	Tốt
		KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	VLVH	Nguyễn Tú	14	1	4,00	4,00	3,00	4,00	3,00	3,00	4,00	4,00	3,00	3,00	2,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,47	Tốt
				Tổng		14	1	4,00	4,00	3,00	4,00	3,00	3,00	4,00	4,00	3,00	3,00	2,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,47	Tốt
		Tổng		Từ xa		28	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,10	Tốt
				VLVH		64	8	4,25	4,25	4,00	4,00	4,13	3,75	4,25	4,13	3,88	4,00	3,88	4,00	4,13	4,00	3,88	4,03	Tốt
				Tổng		92	10	4,20	4,20	4,00	4,00	4,10	3,80	4,20	4,10	3,90	4,10	4,00	4,10	4,10	4,00	3,90	4,05	Tốt
149	Luyện phát âm Anh Mỹ	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Đoàn Kim Khoa	30	1	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
				VLVH	Lý T Mỹ Hạnh	31	6	4,83	4,50	4,67	4,67	4,50	4,33	4,67	4,50	4,83	4,67	4,67	4,67	4,83	4,83	4,67	4,66	Rất tốt
				Tổng		61	7	4,86	4,43	4,57	4,57	4,43	4,29	4,57	4,43	4,71	4,57	4,57	4,57	4,71	4,71	4,57	4,57	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lý T Mỹ Hạnh	30	1	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,13	Tốt
				Tổng		30	1	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,13	Tốt
		Tổng		Từ xa		60	2	5,00	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,10	Tốt
				VLVH		31	6	4,83	4,50	4,67	4,67	4,50	4,33	4,67	4,50	4,83	4,67	4,67	4,67	4,83	4,83	4,67	4,66	Rất tốt

Nguyễn Kim Phước

				Tổng		91	8	4,88	4,50	4,50	4,50	4,38	4,25	4,50	4,38	4,63	4,50	4,50	4,50	4,63	4,63	4,50	4,52	Rất tốt
150	Nghe nói 6	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Trần T Quý Thu	15	6	5,00	4,83	5,00	4,83	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,83	5,00	5,00	4,83	5,00	4,96	Rất tốt
				Tổng		15	6	5,00	4,83	5,00	4,83	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,83	5,00	5,00	4,83	5,00	4,96	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Bích Nga	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH		15	6	5,00	4,83	5,00	4,83	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,83	5,00	5,00	4,83	5,00	4,96	Rất tốt
				Tổng		26	7	5,00	4,86	5,00	4,86	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,86	5,00	5,00	4,86	5,00	4,96	Rất tốt
151	Ngữ âm âm vị học	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Vũ Diễm Thúy	9	1	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,13	Tốt
				VLVH	Nguyễn Ngọc Tuyền	8	4	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		17	5	4,40	4,40	4,60	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,60	4,40	4,40	4,43	Rất tốt
152	Nhập môn khoa học giao tiếp	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần T Thanh Trà	28	4	4,75	4,50	4,50	4,50	4,75	4,25	4,50	4,50	4,25	4,75	4,75	4,25	4,50	4,75	4,75	4,55	Rất tốt
				Tổng		28	4	4,75	4,50	4,50	4,50	4,75	4,25	4,50	4,50	4,25	4,75	4,75	4,25	4,50	4,75	4,75	4,55	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan T Mai Quyên	34	1	3,00	4,00	3,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,47	Tốt
				Tổng		34	1	3,00	4,00	3,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,47	Tốt
		Tổng		Từ xa		62	5	4,40	4,40	4,20	4,20	4,60	4,00	4,40	4,20	4,20	4,40	4,60	4,00	4,40	4,40	4,60	4,33	Rất tốt
				Tổng		62	5	4,40	4,40	4,20	4,20	4,60	4,00	4,40	4,20	4,20	4,40	4,60	4,00	4,40	4,40	4,60	4,33	Rất tốt
153	Pháp luật về XNK	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Đặng Hiếu Thuận	21	3	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,00	4,33	4,33	4,13	Tốt
				Tổng		21	3	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,00	4,33	4,33	4,13	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Đặng Hiếu Thuận	18	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		18	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt

		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Phan Đặng Hiếu Thuận	20	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
				Tổng		20	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		39	4	4,00	4,25	4,25	4,25	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,25	4,00	4,25	4,10	Tốt
				VLVH		20	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
				Tổng		59	7	4,14	4,29	4,29	4,29	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,29	4,14	4,29	4,29	4,20	Tốt
54	QT bán hàng	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Diệu Linh	48	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH	Nguyễn Thái Bình	10	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		58	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Thái Bình	20	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		20	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		Tổng		Từ xa		68	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				VLVH		10	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		78	5	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	4,20	Tốt
55	QT thương hiệu	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Ninh Hiếu Nghĩa	30	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH		15	5	4,40	4,00	4,40	4,00	4,00	4,00	4,40	4,40	4,40	4,60	4,60	4,60	4,60	4,40	4,80	4,37	Rất tốt
				Tổng		45	6	4,50	4,17	4,50	4,17	4,17	4,17	4,50	4,50	4,50	4,67	4,67	4,67	4,67	4,50	4,83	4,48	Rất tốt
56	Tổ chức và quản lý thi công	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Thanh Phong	29	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		29	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
		KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Võ Đăng Khoa	25	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,13	Tốt
				Tổng		25	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,13	Tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Võ Đăng Khoa	25	2	4,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,17	Tốt
				Tổng		25	2	4,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,17	Tốt

		Tổng		Từ xa		50	3	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	3,67	4,33	4,33	3,67	4,00	4,33	4,33	4,00	4,33	4,33	4,16	Tốt
				VLVH		29	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
				Tổng		79	4	4,00	4,25	4,25	4,25	4,00	3,75	4,25	4,25	3,75	4,00	4,25	4,25	4,00	4,25	4,25	4,12	Tốt
157	XHH đại cương	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Lê Minh Tiến	35	6	4,17	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,00	4,33	4,00	4,00	3,83	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
				Tổng		35	6	4,17	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,00	4,33	4,00	4,00	3,83	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
158	XHH kinh tế	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Trần Đại Nghĩa	Từ xa	Phạm Thanh Thôi	13	4	4,50	4,75	4,50	4,50	4,25	4,25	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,75	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				VLVH	Phạm Thanh Thôi	15	1	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
				Tổng		28	5	4,40	4,60	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,60	4,60	4,60	4,60	4,80	4,60	4,60	4,60	4,53	Rất tốt
159	XHH nông thôn	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Trần Đại Nghĩa	Từ xa	Bùi Nhựt Phong	37	7	4,43	4,43	4,29	4,57	4,43	4,57	4,43	4,14	4,57	4,71	4,57	4,29	4,43	4,57	4,57	4,47	Rất tốt
				Tổng		37	7	4,43	4,43	4,29	4,57	4,43	4,57	4,43	4,14	4,57	4,71	4,57	4,29	4,43	4,57	4,57	4,47	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Trường TCN Trần Đại Nghĩa	VLVH	Bùi Nhựt Phong	16	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		16	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		37	7	4,43	4,43	4,29	4,57	4,43	4,57	4,43	4,14	4,57	4,71	4,57	4,29	4,43	4,57	4,57	4,47	Rất tốt
				VLVH		16	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		53	8	4,50	4,50	4,38	4,63	4,50	4,63	4,50	4,25	4,63	4,75	4,63	4,38	4,50	4,63	4,63	4,53	Rất tốt
160	XHH pháp luật	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Trần Đại Nghĩa	Từ xa	Đỗ Hồng Quân	22	1	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
				VLVH	Đỗ Hồng Quân	30	2	4,00	4,00	4,50	4,00	4,50	4,00	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,00	4,20	Tốt
				Tổng		52	3	4,00	4,33	4,67	4,00	4,67	4,33	4,33	4,33	4,67	4,67	4,67	4,33	4,33	4,67	4,33	4,42	Rất tốt
161	Xử lý nước thải	KS đợt T 07.2019	Trường TC Bách Nghệ TP.HCM	Từ xa	Trần Thái Hà	16	6	4,50	4,67	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,67	4,67	4,67	4,50	4,67	4,56	Rất tốt
				Tổng		16	6	4,50	4,67	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,67	4,67	4,67	4,50	4,67	4,56	Rất tốt
162	An sinh xã hội	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Huỳnh Minh Hiền	9	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		9	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt

		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Huỳnh Minh Hiền	25	2	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
				Tổng		25	2	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		9	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				VLVH		25	2	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
				Tổng		34	4	4,75	4,50	4,50	4,50	4,50	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,68	Rất tốt
163	Dân số học	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phạm Gia Trân	9	4	4,50	4,25	4,25	4,50	4,25	4,50	4,75	4,75	4,75	4,50	4,75	4,50	4,25	4,50	4,75	4,52	Rất tốt
				VLVH	Phạm Gia Trân	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,93	Rất tốt
				Tổng		20	5	4,60	4,40	4,40	4,60	4,40	4,60	4,80	4,80	4,80	4,60	4,80	4,60	4,40	4,40	4,80	4,60	Rất tốt
164	Đấu thầu và hợp đồng xây dựng	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn Văn Thế Huy	29	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		29	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Thanh Phương	6	2	4,00	4,50	4,00	4,00	3,50	3,00	3,50	4,00	3,50	3,50	4,00	3,50	4,50	3,50	4,50	3,83	Tốt
				Tổng		6	2	4,00	4,50	4,00	4,00	3,50	3,00	3,50	4,00	3,50	3,50	4,00	3,50	4,50	3,50	4,50	3,83	Tốt
		Tổng		Từ xa		6	2	4,00	4,50	4,00	4,00	3,50	3,00	3,50	4,00	3,50	3,50	4,00	3,50	4,50	3,50	4,50	3,83	Tốt
				VLVH		29	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		35	5	4,60	4,80	4,60	4,60	4,40	4,20	4,40	4,60	4,40	4,40	4,60	4,40	4,80	4,40	4,80	4,53	Rất tốt
165	Đọc hiểu 3	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn Trần Ái Duy	11	4	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,25	4,25	4,50	4,00	4,75	4,00	4,25	4,75	4,00	4,75	4,37	Rất tốt
				Tổng		11	4	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,25	4,25	4,50	4,00	4,75	4,00	4,25	4,75	4,00	4,75	4,37	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Trần Ái Duy	14	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		14	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần T Quý Thu	8	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,90	Rất tốt
				Tổng		8	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,90	Rất tốt

Kim Phu

		Tổng		Từ xa		14	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH		19	6	4,67	4,67	4,33	4,67	4,67	4,33	4,50	4,67	4,33	4,67	4,33	4,50	4,83	4,17	4,83	4,54	Rất tốt
				Tổng		33	7	4,71	4,71	4,43	4,71	4,71	4,43	4,57	4,71	4,43	4,71	4,43	4,57	4,86	4,29	4,86	4,61	Rất tốt
166	Thị trường chứng khoán	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Võ T Phương	20	4	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		20	4	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
167	Văn học Anh	KS đợt T 07.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Ngô T Bạch Loan	34	3	5,00	4,67	5,00	4,67	5,00	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,33	4,33	4,33	4,33	4,64	Rất tốt
				Tổng		34	3	5,00	4,67	5,00	4,67	5,00	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,33	4,33	4,33	4,33	4,64	Rất tốt
168	XHH tổ chức	KS đợt T 07.2019	Trường TC Bách Nghệ TP.HCM	VLVH	Nguyễn Quang Vinh	10	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		10	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	35	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		35	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		35	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				VLVH		10	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		45	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
169	Hệ thống thông tin kế toán	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Dương Trọng Nhân	25	1	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,60	Rất tốt
				Tổng		25	1	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,60	Rất tốt
		KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Hoàng Phi Nam	27	4	3,75	3,50	3,75	3,50	3,75	3,75	4,00	3,75	3,75	3,75	3,25	3,75	3,50	3,50	3,50	3,65	Tốt
				Tổng		27	4	3,75	3,50	3,75	3,50	3,75	3,75	4,00	3,75	3,75	3,75	3,25	3,75	3,50	3,50	3,50	3,65	Tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Vũ Quốc Thông	8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		60	6	4,00	3,83	4,17	4,00	4,17	4,17	4,33	4,00	4,17	4,17	3,67	4,17	4,00	3,83	3,83	4,03	Tốt

				Tổng		60	6	4,00	3,83	4,17	4,00	4,17	4,17	4,33	4,00	4,17	4,17	3,67	4,17	4,00	3,83	3,83	4,03	Tốt
170	An sinh nhi đồng và gia đình	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Nhẫn	26	2	4,50	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,80	Rất tốt
				Tổng		26	2	4,50	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,80	Rất tốt
171	Báo cáo tài chính 2	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Huỳnh Thái Bảo	10	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
				Tổng		10	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
			Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Võ Minh Long	12	2	2,50	2,00	2,50	1,50	2,00	2,00	2,00	2,50	2,00	2,50	2,50	2,50	1,50	2,00	2,00	2,13	Yếu
				Tổng		12	2	2,50	2,00	2,50	1,50	2,00	2,00	2,00	2,50	2,00	2,50	2,50	2,50	1,50	2,00	2,00	2,13	Yếu
		Tổng		Từ xa		22	4	3,50	3,25	3,50	3,00	3,25	3,25	3,25	3,50	3,25	3,50	3,50	3,50	3,00	3,25	3,25	3,32	Trung bình
				Tổng		22	4	3,50	3,25	3,50	3,00	3,25	3,25	3,25	3,50	3,25	3,50	3,50	3,50	3,00	3,25	3,25	3,32	Trung bình
172	Chính sách xã hội	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Bùi Nhựt Phong	13	3	5,00	5,00	4,67	4,00	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	4,76	Rất tốt
				Tổng		13	3	5,00	5,00	4,67	4,00	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	4,76	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Bùi Nhựt Phong	15	2	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,67	Rất tốt
				Tổng		15	2	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,67	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		28	5	4,60	5,00	4,80	4,00	4,80	4,80	4,80	4,60	4,60	4,80	4,40	5,00	5,00	4,60	5,00	4,72	Rất tốt
				Tổng		28	5	4,60	5,00	4,80	4,00	4,80	4,80	4,80	4,60	4,60	4,80	4,40	5,00	5,00	4,60	5,00	4,72	Rất tốt
173	Kiến trúc công trình	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Bảo Thành	11	2	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	4,73	Rất tốt
				Tổng		11	2	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	4,73	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Ngọc Uyên	26	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,47	Rất tốt
				Tổng		26	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,47	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		37	3	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	4,67	4,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,33	4,33	4,67	4,67	4,64	Rất tốt

				Tổng		37	3	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	4,67	4,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,33	4,33	4,67	4,67	4,64	Rất tốt
174	Kinh tế môi trường	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Nguyễn T Thu Hương	46	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,33	4,67	4,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,33	4,67	4,67	4,67	4,56	Rất tốt
				Tổng		46	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,33	4,67	4,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,33	4,67	4,67	4,67	4,56	Rất tốt
175	Nguyên lý cấu tạo kiến trúc	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Bảo Thành	21	3	3,33	3,33	3,67	3,33	3,33	3,33	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,44	Tốt
				Tổng		21	3	3,33	3,33	3,67	3,33	3,33	3,33	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,44	Tốt
176	Ngữ nghĩa học	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Ngọc Tuyến	33	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,13	Tốt
				VLVH	Nguyễn Quốc Bảo	24	1	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,33	Rất tốt
				Tổng		57	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,50	4,00	5,00	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,23	Rất tốt
		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lý T Mỹ Hạnh	15	4	4,25	4,50	4,50	4,25	4,25	3,75	4,50	3,50	3,75	4,50	3,75	4,50	4,50	4,50	4,50	4,23	Rất tốt
				Tổng		15	4	4,25	4,50	4,50	4,25	4,25	3,75	4,50	3,50	3,75	4,50	3,75	4,50	4,50	4,50	4,50	4,23	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		48	5	4,20	4,40	4,40	4,20	4,20	3,80	4,40	3,80	3,80	4,60	3,80	4,40	4,40	4,40	4,40	4,21	Rất tốt
				VLVH		24	1	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,33	Rất tốt
				Tổng		72	6	4,17	4,33	4,33	4,17	4,33	3,83	4,33	3,83	3,83	4,67	3,83	4,33	4,50	4,50	4,50	4,23	Rất tốt
177	Thanh toán quốc tế	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Phan Hồng Hạnh	18	2	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
				Tổng		18	2	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
178	Thiết kế kiến trúc dân dụng	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Vũ Phương	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
				Tổng		11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
179	Trắc địa đại cương	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Trần Thúc Tài	20	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,53	Rất tốt
				Tổng		20	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,53	Rất tốt

		KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Thúc Tài	15	1	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,53	Rất tốt
				Tổng		15	1	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,53	Rất tốt
		Tổng		Từ xa		35	2	4,50	4,50	4,00	4,50	4,00	4,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	4,53	Rất tốt
				Tổng		35	2	4,50	4,50	4,00	4,50	4,00	4,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	4,53	Rất tốt
180	Lịch sử học thuyết kinh tế	KS đợt T 11.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Võ T Kim Loan	44	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
				Tổng		44	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
181	Luật công nghệ thông tin	KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Huỳnh Anh Như	9	1	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,67	Rất tốt
				Tổng		9	1	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,67	Rất tốt

Nguyễn Ki

BẢNG 2

STT	Môn học chọn để đánh giá	Đợt khảo sát	Địa điểm học	Hệ đào tạo	Tên giảng viên	Số lượng SV đăng ký	Số lượng SV tham gia đánh giá	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	TB	Xếp loại
1	Vẽ kỹ thuật XD	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Củ Chi	VLVH	Nguyễn Ngọc Uyên	20	2	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	TB
2	Kế toán tài chính 1	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn T Hồng Hạnh	25	7	3,71	3,43	3,57	3,00	3,00	3,00	2,71	3,14	2,57	3,14	3,14	3,00	2,71	3,00	3,14	3,09	TB
3	Xác suất thống kê	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Trần Thanh Trang	10	2	4,00	4,00	2,00	3,50	3,50	3,00	4,00	4,00	3,00	2,50	3,50	2,50	2,00	3,00	3,50	3,20	TB
4	QL dự án XD	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Phan Thanh Phương	9	3	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	TB
5	QT dự án	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đoàn T Thanh Thúy	33	8	3,63	3,50	3,25	3,25	3,13	3,00	3,25	3,75	3,13	3,75	3,25	3,63	3,38	3,25	3,63	3,38	TB
6	CTXH nhập môn	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Kim Thanh	34	4	4,00	3,50	3,25	3,75	3,75	3,00	3,25	3,25	3,00	4,25	3,50	3,75	4,00	3,25	3,50	3,53	Tốt
7	QT dịch vụ	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Kim Anh	23	14	3,79	3,57	3,50	3,43	3,57	3,21	3,36	3,64	3,43	3,71	3,64	3,57	3,93	3,71	3,86	3,60	Tốt
8	NV ngoại thương	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần T Thu Dung	34	25	3,60	3,48	3,56	3,68	3,44	3,36	3,52	3,64	3,64	3,64	3,56	3,76	3,84	3,76	3,64	3,61	Tốt

9	Văn học Mỹ	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Củ Chi	VLVH	Lê Quang Trực	20	8	3,63	3,75	3,50	3,63	3,63	3,63	3,63	3,63	3,50	3,63	3,63	3,63	3,63	3,63	3,63	3,62	Tốt
10	Luật tài chính DN	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Lương T Thu Hương	29	11	3,73	3,73	3,64	3,64	3,55	3,64	3,64	3,64	3,73	3,64	3,55	3,64	3,55	3,55	3,64	3,63	Tốt
11	Toán giải tích trong kỹ thuật	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Bùi Xuân Thắng	30	11	3,82	3,73	4,00	3,73	3,73	3,64	3,55	3,55	3,45	3,45	3,82	3,91	3,73	3,73	4,00	3,72	Tốt
12	Luật sở hữu trí tuệ	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Thanh Hùng	27	2	3,00	3,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,50	3,50	3,50	4,00	4,00	4,00	4,00	3,80	Tốt
13	Kỹ thuật soạn thảo VB	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Trần T Mai Phước	72	64	3,69	3,73	3,75	3,92	3,86	3,88	3,86	3,86	3,83	3,83	3,86	3,92	3,98	3,95	3,83	3,85	Tốt
14	Pháp luật ĐC	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Tống Hào Kiệt	31	1	4,00	4,00	3,00	3,00	3,00	3,00	2,00	4,00	2,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	3,87	Tốt
15	QT chiến lược	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Đình Kim	30	6	4,00	3,50	3,83	3,33	3,83	4,00	3,83	4,17	3,83	4,17	4,00	3,67	4,17	4,00	4,17	3,90	Tốt
16	Tự động hóa công trình CTN	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Điền Hòa Anh Kiệt	31	12	3,67	3,75	4,00	4,00	3,75	4,00	3,75	3,92	3,92	4,00	3,83	4,00	4,08	3,83	4,17	3,91	Tốt
17	Bảo hiểm xã hội	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê Văn Đoàn	32	4	3,50	4,25	4,00	3,75	3,75	4,00	3,75	4,00	4,00	4,25	4,25	4,00	3,75	4,00	4,00	3,95	Tốt
18	Hành vi tổ chức	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	15	3	4,00	4,00	3,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,00	3,33	4,33	4,00	4,33	4,00	2,33	4,00	3,98	Tốt

19	TA chuyên ngành XD	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Bảo Thành	54	33	3,88	3,94	3,94	3,94	3,97	3,97	3,97	3,97	4,03	3,91	4,00	4,12	4,06	3,91	4,09	3,98	Tốt
20	Luật môi trường	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	Từ xa	Nguyễn Huỳnh Anh Như	21	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
21	Nghe nói 1	KS đợt T 03.2019	Trường CĐN Đức Hòa - Long An	Từ xa	Nguyễn T Hương Nhài	12	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
22	Tư pháp quốc tế	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Ngọc Lâm	20	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
23	Văn hóa DN	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Kiên Giang	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	28	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
24	Kế toán Ngân hàng	KS đợt T 03.2019	CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	Từ xa	Trần Minh Ngọc	6	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	3,50	4,00	3,50	4,00	4,00	3,50	3,50	4,00	4,00	3,50	4,00	Tốt
25	Kết cấu thép 1	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	VLVH	Nguyễn Phú Cường	11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
26	Kết cấu thép 2	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Phú Cường	4	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
27	Luật CK & TTCK	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Lagi	VLVH	Nguyễn T Cát Tường	27	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt

Nguyễn Kim

			Bình Thuận																				
28	PPNC luật học	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Vũ Thế Hoài	22	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
29	QT NNL	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Vũ Thanh Hiếu	26	4	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
30	Văn hóa Anh - Mỹ	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Lê Tấn Phước	20	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
31	Kinh tế luật	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Võ T Ngọc Trinh	5	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
32	QT bán hàng	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Diệu Linh	48	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
33	Tổ chức và quản lý thi công	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Thanh Phong	29	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
34	Quản trị chất lượng	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Hoàng Mạnh Dũng	14	8	4,00	4,00	3,88	4,13	4,00	3,88	3,88	4,13	4,00	3,88	4,00	4,13	4,13	4,13	4,00	4,01	Tốt
35	QT chuỗi cung ứng	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Huỳnh Gia Xuyên	44	25	4,00	3,96	4,04	3,96	4,00	4,08	4,04	4,00	4,08	3,96	3,96	4,08	4,00	4,12	4,08	4,02	Tốt
36	QT tài chính	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Hoàng Trúc Linh	32	27	4,04	4,07	3,85	4,00	4,07	3,85	3,89	4,11	4,07	4,11	3,93	4,04	4,19	4,00	4,22	4,03	Tốt

37	Luật đất đai	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Huyện IaGrai-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Nam Phương	14	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,03	Tốt
38	Luật hiến pháp	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Nguyễn Hoàng Tnh	40	18	4,00	4,00	4,00	4,06	4,06	3,94	4,00	3,94	3,89	4,00	4,00	4,11	4,06	4,28	4,28	4,04	Tốt
39	Sức bền vật liệu	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Tấn Cường	15	4	4,50	4,00	3,50	4,50	3,75	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,05	Tốt
40	Kết cấu bê tông đặc biệt	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Phan Vũ Phương	26	10	4,10	4,00	3,80	3,90	4,20	4,20	4,00	4,10	4,10	4,20	4,20	4,10	4,10	3,90	4,00	4,06	Tốt
41	XHH đại cương	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Lê Minh Tiến	35	6	4,17	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,00	4,33	4,00	4,00	3,83	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
42	Luật KDBĐS	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Đắk Nông	Từ xa	Phan Thy Tường Vi	27	16	4,13	4,25	4,00	3,88	4,06	3,88	3,94	4,25	3,81	4,25	3,81	4,13	4,25	4,13	4,25	4,07	Tốt
43	KT điện công trình	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Thanh Trang	22	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
44	Luyện phát âm Anh Mỹ	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Đoàn Kim Khoa	30	1	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
45	QTKD quốc tế	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Tạ Hoàng Thùy Trang	22	13	4,00	4,15	4,00	4,08	3,92	4,08	4,08	4,23	4,00	4,00	4,08	4,15	4,15	4,00	4,15	4,07	Tốt
46	KT vĩ mô	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Tỉnh	Từ xa	Bùi Anh Sơn	20	17	3,94	4,00	3,94	4,12	4,06	4,00	4,00	4,24	4,12	4,12	4,24	4,18	4,06	4,18	4,18	4,09	Tốt

			Lâm Đồng																					
47	Luật học	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Vũ T Thúy	28	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,10	Tốt
48	NNLCB của CN Mác Lê Nin P1	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	36	26	4,04	4,04	4,19	4,15	4,00	3,96	4,04	4,19	4,12	4,15	4,27	4,19	4,15	4,08	4,19	4,12	Tốt
49	Phương pháp và kỹ thuật trong NCXH	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đỗ Hồng Quân	59	13	4,15	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,08	4,00	4,31	4,08	4,23	4,31	4,15	4,23	4,31	4,12	Tốt
50	Luật so sánh	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Đăng Nghĩa	37	20	4,20	4,15	4,10	4,15	4,25	4,15	4,05	4,10	4,15	4,15	4,10	4,15	4,05	4,00	4,10	4,12	Tốt
51	Marketing CB	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Lâm Ngọc Diệp	32	17	4,12	4,12	4,12	4,18	4,12	4,12	4,12	4,12	4,06	4,12	4,12	4,18	4,12	4,18	4,12	4,13	Tốt
52	Pháp luật về XNK	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Đặng Hiếu Thuận	21	3	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,00	4,33	4,33	4,13	Tốt
53	Giới và phát triển giới	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê T Mỹ Hiền	34	8	4,13	3,88	4,00	4,13	4,25	4,13	4,38	4,38	4,00	4,13	4,13	4,13	4,25	4,00	4,13	4,13	Tốt
54	Ngữ âm âm vị học	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Vũ Diễm Thúy	9	1	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,13	Tốt
55	Ngữ nghĩa học	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Ngọc Tuyền	33	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,13	Tốt

56	KInh tế học ĐC	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Nguyễn Đức Vinh	14	7	4,14	4,14	4,29	4,14	4,00	4,29	4,29	4,14	4,00	4,00	4,14	4,14	4,14	4,00	4,14	4,13	Tốt
57	Luật thuế	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Võ Hưng Minh Hiền	59	50	4,04	4,08	4,00	4,12	4,10	4,10	4,16	4,18	4,16	4,20	4,14	4,12	4,20	4,22	4,22	4,14	Tốt
58	Bê tông cốt thép dự ứng lực	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Vũ Phương	23	21	4,10	4,00	3,81	3,76	4,38	4,24	4,24	4,48	4,00	4,29	4,10	4,19	4,33	4,00	4,24	4,14	Tốt
59	QL dự án XH	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Thụy Diễm Hương	26	6	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,17	4,33	4,17	4,17	4,00	4,00	4,17	4,00	4,14	Tốt
60	Kinh doanh QT	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lý Văn Diệu	16	6	4,33	4,17	4,00	3,83	4,50	4,17	3,83	3,67	4,17	4,17	4,17	4,17	4,00	4,50	4,67	4,16	Tốt
61	Nghe nói 2	KS đợt T 03.2019	Trường CĐ Nghề Thủ Thiêm Q2	VLVH	Trần T Diệu Long	10	3	4,00	4,33	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	3,67	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,18	Tốt
62	KT vi mô	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Hồ Hữu Trí	19	9	4,11	4,11	4,33	4,22	4,22	4,22	4,22	4,33	3,89	4,22	4,22	4,11	4,22	4,11	4,33	4,19	Tốt
63	Luật tố tụng HS	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Phạm Thanh Tú	31	17	4,12	4,18	4,00	4,24	4,00	4,29	4,24	4,24	4,24	4,24	4,12	4,29	4,24	4,29	4,24	4,20	Tốt
64	Luyện dịch 1	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	17	2	5,00	5,00	4,00	4,00	4,50	3,50	3,50	4,50	4,00	4,50	4,00	4,50	4,50	4,00	3,50	4,20	Tốt

65	Kỹ năng làm việc hiệu quả	KS đợt T 03.2019	TT BTXH Tân Hiệp - Bình Phước	VLVH	Nguyễn T Thủy	16	1	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,20	Tốt
66	NNLCB của CN Mác Lê Nin P2	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	43	7	4,29	4,29	4,00	4,14	3,86	3,86	4,14	4,43	4,29	4,29	4,29	4,43	4,29	4,29	4,29	4,21	Rất tốt
67	QT hành chính VP	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần T Nhàn	38	19	4,26	4,26	4,16	4,21	4,16	4,16	4,16	4,21	4,32	4,21	4,21	4,21	4,26	4,21	4,21	4,21	Rất tốt
68	Cú pháp hình thái học	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Quốc Bảo	34	13	4,15	4,38	4,00	4,00	4,38	4,38	4,38	4,23	4,31	4,31	4,23	4,15	4,38	4,08	4,31	4,25	Rất tốt
69	Nền móng	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Võ Nguyễn Phú Huân	31	4	4,25	4,25	4,50	3,75	4,00	4,25	4,25	4,25	4,25	4,50	4,25	4,25	4,25	4,50	4,25	4,25	Rất tốt
70	QT sự thay đổi	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Sử Ngọc Hoành	6	4	4,25	4,25	4,50	4,25	4,25	4,00	4,25	4,50	4,25	4,25	4,25	4,25	4,00	4,25	4,25	4,25	Rất tốt
71	Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	67	11	4,45	4,27	4,27	4,36	4,09	4,18	4,18	4,36	4,27	4,27	4,09	4,36	4,36	4,09	4,27	4,26	Rất tốt
72	KT NN & phát triển NT	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Phạm T Ngọc Sương	28	9	4,44	4,11	4,00	4,44	4,22	4,00	4,22	4,22	4,33	4,44	4,33	4,33	4,33	4,11	4,44	4,27	Rất tốt
73	Cơ học đất	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần Ngọc Tuấn	36	2	4,50	4,00	3,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	4,00	4,00	4,00	3,50	4,50	4,30	Rất tốt

74	Anh ngữ du lịch	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đoàn Kim Khoa	15	5	4,60	4,20	4,20	4,40	4,60	4,60	4,20	4,20	4,40	4,20	4,00	4,40	4,40	4,00	4,40	4,32	Rất tốt
75	Luật TM I	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	47	16	4,19	4,25	4,44	4,31	4,19	4,38	4,38	4,25	4,25	4,50	4,44	4,38	4,25	4,38	4,25	4,32	Rất tốt
76	Luật cạnh tranh	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	Từ xa	Đặng Quốc Chương	32	8	4,25	4,38	4,25	4,38	4,25	4,25	4,25	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,25	4,38	4,38	4,33	Rất tốt
77	Luật hình sự	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Bình Định	Từ xa	Phạm Thanh Tú	19	6	4,33	4,83	4,33	3,83	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
78	QT marketing	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Minh Mẫn	21	6	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
79	Luật TMQT	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Nguyễn Ngọc Lâm	43	1	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	3,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,33	Rất tốt
80	Kinh tế xây dựng	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Phú Nhuận	Từ xa	Võ Đăng Khoa	11	1	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	Rất tốt
81	Thống kê XH	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Lê Minh Tiến	55	25	4,32	4,32	4,28	4,28	4,36	4,28	4,36	4,36	4,32	4,40	4,36	4,40	4,36	4,44	4,36	4,35	Rất tốt
82	Hành vi khách hàng	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê Phúc Loan	57	4	4,50	4,50	4,25	4,25	4,00	4,50	4,75	4,25	4,25	4,25	4,50	4,50	4,00	4,25	4,50	4,35	Rất tốt
83	Luật ngân hàng	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh	Từ xa	Phan Phương Nam	66	62	4,34	4,29	4,35	4,32	4,34	4,32	4,37	4,37	4,37	4,37	4,35	4,42	4,39	4,35	4,37	4,36	Rất tốt

			Khánh Hòa																					
84	Luật HN & GĐ	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Vũ Thế Hoài	53	42	4,40	4,38	4,48	4,36	4,38	4,31	4,36	4,33	4,36	4,33	4,24	4,43	4,48	4,29	4,36	4,37	Rất tốt
85	Đọc hiểu 3	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn Trần Ái Duy	11	4	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,25	4,25	4,50	4,00	4,75	4,00	4,25	4,75	4,00	4,75	4,37	Rất tốt
86	Luật TM 3	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	15	3	4,67	4,33	4,33	4,67	4,33	4,33	4,33	4,33	4,67	4,33	4,00	4,33	4,33	4,33	4,33	4,38	Rất tốt
87	Luật tố tụng DS	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Văn Tiến	27	24	4,29	4,38	4,38	4,29	4,38	4,46	4,42	4,42	4,38	4,38	4,54	4,29	4,29	4,42	4,38	4,38	Rất tốt
88	Luật đầu tư	KS đợt T 03.2019	TT GDTX-TNXP Nhị Xuân-Hóc Môn	Từ xa	Nguyễn Tú	53	40	4,33	4,40	4,35	4,35	4,48	4,43	4,35	4,40	4,33	4,40	4,38	4,35	4,40	4,40	4,35	4,38	Rất tốt
89	Kế toán quản trị	KS đợt T 03.2019	CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	Từ xa	Lý Nguyễn Thu Ngọc	36	23	4,35	4,26	4,22	4,26	4,39	4,30	4,52	4,48	4,39	4,52	4,48	4,48	4,52	4,39	4,39	4,40	Rất tốt
90	Marketing QT	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Trần Văn Thi	31	1	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,40	Rất tốt
91	Đường lối CM của ĐCSVN	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hoàng Xuân Sơn	119	12	4,33	4,42	4,42	4,42	4,58	4,58	4,33	4,08	4,50	4,58	4,33	4,50	4,42	4,17	4,42	4,41	Rất tốt
92	CTXH nhóm	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Nhẫn	37	23	4,35	4,39	4,35	4,43	4,43	4,35	4,48	4,52	4,39	4,52	4,26	4,52	4,39	4,26	4,43	4,41	Rất tốt

93	Toán cao cấp A1	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Trung Kiệt	24	9	4,33	4,44	4,11	4,56	4,11	4,11	4,22	4,78	4,22	4,67	4,33	4,44	4,67	4,56	4,67	4,41	Rất tốt
94	Tâm lý học ĐC	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan T Mai Quyên	84	17	4,47	4,41	4,35	4,41	4,47	4,41	4,41	4,35	4,41	4,41	4,41	4,47	4,47	4,41	4,41	4,42	Rất tốt
95	Thống kê ứng dụng	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Chính thắng	34	28	4,50	4,32	4,32	4,43	4,43	4,39	4,46	4,46	4,36	4,46	4,46	4,43	4,43	4,43	4,50	4,43	Rất tốt
96	Tài chính doanh nghiệp	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phạm Hà	36	2	5,00	5,00	5,00	4,00	4,50	3,00	4,50	3,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	3,00	4,00	4,43	Rất tốt
97	Logich học	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn T Kim Yến	37	26	4,50	4,42	4,50	4,50	4,42	4,42	4,42	4,42	4,42	4,42	4,46	4,46	4,42	4,42	4,42	4,44	Rất tốt
98	Luật thi hành án DS	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	72	62	4,44	4,40	4,44	4,48	4,48	4,40	4,42	4,47	4,45	4,50	4,47	4,47	4,48	4,50	4,53	4,46	Rất tốt
99	Kinh tế quốc tế	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Nguyễn Văn Sơn	46	16	4,19	4,44	4,56	4,19	4,50	4,25	4,44	4,63	4,38	4,50	4,69	4,63	4,63	4,50	4,44	4,46	Rất tốt
100	Quan hệ công chúng	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	33	1	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,47	Rất tốt
101	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Võ Minh Đức	27	2	5,00	5,00	4,50	3,00	4,50	4,00	4,50	4,00	3,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,47	Rất tốt

102	XHH nông thôn	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Trần Đại Nghĩa	Từ xa	Bùi Nhựt Phong	37	7	4,43	4,43	4,29	4,57	4,43	4,57	4,43	4,14	4,57	4,71	4,57	4,29	4,43	4,57	4,57	4,47	Rất tốt
103	Kế toán chi phí	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Hoàng Phi Nam	38	6	4,33	4,50	4,33	4,00	4,17	4,67	4,67	4,50	4,67	4,67	4,33	4,50	4,67	4,50	4,50	4,47	Rất tốt
104	Tư tưởng HCM	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Duy Mỹ	31	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
105	Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	VLVH	Nguyễn Hoài Nghĩa	31	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
106	XHH kinh tế	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Trần Đại Nghĩa	Từ xa	Phạm Thanh Thôi	13	4	4,50	4,75	4,50	4,50	4,25	4,25	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,75	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
107	An sinh xã hội	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Huỳnh Minh Hiền	9	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
108	Tài chính HCSN	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Hồ T Bích Nhơn	27	8	4,50	4,50	4,50	4,25	4,63	4,63	4,63	4,63	4,25	4,50	4,50	4,50	4,63	4,50	4,50	4,51	Rất tốt
109	Dự báo trong KD	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Kim Ngọc	39	11	4,91	4,36	4,27	4,36	4,27	4,45	4,36	4,64	4,45	4,45	4,82	4,45	4,55	4,55	4,82	4,52	Rất tốt
110	Dân số học	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phạm Gia Trân	9	4	4,50	4,25	4,25	4,50	4,25	4,50	4,75	4,75	4,75	4,50	4,75	4,50	4,25	4,50	4,75	4,52	Rất tốt
111	Nhập môn khoa học giao tiếp	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần T Thanh Trà	28	4	4,75	4,50	4,50	4,50	4,75	4,25	4,50	4,50	4,25	4,75	4,75	4,25	4,50	4,75	4,75	4,55	Rất tốt

112	Kinh tế môi trường	KS đợt T 03.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Nguyễn T Thu Hương	46	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,33	4,67	4,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,33	4,67	4,67	4,67	4,56	Rất tốt
113	Công pháp quốc tế	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Đăng Nghĩa	41	10	4,50	4,50	4,70	4,40	4,60	4,50	4,70	4,70	4,70	4,80	4,60	4,60	4,60	4,40	4,40	4,58	Rất tốt
114	Quản trị học	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Đình Kim	17	14	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,64	4,64	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,58	Rất tốt
115	Nguyên lý kế toán	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Vũ Quốc Thông	38	1	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,60	Rất tốt
116	Hệ thống thông tin kế toán	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Dương Trọng Nhân	25	1	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,60	Rất tốt
117	Ngữ pháp cơ bản	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Quốc Bảo	14	3	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,33	4,67	4,67	4,67	4,67	4,64	Rất tốt
118	Luật dân sự	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	Từ xa	Phạm T Kim Phượng	31	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
119	Anh ngữ văn phòng	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Quý Thu	22	2	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
120	Thanh toán quốc tế	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Phan Hồng Hạnh	18	2	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
121	Luật HC	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Lương T Thu Hương	24	13	4,77	4,62	4,62	4,69	4,62	4,54	4,62	4,77	4,62	4,77	4,69	4,77	4,69	4,62	4,69	4,67	Rất tốt

122	Luật lao động	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Trần Anh Thục Đoan	52	31	4,58	4,65	4,55	4,65	4,65	4,71	4,71	4,77	4,71	4,71	4,74	4,71	4,71	4,74	4,77	4,69	Rất tốt
123	Luật kinh tế	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Nguyễn T Hoàng Oanh	38	19	4,63	4,74	4,58	4,79	4,74	4,68	4,68	4,68	4,79	4,79	4,63	4,68	4,68	4,74	4,79	4,71	Rất tốt
124	Chính sách xã hội	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Bùi Nhựt Phong	13	3	5,00	5,00	4,67	4,00	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	4,76	Rất tốt
125	XHH đô T	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Đức Hòa-Long An	Từ xa	Lâm T Ánh Quyên	13	2	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,77	Rất tốt
126	CTN	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Bùi Anh Kiệt	15	2	3,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,77	Rất tốt
127	Kế toán thuế & lập BCT	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Đỗ Phương Thảo	45	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,80	Rất tốt
128	Đồ án kỹ thuật thi công	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	VLVH	Nguyễn Thanh Phong	26	1	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,80	Rất tốt
129	Lập kế hoạch trong KD	KS đợt T 03.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Thành Long	20	6	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	4,83	Rất tốt
130	Kế toán HCSN	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Vinh	13	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
131	XHH pháp luật	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Trần	Từ xa	Đỗ Hồng Quân	22	1	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt

			Đại Nghĩa																				
132	Kỹ năng học tập	KS đợt T 03.2019	TT BTXH Tân Hiệp - Bình Phước	VLVH	Lê Phương Thảo	24	4	4,75	4,75	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,75	4,75	4,75	5,00	5,00	4,75	5,00	4,88	Rất tốt
133	Giao tiếp trong KD	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Văn Long	19	12	4,92	5,00	4,92	4,75	4,92	5,00	4,92	4,83	5,00	5,00	4,92	5,00	4,92	5,00	4,92	4,93	Rất tốt
134	Nghe nói 6	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Trần T Quý Thu	15	6	5,00	4,83	5,00	4,83	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,83	5,00	5,00	4,83	5,00	4,96	Rất tốt
135	Nghe nói 3	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Phước Bích Hằng	11	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
136	Kết cấu bê tông cốt thép	KS đợt T 03.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	10	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
137	Kỹ năng thuyết trình	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	21	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
138	Viết 1	KS đợt T 03.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Lâm Phương Thảo	17	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
139	Luyện dịch 3	KS đợt T 03.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	VLVH	Huỳnh Công Minh Hùng	15	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
140	QT vận hành	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Kim Anh	21	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

Ngt

141	Biên dịch 1	KS đợt T 03.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Phước Bích Hằng	35	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
142	T trường chứng khoán	KS đợt T 03.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Võ T Phương	20	4	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

BẢNG 3

STT	Môn học chọn để đánh giá	Đợt khảo sát	Địa điểm học	Hệ đào tạo	Tên giảng viên	SL SV đăng ký	SL SV tham gia đánh giá	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	TB	Xếp loại
1	CT thu nước và trạm bơm	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Hải Yến	13	5	2,60	2,60	2,80	2,60	2,00	1,60	1,60	1,80	1,80	2,80	2,20	2,20	1,40	1,40	2,40	2,12	Yếu
2	Marketing CB	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Thành Long	26	26	3,00	3,50	3,00	3,00	3,50	2,50	3,00	4,00	3,00	3,50	3,00	3,50	3,00	3,50	3,00	3,20	TB
3	Kế toán quản trị	KS đợt T 07.2019	CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	Từ xa	Nguyễn Bảo Châu	13	4	3,00	3,00	3,25	3,25	3,25	3,25	2,75	3,25	3,00	3,25	3,00	3,75	3,50	3,25	3,50	3,22	TB
4	Lý luận NN & PL	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Đình Sơn	36	4	3,50	3,75	3,25	3,00	2,75	3,00	3,00	3,25	3,25	3,25	3,25	3,00	3,50	3,25	3,75	3,25	TB
5	Cơ kết cấu	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Tấn Cường	36	8	3,13	3,13	3,13	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,25	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,31	TB
6	Sức bền vật liệu	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Văn Mạnh	15	2	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	Tốt
7	Điều hòa KK	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần Thúc Tài	17	9	3,33	3,33	3,33	3,67	3,56	3,22	3,22	3,44	3,56	3,67	3,56	3,78	3,67	3,67	3,78	3,52	Tốt
8	CTXH nhóm	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Nhẫn	13	2	4,00	3,00	3,50	4,50	3,00	3,00	3,00	3,00	3,50	3,50	4,00	4,00	4,00	3,50	4,00	3,57	Tốt
9	NV ngoại thương	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Bích Phượng	44	18	3,39	3,56	3,56	3,56	3,39	3,28	3,39	3,83	3,39	3,44	3,61	3,83	3,89	3,67	3,83	3,57	Tốt

10	Quan hệ công chúng	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	52	24	3,58	3,54	3,50	3,50	3,63	3,46	3,67	3,75	3,54	3,50	3,50	3,58	3,50	3,63	3,75	3,58	Tốt
11	Luyện dịch 1	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Ngọc Tuyền	9	3	4,00	4,00	3,33	3,33	3,33	3,33	3,33	4,00	3,33	4,00	3,33	4,00	4,00	3,33	3,33	3,60	Tốt
12	Kết cấu bê tông đặc biệt	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Quốc Thông	11	1	3,00	4,00	2,00	3,00	2,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,60	Tốt
13	Hệ thống thông tin kế toán	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Hoàng Phi Nam	27	4	3,75	3,50	3,75	3,50	3,75	3,75	4,00	3,75	3,75	3,75	3,25	3,75	3,50	3,50	3,50	3,65	Tốt
14	Luyện dịch 3	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	25	10	3,70	3,70	3,70	3,60	3,80	3,70	3,60	3,70	3,80	3,90	3,90	3,80	3,80	3,80	3,70	3,75	Tốt
15	Luật thuế	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Lê Xuân Quang	26	16	3,75	3,75	3,69	3,81	3,75	3,75	3,81	3,75	3,69	3,75	3,81	3,75	3,81	3,81	3,75	3,76	Tốt
16	Cơ chất lỏng	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Thúc Tài	15	6	3,17	3,50	3,50	4,17	3,50	3,50	4,00	3,83	3,83	4,33	3,33	4,33	4,50	3,33	4,00	3,79	Tốt
17	NNLCB của CN Mác Lê Nin P1	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	32	6	3,67	3,83	3,83	3,50	3,67	3,67	4,17	3,67	4,00	3,83	3,33	4,33	3,83	3,83	3,83	3,80	Tốt
18	Anh ngữ du lịch	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đoàn Kim Khoa	18	1	4,00	4,00	3,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,80	Tốt
19	Thống kê XH	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Lê Minh Tiến	15	10	3,90	3,80	3,50	3,90	3,80	3,80	3,80	3,70	4,00	4,00	4,00	4,00	3,80	3,70	3,90	3,84	Tốt
20	Luật tài chính DN	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh	Từ xa	Lương T Thu Hương	37	26	3,69	3,92	3,77	3,69	3,85	3,96	3,85	3,96	3,88	3,88	3,85	3,85	3,77	3,85	3,85	3,84	Tốt

			Khánh Hòa																				
21	Luật sở hữu trí tuệ	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Thanh Hùng	28	13	3,69	3,85	3,77	3,54	4,08	4,08	3,92	4,00	3,77	3,85	3,77	3,69	3,92	3,85	3,92	3,85	Tốt
22	Quản trị học	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Đình Kim	99	24	3,92	3,88	3,83	3,92	3,92	3,79	3,88	3,92	3,96	3,83	3,88	3,88	3,92	3,83	3,92	3,88	Tốt
23	KT điện công trình	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Phạm Thành Nhân	25	3	4,00	4,00	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,96	Tốt
24	Tham vấn trẻ em trong HCKK	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan T Mai Quyên	58	24	3,88	4,08	3,96	3,92	3,88	3,75	3,83	4,00	3,83	4,08	4,00	4,00	4,17	3,88	4,13	3,96	Tốt
25	Kinh tế đô T	KS đợt T 07.2019	TT BDCT Huyện Chư Pưh	Từ xa	Lệ Công Tâm	28	8	4,13	4,13	3,88	4,00	4,00	3,88	3,88	4,00	3,88	4,00	4,13	4,00	4,00	4,00	4,00	3,99	Tốt
26	Kết cấu thép 1	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Phú Cường	11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
27	QL dự án XD	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Thanh Phong	5	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
28	XHH phát triển	KS đợt T 07.2019	Trường TCN Trần Đại Nghĩa	Từ xa	Đỗ Hồng Quân	13	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
29	Ngữ pháp cơ bản	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Ngô T Bạch Loan	17	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt

30	Bảo hiểm xã hội	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lã Văn Đoàn	32	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
31	Pháp luật về XNK	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Đặng Hiếu Thuận	18	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
32	Kế toán tài chính 3	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn T Hồng Hạnh	18	6	4,33	4,17	4,17	4,00	4,00	3,83	3,83	4,00	4,00	4,17	4,00	4,17	3,67	4,00	4,00	4,02	Tốt
33	Kế toán thuế & lập BCT	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn T Hồng Hạnh	46	36	4,00	3,92	3,97	4,00	3,97	4,03	4,00	4,14	4,11	4,17	3,97	4,00	4,03	4,14	4,17	4,04	Tốt
34	QT sự thay đổi	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Sử Ngọc Hoành	34	59	4,05	4,08	4,02	3,98	3,98	3,97	3,98	4,10	4,03	4,02	4,10	4,07	4,12	4,05	4,07	4,04	Tốt
35	QT chuỗi cung ứng	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đỗ Thành Lưu	39	38	4,05	4,05	3,95	3,97	4,08	4,05	4,08	4,05	4,05	4,05	4,05	4,08	4,05	4,08	4,08	4,05	Tốt
36	Kế toán tài chính 1	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Hoàng Huy Cường	20	12	4,17	4,08	4,08	4,00	3,67	3,75	3,92	4,25	4,08	4,25	4,08	4,25	4,17	4,08	4,17	4,07	Tốt
37	Luật đất đai	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Huyện IaGrai-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Huỳnh Anh Như	21	3	3,67	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,33	3,67	3,67	4,00	4,00	4,00	4,33	4,33	4,00	4,09	Tốt
38	Pháp luật ĐC	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Tống Hào Kiệt	71	19	3,95	4,00	4,11	3,89	4,21	4,00	3,89	4,21	4,05	4,32	4,11	4,05	4,26	4,05	4,26	4,09	Tốt
39	Hành vi khách hàng	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê Phúc Loan	7	14	4,00	3,93	4,14	3,93	4,07	4,07	4,14	4,14	4,14	4,00	4,07	4,36	4,21	3,79	4,43	4,10	Tốt
40	QT marketing	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ	Từ xa	Nguyễn T Minh Mẫn	21	19	4,16	4,21	4,11	4,11	4,11	4,05	4,11	4,11	4,05	4,05	4,11	4,11	4,21	4,11	4,21	4,12	Tốt

			Bình Thuận																				
41	Quản trị chất lượng	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Hoàng Mạnh Dũng	32	23	4,04	4,17	4,04	4,09	4,09	4,04	4,09	4,17	4,13	4,17	4,13	4,13	4,17	4,17	4,17	4,12	Tốt
42	Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Bùi T Hằng Nga	17	5	3,80	4,00	4,00	4,00	4,20	4,00	4,20	4,40	4,00	4,20	4,20	4,20	4,40	4,00	4,40	4,13	Tốt
43	Luật học	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	VLVH	Phạm Thanh Tú	30	6	4,33	4,33	4,17	4,00	4,33	3,83	4,33	4,17	4,00	4,17	4,17	4,00	4,17	4,17	3,83	4,13	Tốt
44	Tổ chức và quản lý thi công	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Võ Đăng Khoa	25	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,13	Tốt
45	Kết cấu bê tông cốt thép	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	22	9	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,11	4,33	4,22	4,22	4,11	4,14	Tốt
46	KInh tế học ĐC	KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Quan Minh Quốc Bình	44	3	4,33	4,33	4,00	4,00	4,33	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,00	4,00	4,00	4,33	4,16	Tốt
47	Tin học ứng dụng trong CTXH	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Lâm T Ánh Quyên	26	18	4,00	4,00	3,94	4,06	4,22	4,33	4,22	4,06	4,06	4,28	4,11	4,22	4,39	4,22	4,22	4,16	Tốt
48	QTKD quốc tế	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Tạ Hoàng Thùy Trang	17	7	4,29	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,29	4,16	Tốt
49	Luật hình sự	KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX	Từ xa	Nguyễn Đình Sơn	80	26	4,08	4,12	4,15	4,15	4,23	4,19	4,23	4,19	4,15	4,19	4,12	4,15	4,19	4,15	4,15	4,16	Tốt

			Huyện Chư Sê																				
50	Toán cao cấp A1	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Trung Kiệt	15	2	4,00	4,00	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,17	Tốt
51	XHH tôn giáo	KS đợt T 07.2019	Trường TC Bách Nghệ TP.HCM	VLVH	Nguyễn Xuân Nghĩa	49	17	4,29	4,18	4,12	4,24	4,12	4,00	4,00	4,12	4,18	4,24	4,41	4,18	4,29	4,06	4,18	4,17	Tốt
52	Kế toán chi phí	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hoàng Huy Cường	13	3	4,00	4,00	4,00	3,67	3,67	4,00	4,00	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,33	4,00	4,33	4,18	Tốt
53	QL dự án XH	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Thụy Diễm Hương	49	8	4,25	4,25	4,25	4,13	4,00	4,13	4,13	4,25	4,25	4,13	4,13	4,13	4,25	4,25	4,25	4,18	Tốt
54	Tin học CN XD	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Trung Dũng	21	11	4,36	4,36	4,36	3,64	4,09	4,18	4,09	4,09	4,18	4,09	4,18	4,18	4,45	4,27	4,27	4,19	Tốt
55	Bê tông cốt thép dự ứng lực	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Vũ Phương	16	3	4,00	4,00	4,00	4,33	3,67	4,00	4,33	3,67	4,33	4,33	4,00	4,67	4,33	4,67	4,67	4,20	Tốt
56	PPNC luật học	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Lê T Hồng Nhung	35	20	4,30	4,25	4,25	4,30	4,15	4,10	4,20	4,25	4,10	4,20	4,20	4,20	4,10	4,20	4,25	4,20	Tốt
57	Luật tố tụng HS	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Phạm Thanh Tú	67	40	4,13	4,20	4,18	4,23	4,20	4,13	4,20	4,18	4,20	4,28	4,25	4,28	4,23	4,18	4,35	4,21	Rất tốt
58	Tư tưởng HCM	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Võ Văn Hùng	75	37	4,19	4,22	4,08	4,14	4,16	4,27	4,22	4,27	4,22	4,27	4,08	4,27	4,30	4,24	4,27	4,21	Rất tốt
59	Tâm lý học ĐC	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần T Thanh Trà	103	5	4,40	4,40	4,40	4,40	4,20	4,40	4,20	4,40	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,20	4,20	4,21	Rất tốt

60	QT NNL	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Vũ Thanh Hiếu	30	6	3,83	4,17	4,50	3,83	4,17	4,50	3,83	4,17	4,50	3,83	4,33	4,67	4,00	4,33	4,67	4,22	Rất tốt
61	Kết cấu thép 2	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Phú Cường	21	11	4,09	4,27	4,27	4,27	4,27	4,09	4,36	4,36	4,36	4,18	4,18	4,18	4,09	4,09	4,36	4,23	Rất tốt
62	Cơ học đất	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Thanh Danh	26	14	4,29	4,36	4,21	4,14	4,21	4,21	4,21	4,21	4,29	4,50	4,29	4,21	4,29	4,00	4,21	4,24	Rất tốt
63	Luật lao động	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Trần Anh Thục Đoan	60	59	4,20	4,22	4,10	4,17	4,25	4,24	4,25	4,31	4,24	4,31	4,25	4,29	4,29	4,27	4,31	4,25	Rất tốt
64	Luật TM 3	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Bùi T Hằng Nga	28	7	4,29	4,43	4,00	4,57	4,29	4,43	4,43	4,29	3,71	4,00	4,43	4,29	4,43	4,00	4,14	4,25	Rất tốt
65	Tài chính doanh nghiệp	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Quốc Việt	9	4	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	Rất tốt
66	Luật ngân hàng	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn T Cát Tường	98	83	4,20	4,16	4,23	4,17	4,25	4,27	4,29	4,33	4,25	4,28	4,29	4,23	4,25	4,25	4,39	4,26	Rất tốt
67	Đọc hiểu 2	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Trần Ái Duy	11	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,27	Rất tốt
68	Luật HN & GĐ	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Phạm T Kim Phượng	67	67	4,18	4,18	4,24	4,21	4,21	4,34	4,22	4,36	4,15	4,33	4,37	4,30	4,30	4,31	4,31	4,27	Rất tốt
69	NNLCB của CN Mác Lê Nin P2	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	33	22	4,27	4,27	4,18	4,23	4,27	4,27	4,32	4,27	4,14	4,18	4,27	4,36	4,32	4,32	4,36	4,27	Rất tốt

70	Luật tố tụng hành chính	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Nguyễn Văn Trí	35	11	4,27	4,27	4,36	4,27	4,27	4,27	4,27	4,36	4,18	4,36	4,18	4,27	4,27	4,27	4,27	4,28	Rất tốt
71	Tư pháp quốc tế	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Ngọc Lâm	57	42	4,38	4,40	4,26	4,17	4,26	4,19	4,31	4,33	4,36	4,24	4,33	4,21	4,19	4,26	4,29	4,28	Rất tốt
72	Luật môi trường	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Võ Trung Tín	39	17	4,29	4,35	4,18	4,18	4,24	4,24	4,24	4,35	4,24	4,35	4,35	4,35	4,41	4,24	4,24	4,28	Rất tốt
73	Luật TM 1	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Trần Huỳnh Thanh Nghị	29	4	4,25	4,25	4,25	4,25	4,50	4,50	4,25	4,25	4,25	4,50	4,25	4,25	4,25	4,25	4,25	4,30	Rất tốt
74	Nền móng	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Võ Nguyễn Phú Huân	26	3	4,33	4,67	4,00	4,67	4,00	4,00	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,67	4,00	4,33	4,33	4,31	Rất tốt
75	Luật HC	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Diệp Thanh Sơn	39	23	4,30	4,30	4,26	4,30	4,35	4,39	4,35	4,43	4,22	4,26	4,17	4,43	4,43	4,35	4,30	4,32	Rất tốt
76	Kế toán Ngân hàng	KS đợt T 07.2019	CS Phú Nghĩa Bù Gia Mập	Từ xa	Phạm T Phương Thảo	26	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
77	Hành vi tổ chức	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Mai T Hoàng Yến	15	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,33	Rất tốt
78	Luật TMQT	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Ninh Thuận	Từ xa	Nguyễn Tú	89	76	4,28	4,38	4,38	4,39	4,36	4,34	4,32	4,36	4,29	4,37	4,33	4,37	4,34	4,29	4,33	4,34	Rất tốt
79	TM điện tử	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Nguyễn Ngọc Tú	29	24	4,33	4,33	4,33	4,08	4,33	4,33	4,38	4,38	4,29	4,50	4,38	4,42	4,33	4,29	4,46	4,34	Rất tốt

80	Kế toán HCSN	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Vinh	35	51	4,27	4,35	4,35	4,27	4,27	4,31	4,29	4,57	4,29	4,43	4,61	4,35	4,45	4,20	4,37	4,36	Rất tốt
81	Văn học Mỹ	KS đợt T 07.2019	Trường TCN Củ Chi	VLVH	Lê Quang Trực	25	6	4,33	4,33	4,33	4,17	4,33	4,33	4,33	4,33	4,50	4,50	4,50	4,50	4,33	4,33	4,33	4,37	Rất tốt
82	Dự báo trong KD	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Kim Ngọc	37	86	4,31	4,43	4,30	4,34	4,41	4,33	4,28	4,36	4,24	4,42	4,47	4,49	4,41	4,23	4,55	4,37	Rất tốt
83	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	Từ xa	Lâm Tố Trang	9	5	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,20	4,20	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,40	4,37	Rất tốt
84	Kinh doanh QT	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS5-Ninh Hòa	Từ xa	Nguyễn T Bích Phượng	34	22	4,32	4,27	4,14	4,27	4,32	4,45	4,32	4,50	4,41	4,59	4,32	4,45	4,45	4,36	4,45	4,38	Rất tốt
85	Phân tích định lượng trong KD	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đoàn Văn Phúc	40	36	4,25	4,33	4,39	4,42	4,44	4,39	4,36	4,47	4,39	4,47	4,31	4,33	4,44	4,31	4,44	4,38	Rất tốt
86	Luật thi hành án DS	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Đinh Bá Trung	24	17	4,35	4,35	4,35	4,35	4,41	4,41	4,41	4,41	4,41	4,35	4,41	4,41	4,41	4,41	4,41	4,39	Rất tốt
87	QT tài chính	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Quốc Việt	28	5	4,20	4,20	4,00	4,40	4,20	4,40	4,60	4,40	4,20	4,60	4,40	4,60	4,60	4,60	4,60	4,40	Rất tốt
88	Kinh tế quốc tế	KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Nguyễn Văn Sơn	11	1	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,40	Rất tốt
89	Văn hóa DN	KS đợt T 07.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	45	39	4,49	4,33	4,36	4,46	4,44	4,41	4,38	4,49	4,41	4,41	4,31	4,46	4,36	4,36	4,41	4,41	Rất tốt
90	Hố đào sâu	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Văn Thân	27	11	4,27	4,36	4,45	4,27	4,45	4,36	4,36	4,55	4,27	4,55	4,55	4,64	4,45	4,55	4,27	4,42	Rất tốt

91	Luật hiến pháp	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	Từ xa	Huỳnh Minh Luân	8	2	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,00	3,50	4,00	4,50	4,50	4,43	Rất tốt
92	Nguyên lý kế toán	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đinh T Thu Hiền	48	25	4,32	4,40	4,48	4,32	4,44	4,44	4,44	4,60	4,44	4,52	4,48	4,56	4,64	4,48	4,44	4,47	Rất tốt
93	Luật KDBĐS	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Phan Thy Tường Vi	41	38	4,45	4,50	4,50	4,53	4,45	4,47	4,37	4,42	4,39	4,50	4,53	4,45	4,42	4,53	4,53	4,47	Rất tốt
94	Kỹ thuật soạn thảo VB	KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Hoàng Tnh	44	13	4,31	4,38	4,54	4,62	4,62	4,54	4,46	4,38	4,31	4,38	4,46	4,54	4,62	4,54	4,46	4,48	Rất tốt
95	Kỹ năng học tập	KS đợt T 07.2019	TT BTXH Tân Hiệp - Bình Phước	Từ xa	Đàng Năng Hòa	32	18	4,50	4,56	4,44	4,44	4,39	4,33	4,50	4,50	4,50	4,67	4,50	4,50	4,56	4,50	4,50	4,49	Rất tốt
96	Công pháp quốc tế	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đào Nguyễn Phương Thảo	25	5	4,60	4,60	4,60	4,60	4,60	4,40	4,60	4,80	4,60	4,40	4,40	4,20	4,20	4,40	4,40	4,49	Rất tốt
97	Nghe nói 2	KS đợt T 07.2019	Trường CĐ Nghề Thủ Thiêm Q2	VLVH	Vũ T Hồng Vân	45	13	4,31	4,38	4,38	4,31	4,54	4,38	4,62	4,54	4,46	4,46	4,54	4,69	4,62	4,69	4,54	4,50	Rất tốt
98	QT dự án	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đoàn T Thanh Thúy	30	4	4,00	4,00	4,25	4,25	4,75	4,75	4,50	4,75	4,50	4,75	4,75	4,50	4,50	4,50	4,75	4,50	Rất tốt
99	Báo cáo tài chính 2	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Huỳnh Thái Bảo	10	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
100	Biên dịch 2	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đỗ Hữu Anh	44	16	4,44	4,50	4,19	4,13	4,44	4,56	4,44	4,44	4,56	4,63	4,63	4,69	4,69	4,69	4,81	4,52	Rất tốt

101	Anh ngữ văn phòng	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đoàn Kim Khoa	28	1	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,53	Rất tốt
102	Trắc địa đại cương	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Trần Thúc Tài	20	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,53	Rất tốt
103	KT vi mô	KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Dương Tiến Hà My	28	18	4,56	4,56	4,56	4,39	4,56	4,50	4,56	4,56	4,56	4,61	4,56	4,56	4,50	4,56	4,50	4,54	Rất tốt
104	Đường lối CM của ĐCSVN	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hoàng Xuân Sơn	111	20	4,55	4,55	4,35	4,40	4,60	4,65	4,55	4,55	4,65	4,75	4,60	4,60	4,55	4,35	4,50	4,55	Rất tốt
105	Kinh tế xây dựng	KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Phú Nhuận	Từ xa	Nguyễn Thanh Phong	21	7	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,43	4,57	4,57	4,57	4,57	4,57	4,43	4,57	4,55	Rất tốt
106	Xử lý nước thải	KS đợt T 07.2019	Trường TC Bách Nghệ TP.HCM	Từ xa	Trần Thái Hà	16	6	4,50	4,67	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,67	4,67	4,67	4,50	4,67	4,56	Rất tốt
107	KT vĩ mô	KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Phú Nhuận	Từ xa	Lê Thanh Tùng	69	55	4,60	4,58	4,58	4,55	4,58	4,56	4,53	4,53	4,51	4,60	4,55	4,55	4,55	4,53	4,56	4,56	Rất tốt
108	Đồ án kỹ thuật thi công	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Hoài Nghĩa	24	8	4,38	4,50	4,38	4,50	4,38	4,50	4,38	4,88	4,25	4,75	4,38	4,50	4,75	5,00	4,88	4,56	Rất tốt
109	QT vận hành	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Kim Anh	23	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,57	Rất tốt
110	Luật dân sự	KS đợt T 07.2019	TT GDTX-GDNN Quận Thốt Nốt	Từ xa	Phạm T Kim Phượng	36	23	4,52	4,48	4,57	4,57	4,57	4,57	4,61	4,61	4,61	4,57	4,61	4,61	4,65	4,61	4,61	4,58	Rất tốt
111	Tài chính HCSN	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	trần T vinh	21	21	4,52	4,52	4,48	4,48	4,52	4,52	4,71	4,67	4,67	4,57	4,67	4,62	4,67	4,62	4,62	4,59	Rất tốt

112	Bê tông cốt thép 2	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Vũ Phương	16	10	4,60	4,70	4,60	4,40	4,70	4,60	4,50	4,60	4,50	4,80	4,60	4,60	4,70	4,30	4,80	4,60	Rất tốt
113	Cú pháp hình thái học	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Quốc Bảo	3	1	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,60	Rất tốt
114	Marketing QT	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	Từ xa	Nguyễn Tường Huy	28	16	4,50	4,50	4,63	4,69	4,56	4,56	4,69	4,69	4,56	4,50	4,69	4,69	4,63	4,56	4,69	4,61	Rất tốt
115	Văn hóa Anh - Mỹ	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Kiên Giang	Từ xa	Doãn T Ngọc	14	10	4,50	4,60	4,70	4,60	4,60	4,50	4,70	4,60	4,60	4,70	4,60	4,80	4,70	4,50	4,60	4,62	Rất tốt
116	TA chuyên ngành XD	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Bảo Thành	8	5	4,60	4,80	4,60	4,80	4,60	4,80	4,40	4,80	4,40	4,60	4,40	4,80	4,60	4,60	4,60	4,63	Rất tốt
117	Văn học Anh	KS đợt T 07.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Ngô T Bạch Loan	34	3	5,00	4,67	5,00	4,67	5,00	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	4,33	4,33	4,33	4,33	4,64	Rất tốt
118	Luật TM 2	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Từ Thanh Thảo	14	4	4,50	4,75	4,25	4,75	4,50	4,50	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,50	4,75	4,65	Rất tốt
119	Anh ngữ KD	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đoàn Kim Thoa	29	18	4,61	4,50	4,61	4,50	4,72	4,72	4,72	4,72	4,61	4,67	4,78	4,61	4,72	4,61	4,67	4,65	Rất tốt
120	Luật đầu tư	KS đợt T 07.2019	TT GDTX-TNXP Nhị Xuân-Hóc Môn	Từ xa	Từ Thanh Thảo	8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt
121	Xác suất thống kê	KS đợt T 07.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Trần Thanh Trang	12	2	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,00	4,50	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	5,00	4,50	4,67	Rất tốt
122	Kinh tế luật	KS đợt T 07.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Quan Minh Quốc Bình	6	1	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	Rất tốt

123	Luật công nghệ thông tin	KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Huỳnh Anh Như	9	1	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,67	Rất tốt
124	CTXH cá nhân	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Kim Thanh	5	1	5,00	5,00	5,00	3,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,73	Rất tốt
125	Kỹ năng làm việc hiệu quả	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Bà Rịa-Vũng Tàu	VLVH	Nguyễn T Thủy	20	1	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,73	Rất tốt
126	Kiến trúc công trình	KS đợt T 07.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Bảo Thành	11	2	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	4,73	Rất tốt
127	Luật tố tụng DS	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Trần Anh Thục Đoan	29	4	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	Rất tốt
128	An sinh nhi đồng và gia đình	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Nhẫn	26	2	4,50	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,80	Rất tốt
129	Luật kinh tế	KS đợt T 07.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Nguyễn T Hoàng Oanh	28	13	4,69	4,85	4,77	4,92	4,92	4,92	4,92	4,92	4,85	4,92	4,77	4,92	4,85	4,77	4,92	4,86	Rất tốt
130	An sinh xã hội	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Huỳnh Minh Hiền	25	2	5,00	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
131	Viết 1	KS đợt T 07.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Lê Phương Thảo	11	5	4,60	4,80	4,80	4,80	5,00	5,00	4,80	5,00	5,00	5,00	4,60	4,80	5,00	5,00	5,00	4,88	Rất tốt
132	Nghiệp vụ văn phòng	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Hương Nhài	9	5	4,80	5,00	4,60	4,60	4,80	4,80	5,00	4,60	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,88	Rất tốt
133	Nghe nói 3	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Bùi Quốc Chính	27	15	4,93	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,80	4,87	4,93	5,00	5,00	4,93	4,87	4,93	4,93	4,90	Rất tốt

134	Nghe nói 1	KS đợt T 07.2019	Trường CĐN Đức Hòa - Long An	Từ xa	Nguyễn Trần Ái Duy	33	5	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,60	5,00	5,00	5,00	5,00	4,80	5,00	4,80	5,00	4,80	4,93	Rất tốt
135	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KS đợt T 07.2019	Trường CĐN Đức Hòa - Long An	Từ xa	Trần Thế Sao	13	3	5,00	4,67	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
136	Thống kê ứng dụng	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Chính thắng	22	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,98	Rất tốt
137	Luật cạnh tranh	KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Huyện Chư Sê	Từ xa	Nguyễn T Thúy Nga	13	4	5,00	4,75	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,98	Rất tốt
138	Logich học	KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Lê Duy Ninh	30	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
139	Luật CK & TTCK	KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Lagi Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Cát Tường	12	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
140	QT chiến lược	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Huỳnh Kim Tôn	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
141	CNKT CT xây dựng	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Bùi Anh Kiệt	13	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
142	CTN	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lâm Ngọc Trà My	24	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
143	Lập kế hoạch trong KD	KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Sử Ngọc Hoành	13	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

144	Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	KS đợt T 07.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Hoài Nghĩa	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
145	Nghe nói 6	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Bích Nga	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
146	QT thương hiệu	KS đợt T 07.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Ninh Hiếu Nghĩa	30	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
147	Đấu thầu và hợp đồng xây dựng	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn Văn Thế Huy	29	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
148	Đọc hiểu 3	KS đợt T 07.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Trần Ái Duy	14	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
149	XHH tổ chức	KS đợt T 07.2019	Trường TC Bách Nghệ TP.HCM	VLVH	Nguyễn Quang Vinh	10	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

BẢNG 4

STT	Môn học chọn để đánh giá	Đợt khảo sát	Địa điểm học	Hệ đào tạo	Tên giảng viên	SL SV đăng ký	SL SV tham gia đánh giá	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	TB	Xếp loại
1	Kế toán HCSN	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Vinh	2	1	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	Kém
2	PP & KT trong NCXH	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Võ Đăng Khoa	29	1	2,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,07	Kém
3	Lý luận NN & PL	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Diệp Thanh Sơn	30	1	1,00	2,00	2,00	3,00	2,00	1,00	1,00	1,00	1,00	2,00	1,00	1,00	3,00	1,00	1,00	1,53	Kém
4	Luật hiến pháp	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Huỳnh Minh Luân	31	2	1,00	1,00	1,00	4,50	1,00	1,00	1,00	2,50	2,00	3,00	3,00	2,00	1,00	2,00	1,00	1,80	Kém
5	Tài chính HCSN	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Vinh	25	8	2,38	2,25	2,25	2,38	2,38	2,25	2,25	2,38	2,38	2,25	2,25	2,25	2,25	2,25	2,38	2,30	Yếu
6	QT tài chính	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Như Ánh	11	1	4,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	3,00	3,00	4,00	2,00	4,00	2,53	Yếu
7	QT vận hành	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Võ Minh Long	41	1	3,00	3,00	3,00	2,00	3,00	4,00	2,00	3,00	2,00	3,00	2,00	3,00	4,00	3,00	4,00	2,93	Trung bình
8	Kết cấu bê tông cốt thép	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	7	1	4,00	3,00	3,00	3,00	2,00	2,00	3,00	3,00	3,00	2,00	2,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,00	Trung bình
9	Luật đầu tư	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Từ Thanh Thảo	47	2	2,50	4,00	3,50	4,00	3,00	2,50	2,50	4,50	3,00	3,00	3,00	3,00	4,00	3,00	3,00	3,23	Trung bình

10	Kiến trúc công trình	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Bảo Thành	21	3	3,33	3,33	3,67	3,33	3,33	3,33	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,67	3,33	3,44	Tốt
11	Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Bến Tre	VLVH	Nguyễn Tú	14	1	4,00	4,00	3,00	4,00	3,00	3,00	4,00	4,00	3,00	3,00	2,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,47	Tốt
12	Luyện phát âm Anh Mỹ	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan T Mai Quyên	34	1	3,00	4,00	3,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,00	4,00	3,47	Tốt
13	NNLCB của CN Mác Lê Nin P2	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	62	2	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	Tốt
14	Bê tông cốt thép 2	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Vũ Phương	15	4	3,25	3,75	3,75	3,50	3,25	3,50	3,50	4,00	3,75	3,25	3,75	3,25	3,50	3,25	3,25	3,50	Tốt
15	Văn hóa Anh - Mỹ	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đặng Anh Tuấn	17	2	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	Tốt
16	Tư tưởng HCM	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn T Mộng Tuyền	18	1	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,00	3,00	4,00	4,00	3,00	3,00	3,53	Tốt
17	Luật so sánh	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Đăng Nghĩa	18	2	3,50	4,00	2,50	3,00	3,00	3,00	3,00	4,50	3,50	4,00	4,00	4,00	4,50	3,50	3,50	3,57	Tốt
18	Luật tài chính DN	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Diệp Thanh Sơn	17	2	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	4,00	3,50	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,60	Tốt
19	Luật TMQT	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Tú	26	3	3,67	3,67	3,33	3,33	3,33	3,33	3,00	4,00	3,67	4,00	4,00	4,00	3,67	3,67	4,33	3,67	Tốt
20	Luật TM 1	KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Long An	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	47	26	3,69	3,69	3,50	3,73	3,54	3,65	3,73	3,81	3,73	3,77	3,69	3,77	3,77	3,77	3,77	3,71	Tốt

21	KT vi mô	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hồ Hữu Trí	24	4	4,25	4,50	4,00	4,00	3,50	3,25	3,25	4,25	3,75	3,25	3,25	3,00	4,25	3,25	4,50	3,75	Tốt
22	Kết cấu thép 1	KS đợt T 11.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Trần Quốc Hùng	15	10	3,90	3,90	3,60	3,80	3,50	3,50	3,60	3,90	3,80	4,00	3,80	3,90	4,00	3,60	4,00	3,79	Tốt
23	Pháp luật ĐC	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Bùi Đình Tiến	54	48	3,88	3,90	3,81	3,71	3,73	3,60	3,69	3,83	3,73	3,85	3,85	3,94	3,90	3,79	3,98	3,81	Tốt
24	Xác suất thống kê	KS đợt T 11.2019	Trường TCN Đức Hòa-Long An	Từ xa	Lâm T Ánh Quyên	42	19	3,68	3,74	3,84	3,79	3,95	3,79	3,84	3,84	3,74	3,74	4,00	3,79	3,95	3,79	3,79	3,82	Tốt
25	XHH nông thôn	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Thanh Phương	6	2	4,00	4,50	4,00	4,00	3,50	3,00	3,50	4,00	3,50	3,50	4,00	3,50	4,50	3,50	4,50	3,83	Tốt
26	Bảo hiểm xã hội	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	25	4	3,25	3,50	4,00	3,75	4,00	4,00	3,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	3,75	3,50	4,00	3,85	Tốt
27	Luật lao động	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đoàn Công Yên	10	1	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,87	Tốt
28	Quan hệ công chúng	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần T Quý Thu	15	1	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,87	Tốt
29	Logich học	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn Quốc Vinh	8	3	4,00	4,00	3,67	3,67	4,00	4,00	4,00	4,00	3,67	4,00	3,67	3,67	4,00	3,67	4,00	3,87	Tốt
30	Công pháp quốc tế	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đào Nguyễn Phương Thảo	18	8	3,75	3,75	3,38	4,00	3,88	3,63	3,75	4,00	3,88	4,38	4,13	4,13	4,00	3,75	3,88	3,88	Tốt
31	Kỹ năng làm việc hiệu quả	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lâm Tố Trang	29	3	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,67	3,67	4,00	3,67	4,00	3,67	4,00	3,91	Tốt

32	Luật sở hữu trí tuệ	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Lê Văn Hưng	45	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	3,93	Tốt
33	XHH đô T	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	38	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	3,93	Tốt
34	CTXH gia đình	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Huỳnh Minh Hiền	16	11	4,09	4,00	3,82	3,91	3,73	3,64	3,82	3,82	3,91	3,82	4,00	4,09	4,09	4,27	4,18	3,95	Tốt
35	Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Bùi Ngọc Tuyền	11	4	4,00	4,00	4,00	4,00	3,75	3,75	3,75	4,00	3,75	4,00	4,25	4,25	3,75	4,00	4,00	3,95	Tốt
36	Văn hóa DN	KS đợt T 11.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	45	21	4,00	4,14	3,95	3,90	4,05	4,00	4,05	4,00	3,90	3,81	3,86	3,86	3,95	3,86	4,00	3,96	Tốt
37	Giới và phát triển giới	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Văn Thân	16	3	4,00	4,00	3,67	3,67	3,67	4,00	3,67	4,67	4,67	3,67	4,00	4,00	3,67	4,00	4,00	3,96	Tốt
38	Đồ án kỹ thuật thi công	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Thanh Phong	25	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
39	Kỹ năng học tập	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Đàng Năng Hòa	15	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
40	CTN	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn Kim Thanh	60	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
41	Pháp luật về XNK	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Thái Bình	20	2	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	Tốt
42	Tin học CN XD	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Trung Dũng	20	3	4,67	3,67	4,00	4,00	3,67	3,33	4,33	4,00	4,00	4,00	3,67	4,00	4,67	4,00	4,00	4,00	Tốt
43	Nghe nói 1	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lý T Mỹ Hạnh	26	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,07	Tốt

44	Lịch sử học thuyết kinh tế	KS đợt T 11.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Võ T Kim Loan	44	1	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,07	Tốt
45	Quản trị chất lượng	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Hoàng Mạnh Dũng	28	21	4,05	4,14	4,10	4,10	4,10	4,10	4,19	4,05	4,14	4,14	4,10	4,00	4,10	4,10	4,10	4,10	Tốt
46	Luật hình sự	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Ái Nhi	15	2	5,00	5,00	4,50	4,00	4,50	4,00	3,50	3,50	4,00	4,00	4,00	3,00	3,50	4,00	5,00	4,10	Tốt
47	Quản trị học	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Đình Kim	46	6	3,83	4,00	3,83	4,17	4,00	4,17	3,83	4,17	4,33	3,83	4,33	4,33	4,50	4,00	4,50	4,12	Tốt
48	Luật học	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lý T Mỹ Hạnh	30	1	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,13	Tốt
49	Kết cấu bê tông đặc biệt	KS đợt T 11.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	25	11	4,36	4,09	4,27	4,27	4,18	4,27	4,27	3,91	4,18	4,09	3,91	4,00	4,27	4,00	4,27	4,16	Tốt
50	QT bán hàng	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Võ Đăng Khoa	25	2	4,00	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	4,50	4,50	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,17	Tốt
51	Dự báo trong KD	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Kim Ngọc	3	11	4,09	4,18	4,36	4,18	4,09	4,09	4,09	4,36	4,09	4,18	4,18	4,09	4,36	4,00	4,27	4,18	Tốt
52	Nghe nói 2	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Phước Bích Hằng	22	3	3,67	4,33	5,00	5,00	3,67	3,00	4,33	5,00	3,00	5,00	4,33	3,33	4,33	3,67	5,00	4,18	Tốt
53	Tài chính doanh nghiệp	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Bùi Anh Kiệt	18	9	4,11	4,11	4,22	4,11	4,11	4,22	4,11	4,11	4,11	4,33	4,33	4,22	4,33	4,22	4,33	4,20	Tốt
54	Luật tố tụng DS	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Võ Minh Đức	41	1	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	4,00	4,20	Tốt

55	QT chuỗi cung ứng	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Huỳnh Gia Xuyên	44	17	4,24	4,24	4,29	4,24	4,24	4,29	4,12	4,24	4,24	4,18	4,12	4,18	4,18	4,12	4,24	4,21	Rất tốt
56	Ngữ nghĩa học	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lý T Mỹ Hạnh	15	4	4,25	4,50	4,50	4,25	4,25	3,75	4,50	3,50	3,75	4,50	3,75	4,50	4,50	4,50	4,50	4,23	Rất tốt
57	TM điện tử	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Đồng Tháp	Từ xa	Bùi Ngọc Tuấn Anh	20	18	4,39	4,33	4,33	4,17	4,39	4,28	4,28	4,22	4,11	4,28	4,11	4,33	4,33	4,17	4,28	4,27	Rất tốt
58	Toán cao cấp A1	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Trần Trung Kiệt	40	31	4,32	4,32	4,19	4,23	4,26	4,32	4,29	4,29	4,23	4,23	4,26	4,23	4,29	4,29	4,29	4,27	Rất tốt
59	Văn học Mỹ	KS đợt T 11.2019	Trường TCN Củ Chi	Từ xa	Nguyễn Ngọc Uyên	31	27	4,41	4,37	4,26	4,33	4,19	4,26	4,33	4,41	4,37	4,30	4,37	4,30	4,30	4,26	4,33	4,32	Rất tốt
60	Phương pháp và kỹ thuật trong NCXH	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Bùi Nhựt Phong	54	8	4,13	4,50	4,38	4,63	4,13	4,38	4,25	4,13	4,13	4,13	4,38	4,38	4,63	4,25	4,50	4,33	Rất tốt
61	Nhập môn khoa học giao tiếp	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Phan Đặng Hiếu Thuận	20	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	Rất tốt
62	Luật ngân hàng	KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Khánh Hòa	Từ xa	Phan Phương Nam	32	16	4,44	4,50	4,31	4,19	4,38	4,38	4,38	4,44	4,25	4,31	4,19	4,38	4,25	4,31	4,31	4,33	Rất tốt
63	KT vĩ mô	KS đợt T 11.2019	TT BDCT Quận Phú Nhuận	Từ xa	Bùi Anh Sơn	29	17	4,41	4,41	4,29	4,29	4,24	4,29	4,35	4,29	4,29	4,47	4,24	4,35	4,47	4,24	4,47	4,34	Rất tốt
64	Nền móng	KS đợt T 11.2019	Trường CĐN Đức Hòa -	Từ xa	Võ Nguyễn Phú Huân	28	8	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38	Rất tốt

			Long An																				
65	Luật tố tụng HS	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Đình Sơn	78	3	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	4,00	4,33	4,67	4,33	5,00	4,38	Rất tốt
66	Phân tích định lượng trong KD	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Đoàn Văn Phúc	41	11	4,45	4,45	4,45	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,36	4,38	Rất tốt
67	CTXH nhóm	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Nhẫn	20	3	4,33	4,00	4,33	4,33	4,33	4,00	4,67	4,33	4,67	4,33	4,67	4,67	4,67	4,33	4,33	4,40	Rất tốt
68	QT dự án	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan T Thanh Huyền	7	1	4,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,40	Rất tốt
69	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Sử Ngọc Hoành	13	5	4,40	4,60	4,40	4,20	4,00	4,20	4,20	5,00	4,40	4,80	4,60	4,60	4,60	3,80	4,40	4,41	Rất tốt
70	Cơ kết cấu	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Tấn Cường	15	4	4,50	4,25	4,50	4,50	4,50	4,00	4,75	3,75	4,00	4,50	4,50	4,75	4,75	4,50	4,50	4,42	Rất tốt
71	NNLCB của CN Mác Lê Nin P1	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	La Minh Trọng	27	27	4,44	4,44	4,56	4,33	4,37	4,33	4,19	4,44	4,41	4,48	4,48	4,44	4,52	4,30	4,59	4,42	Rất tốt
72	Kỹ thuật soạn thảo VB	KS đợt T 11.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Hoàng Tnh	52	7	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	4,43	Rất tốt
73	TA chuyên ngành XD	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Bảo Thành	25	12	4,33	4,42	4,17	4,25	4,25	4,25	4,42	4,50	4,58	4,75	4,67	4,58	4,42	4,50	4,58	4,44	Rất tốt
74	CTXH cá nhân	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Kim Thanh	14	4	4,25	4,50	4,50	4,50	4,25	4,50	4,25	4,50	4,50	4,50	4,25	4,50	4,75	4,50	4,75	4,47	Rất tốt

ền Ki

75	Kinh tế xây dựng	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Võ Đăng Khoa	29	2	3,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,00	4,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	4,47	Rất tốt
76	Chính sách xã hội	KS đợt T 11.2019	Đại học Mở CS3-Bình Dương	Từ xa	Nguyễn Ngọc Uyên	26	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,47	Rất tốt
77	Cơ chất lỏng	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Thúc Tài	20	10	4,60	4,50	4,30	4,50	4,20	4,10	4,50	4,50	4,30	4,60	4,40	4,70	4,80	4,50	4,70	4,48	Rất tốt
78	QL dự án XD	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Huỳnh Kim Tôn	22	2	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	4,50	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
79	QTKD quốc tế	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Nguyễn Kim Anh	29	2	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	Rất tốt
80	Luật KDBĐS	KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Võ Công Nhị	43	11	4,55	4,55	4,55	4,55	4,45	4,45	4,45	4,64	4,55	4,64	4,45	4,45	4,55	4,36	4,55	4,52	Rất tốt
81	Luật cạnh tranh	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Thúy Nga	18	1	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,53	Rất tốt
82	Trắc địa đại cương	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Thúc Tài	15	1	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,53	Rất tốt
83	Điều hòa KK	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Đỗ Hồng Quân	28	3	4,33	4,33	4,67	4,33	4,33	4,67	4,33	5,00	4,67	5,00	4,33	4,33	4,67	4,67	4,67	4,56	Rất tốt
84	Vẽ kỹ thuật XD	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê Phương Thảo	15	2	4,50	4,00	4,50	4,00	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	4,57	Rất tốt
85	Luật thuế	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan Hiền Minh	49	5	4,80	4,60	4,80	4,60	4,40	4,40	4,40	4,80	4,40	4,40	4,40	4,60	4,80	4,60	4,80	4,59	Rất tốt
86	Đường lối CM của ĐCSVN	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Kim Ngọc	15	10	4,50	4,50	4,70	4,60	4,40	4,50	4,40	4,60	4,60	4,60	4,70	4,60	4,70	4,70	4,70	4,59	Rất tốt

87	Luật CK & TTCK	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Phan Phương Nam	8	1	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	3,00	5,00	4,60	Rất tốt
88	QT NNL	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Doãn T Ngọc	23	1	5,00	4,00	5,00	3,00	3,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,60	Rất tốt
89	Luật HN & GĐ	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Phạm T Kim Phượng	14	1	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,00	5,00	4,67	Rất tốt
90	Hệ thống thông tin kế toán	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Bùi Nhựt Phong	15	2	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,67	Rất tốt
91	Nguyên lý kế toán	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Nguyễn T Ngọc Điệp	9	3	5,00	4,67	4,33	4,67	4,33	4,33	4,67	4,33	4,67	5,00	4,67	4,67	5,00	4,67	5,00	4,67	Rất tốt
92	Nghe nói 3	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hồ Lệ Hằng	16	2	4,50	4,50	3,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,70	Rất tốt
93	Hành vi khách hàng	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Diệu Linh	26	2	3,00	3,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,70	Rất tốt
94	Kế toán quản trị	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Anh Hoàng Sơn	25	2	4,00	4,50	4,00	4,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,73	Rất tốt
95	Ngữ pháp cơ bản	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trương Mỹ Diễm	29	1	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,73	Rất tốt
96	CNKT CT xây dựng	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Thúc Tài	19	2	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	4,50	4,73	Rất tốt
97	Kinh tế luật	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lã Văn Đoàn	22	1	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	4,00	4,73	Rất tốt
98	Luật đất đai	KS đợt T 11.2019	TT GDTX-TNXP Nhị Xuân-Hóc Môn	Từ xa	Phan Thy Tường Vi	4	4	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	Rất tốt

n Phươ

99	Biên dịch 1	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Bùi Anh Kiệt	20	4	5,00	5,00	5,00	4,75	5,00	4,50	5,00	4,50	4,50	5,00	4,25	4,75	5,00	4,00	5,00	4,75	Rất tốt
100	NV ngoại thương	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Thu Dung	42	3	4,67	4,67	5,00	4,67	5,00	4,67	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	4,00	4,33	5,00	4,76	Rất tốt
101	QT marketing	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hoàng Thọ Phú	28	2	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	4,00	5,00	4,77	Rất tốt
102	Tâm lý học ĐC	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần T Thanh Trà	15	5	4,80	5,00	4,60	4,40	4,60	5,00	4,80	5,00	4,60	5,00	5,00	5,00	4,80	4,60	4,60	4,79	Rất tốt
103	Kinh doanh QT	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lý Văn Diệu	18	2	4,50	5,00	5,00	4,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	4,50	5,00	4,80	Rất tốt
104	Kế toán tài chính 1	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Hoàng Huy Cường	10	3	5,00	4,67	4,33	5,00	5,00	4,67	5,00	4,67	4,67	5,00	4,33	5,00	5,00	4,67	5,00	4,80	Rất tốt
105	QT sự thay đổi	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Sử Ngọc Hoành	44	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	4,87	Rất tốt
106	Tư pháp quốc tế	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Phan Đặng Hiếu Thuận	25	1	4,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,87	Rất tốt
107	KInh tế học ĐC	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Quan Minh Quốc Bình	12	2	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	4,00	5,00	4,87	Rất tốt
108	Luật kinh tế	KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh Gia Lai	Từ xa	Nguyễn T Tâm	25	17	4,82	4,82	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,88	4,94	4,94	4,94	4,94	4,94	4,88	4,89	Rất tốt
109	Đấu thầu và hợp đồng xây dựng	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần T Quý Thu	8	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	4,90	Rất tốt
110	Tham vấn trẻ em trong HCKK	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phan T Mai Quyên	6	3	4,33	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	4,91	Rất tốt

111	Luật môi trường	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Huỳnh Anh Như	33	2	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
112	Marketing CB	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn T Hương Nhài	12	1	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
113	Cú pháp hình thái học	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Ngọc Tuyền	21	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
114	QT dịch vụ	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Hoàng Đình Thảo Vy	42	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
115	Lập kế hoạch trong KD	KS đợt T 11.2019	TT GDNN-GDTX Chư Pah-Gia Lai	Từ xa	Nguyễn Hoài Nghĩa	9	1	5,00	5,00	4,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,93	Rất tốt
116	Luyện dịch 1	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Ngọc Tuyền	3	3	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,67	5,00	5,00	4,67	5,00	4,96	Rất tốt
117	Giao tiếp trong KD	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Kiêm Việt Thắng	17	2	5,00	5,00	5,00	4,50	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	4,97	Rất tốt
118	Luật dân sự	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phạm T Kim Phượng	22	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
119	Luật HC	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Diệp Thanh Sơn	13	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
120	Luật thi hành án DS	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Trần Anh Thục Đoan	14	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
121	Luật TM 3	KS đợt T 11.2019	TT GDTX Tỉnh	Từ xa	Bùi Ngọc Tuyền	41	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

			Ninh Thuận																				
122	Biên dịch 2	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Minh Trung	27	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
123	Cơ học đất	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Trần Văn Thân	33	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
124	Kế toán Ngân hàng	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Phạm T Phương Thảo	2	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
125	Kỹ năng thuyết trình	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	VLVH	Dương Đoàn Hoàng Trúc	8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
126	QT chiến lược	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	VLVH	Nguyễn Văn Long	28	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
127	Viết 1	KS đợt T 11.2019	Trường TCN Đức Hòa-Long An	Từ xa	Trần Thanh Trang	20	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
128	Hố đào sâu	KS đợt T 11.2019	TT BDCT Quận Tân Bình	Từ xa	Nguyễn Đức Vinh	12	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
129	CTXH nhập môn	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Lê Phúc Loan	25	2	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
130	Tổ chức và quản lý thi công	KS đợt T 11.2019	Trường TCN Trần Đại Nghĩa	VLVH	Bùi Nhựt Phong	16	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt

131	Đọc hiểu 3	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Nguyễn Quang Vinh	35	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
132	XHH tổ chức	KS đợt T 11.2019	CS của OU tại TpHCM	Từ xa	Vũ Quốc Thông	8	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt
133	Thiết kế kiến trúc dân dụng	KS đợt T 11.2019	Trường CĐCĐ Bình Thuận	Từ xa	Phan Vũ Phương	11	1	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	Rất tốt